CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____******_____

DỰ ÁN: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

BẢN VẼ THIẾT KẾ

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..26../TB-PKT

Ngày 14.. tháng 12.. năm 2023

Người thẩm định ký tên

ĐƠN VỊ TƯ VẤN : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

ĐỊA CHỈ: SỐ 10, HẺM 320/5/16, ĐƯỜNG KHƯƠNG ĐÌNH, PHƯỜNG HẠ ĐÌNH, QUẬN THANH XUÂN, HÀ NỘI

MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____******_____

DỰ ÁN: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

BẢN VẼ THIẾT KẾ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

ĐỊA CHỈ: SỐ 10, HẺM 320/5/16, ĐƯỜNG KHƯƠNG ĐÌNH, PHƯỜNG HẠ ĐÌNH, QUẬN THANH XUÂN, HÀ NỘI

MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---------******---------

DỰ ÁN: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

BẢN VẼ THIẾT KẾ

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Quang Huy

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Hiệu

HÀ NỘI - 2025

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

-----00o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-------00o-------

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

THUYẾT MINH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

Công trình: Cải tạo nâng cấp đường D2-D4 cụm công nghiệp Đông La xã Đông Hưng.

Địa điểm: Xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

I- CĂN CỨ CHỦ YẾU ĐỂ THIẾT KẾ

1- Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều luật xây dựng số 50/2014/QH13;

- Căn cứ Nghị định số 175/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/01/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND xã Đông Hưng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường D2-D4 cụm công nghiệp Đông La.

- Căn cứ hợp đồng tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Cải tạo nâng cấp đường D2-D4 cụm công nghiệp Đông La xã Đông Hưng;

Căn cứ vào nhiệm vụ thiết kế dự án: Cải tạo, nâng cấp đường D2-D4 cụm công nghiệp Đông La đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Căn cứ các quy chuẩn, tiêu chuẩn về khảo sát, thiết kế và các chế độ chính sách hiện hành;

- Toàn bộ tài liệu khảo sát địa hình, khảo sát thủy văn dọc tuyến, điều tra giao thông trên tuyến, điều tra kinh tế, điều tra lấy các số liệu phục vụ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật do Công ty CP thương mại và xây dựng HD Thái Bình thu thập.

2- Những quy trình, quy phạm phục vụ công tác khảo sát, thiết kế:

- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 31:2020/TCĐBVN – Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát.
- Tiêu chuẩn khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437-2012.
- Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung TCVN 9398:2012.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS TCVN 9401:2012.
- Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman TCVN 8867:2011.
- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn TCVN 9351:2012.
- Đất xây dựng- lấy mẫu, đóng gói, vận chuyển và bảo quản mẫu TCVN 2683:2012.
- Đất xây dựng – Phương pháp thí nghiệm hiện trường thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT) TCVN9351 :2012.
- Thí nghiệm mẫu nguyên dạng 09 chỉ tiêu TCVN 4195:2012-4202:2012.
- Thí nghiệm mẫu không nguyên dạng 07 chỉ tiêu TCVN 4195, TCVN4198, TCVN 8721, TCVN 8724:2012.
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005.
- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCVN 13592:2022.
- Tiêu chuẩn cơ cở 41:2022/TCĐBVN: Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế đường nền đường ô tô trên nền đất yếu.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN07:2016/BXD.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823:2017.
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm – các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8858:2023: Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô – thi công và nghiệm thu.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN: 41:2024/BGTVT.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8791:2011 về Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7887:2018 về màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ.

- Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 34:2020/TCĐBVN ngày 28/12/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác

II- SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ

Tuyến đường nghiên cứu có chiều dài L=722,41m thuộc địa phận xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên. Điểm đầu giao với đường ĐH.45. Điểm cuối giao với QL10. Tuyến đường được đầu tư xây dựng đã lâu, hiện trạng tuyến đường có bề rộng từ 6,50m đến 8,0m. Với nhu cầu giao lưu, thông thương phát triển kinh tế ngày càng lớn, mật độ các phương tiện giao thông ngày một tăng.

Hệ thống thoát nước không đồng bộ làm đọng nước mặt đường, Đặc biệt là vào mùa mưa lũ, ảnh hưởng đến lưu thông các phương tiện, làm ô nhiễm môi trường.

Do tính cấp bách của dự án và được sự quan tâm của chính quyền, ngày 25/11/2025 Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng ra quyết định số 2513/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo nâng cấp đường D2-D4 cụm công nghiệp Đông La xã Đông Hưng.

Như vậy đầu tư dự án Cải tạo nâng cấp đường D2-D4 cụm công nghiệp Đông La xã Đông Hưng là hết sức cần thiết.

III- ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

Xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.

IV- QUY MÔ XÂY DỰNG

1- Quy mô thiết kế:

Căn cứ vào thực tế hiện trạng tuyến, thiết kế đường với mục tiêu cải tạo, sửa chữa mặt đường. Kiến nghị thiết kế đường với quy mô như sau:

- Đoạn từ Km0+00 đến Km0+026,82 và đoạn từ Km0+704,52 đến cuối tuyến:

+ Mặt đường rộng theo hiện trạng.

+ Lề đường Blđ=2x0,5m=1,0m

- Đoạn từ Km0+026,92 đến Km0+704,52:

+ Bề rộng mặt đường theo hiện trạng

+ Lề đường Blđ=0,5+0,74m=1,24m

+ Lề gia cố Blgc=0,20-0,30m

2- Công trình trên tuyến:

- Thiết kế rãnh BTCT B=0,50m để tiêu thoát nước mặt đường, tổng chiều dài rãnh L=754m.

- Thiết kế 01 cống hộp (75x75)cm, L=11m tại Km0+401,10.

- Thiết kế hệ thống ATGT theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ 41:2024/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành.

V- GIẢI PHÁP THIẾT KẾ

1-Hệ cao độ, tọa độ:

- Hệ tọa độ quốc gia VN2000, múi chiếu 3^0
- Hệ cao độ quốc gia với mức chuẩn "0" tại Hòn Dấu, Hải Phòng.

2- Phương án tuyến:

+ Tuyến cơ bản bám theo đường hiện hữu với mục tiêu tận dụng nền đường ổn định, giảm thiểu giải phóng mặt bằng và giảm suất đầu tư công trình nhưng vẫn tuân thủ các quy trình, quy phạm.

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 26 /TB-TĐKT
Ngày 26 tháng 12 năm 2025
Người thẩm định ký tên

3- Trắc dọc:

+ Trắc dọc được thiết kế trên nguyên tắc kết hợp hài hoà giữa các yếu tố bằng và các yếu tố đứng, phù hợp với các điểm khống chế và các công trình xây dựng trên tuyến, đảm bảo các tiêu chuẩn thiết kế theo quy trình quy phạm hiện hành cũng như giảm thiểu khối lượng công trình.

+ Cao độ trên chiều dài dọc tuyến: Thiết kế đảm bảo xe chạy trên tuyến được êm thuận, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật của tuyến, phù hợp với chiều dày kết cấu các lớp áo đường.

4- Trắc ngang:

- Đoạn từ Km0+00 đến Km0+026,82 và đoạn từ Km0+704,52 đến cuối tuyến:

+ Mặt đường rộng theo hiện trạng.

+ Lề đường Blđ=2x0,5m=1,0m

- Đoạn từ Km0+029,02 đến Km0+110,01

+ Bề rộng mặt đường theo hiện trạng

+ Lề đường Blđ=0,74+0,74m=1,48m

+ Lề gia cố Blgc=0,20+0,2=0,4m

- Đoạn từ Km0+110,01 đến Km0+704,52:

+ Bề rộng mặt đường theo hiện trạng

+ Lề đường Blđ=0,5+0,74m=1,24m

+ Lề gia cố Blgc=0,20-0,30m

5- Kết cấu nền đường:

- Thiết kế nền đường phần mở rộng, làm mới và đoạn không tận dụng được kết cấu nền áo đường cũ: 50cm dưới đáy kết cấu áo đường được đắp bằng cát đen độ chặt K≥0,98; nền đường còn lại dưới khu vực tác dụng đắp bằng cát đen với độ chặt K≥0,95; trước khi đắp nền đối với các đoạn qua ruộng, mương thiết kế vét hữu cơ dày 30cm, vét bùn dày 50cm.

- Mái ta luy được đắp bao bằng đất với độ chặt K≥0,90 để bao phủ và bảo vệ kết cấu nền, mặt đường, độ dốc mái taluy nền đường 1/1,5.

6- Kết cấu áo đường:

- Kết cấu phần tận dụng đường cũ từ trên xuống dưới như sau:

+ Lớp BTN C16 dày 7cm.

+ Bù vênh mặt đường bằng BTN C16

+ Tưới nhựa dính bám hàm lượng 0,5kg/m^2.

+ Vệ sinh mặt đường cũ.

- Kết cấu phần lề gia cố từ trên xuống dưới như sau:

+ Lớp BTN C16 dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bám hàm lượng 1,0kg/m^2.

+ Đá dăm lớp mặt dày 15cm

+ Móng cấp phối đá dăm loại II dày 25cm.

+ Lớp cát đen đầm chặt K=0.98.

- Kết cấu vuốt ngõ ngang:

+ Lớp BTN C16 dày 5cm.

+ Tưới nhựa dính bám hàm lượng 0,5kg/m^2.

+ Vệ sinh mặt đường cũ.

7- Hệ thống rãnh BTCT B=0.5m thoát nước mặt đường.

- Rãnh chịu lực gồm thân rãnh và tấm bản đậy BTCT M250 đá (1x2); Đốt rãnh đúc sẵn kết hợp đổ tại chỗ áp dụng cho đoạn rãnh có chiều cao thay đổi; Đốt rãnh đúc sẵn có chiều cao cố định áp dụng cho đoạn rãnh có chiều cao cố định; Mối nối giữa các đơn nguyên đúc sẵn sử dụng vữa XM M100.

8- Cống hộp đúc sẵn:

- Thân cống bằng BTCT M300 đá (1x2) đúc sẵn;

- Tường đầu, tường cánh, móng cống bằng BTXM M200 đá (1x2)đổ tại chỗ; Dưới móng cống đệm lớp đá dăm dày 10cm; Gia cố nền đất dưới móng cống bằng cọc tre D6-D8cm, chiều dài 01 cọc L=2,0m, mật độ 25 cọc/m^2; Bọc lớp vải địa kỹ thuật quanh thân cống;

- Hố ga xây gạch không nung vữa XMC M75; Giằng hố ga bằng BTCT M250 đá (1x2); Móng hố ga bằng BTXM M200 đá (1x2)

9- Báo hiệu đường bộ:

- Thiết kế hệ thống vạch sơn, cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

- Thiết kế gồ giảm tốc theo Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 34:2020/TCĐBVN ngày 28/12/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế.

(Chi tiết xem trong hồ sơ bản vẽ thiết kế)

VI- VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ GIẢI PHÁP THI CÔNG

1- Vật liệu:

a- Nguồn cung cấp

- Cát đắp nền đường, dùng cát đen khai thác sông: sông Trà Lý, sông Hồng...
- Xi măng, bi tum, thép : mua tại cơ sở cung cấp có chứng chỉ về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ.
- Đá mua tại bến bãi sông trên địa bàn huyện, nguồn gốc mỏ đá Ninh Bình, Hải Phòng.....
- Gạch lấy từ các nhà máy trong huyện, tỉnh.

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 26 /TB-PKT
Ngày 16 tháng 12 năm 2025
Người thẩm định ký tên

b- Yêu cầu vật liệu :

- Đá dăm

+ Đá dăm dùng trong hỗn hợp bê tông yêu cầu có cường độ Rn > 1200KG/cm^2 với đá phún xuất và Rn>800kG/cm^2 với đá trầm tích , kích cỡ đá không được quá 4cm

+ Đá dăm làm mặt đường cần đảm bảo:

Các chỉ tiêu cơ lý	Quy định			Phương pháp thử
	Lớp mặt	Lớp móng trên	Lớp móng dưới	
Cường độ nén của đá gốc, Mpa - Đá mác ma, biến chất - Đá trầm tích	≥ 100 ≥ 80	≥ 80 ≥ 60	≥ 80 ≥ 60	TCVN 7572-10:2006
Độ hao mòn khi va đập trong máy Los Angeles, %	≤ 28	≤ 35	≤ 40	TCVN 7572-12:2006
Lượng hạt thoi dẹt, %	≤ 15	≤ 15	≤ 20	TCVN 7572-13:2006
Hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa, %	≤ 10	≤ 15	≤ 15	TCVN 7572-17:2006
Hàm lượng chung bụi, bùn sét, %	≤ 2	≤ 2	≤ 2	TCVN 7572-8:2006

+ Quy định độ sạch của đá: Đá dùng làm cốt liệu mặt đường nhựa phải đảm bảo sạch, không được lẫn cỏ, rác, lượng hạt sét không quá 2% tính theo khối lượng, lượng hạt sét vốn luôn không vượt quá 0,25% tính theo khối lượng. Đá dùng cho láng nhựa

yêu cầu đá phải khô, nghĩa là không có vết bẩn nhìn thấy được. Đá phải đạt tiêu chuẩn dính bám với nhựa từ cấp 3 đến cấp 4 theo phương pháp thí nghiệm A.lư xi -khiana

- Xi măng, thép, bi tum: Yêu cầu kiểm tra chất lượng từng lô hàng, có chứng chỉ chất lượng, phiếu xuất xưởng, xuất kho lấy mẫu kiểm tra theo quy định hiện hành.

- Cát: Các thành phần hạt cát xác định theo quy định tiêu chuẩn ngành.. Ngoài ra cho phép trong thành phần loại cát lẫn sỏi sạn kích cỡ > 5mm, loại này chiếm tỷ lệ dưới 10%, kích cỡ loại lớn nhất không vượt quá 50mm.

- Nước: Đảm bảo đủ độ sạch, những nguồn nước dùng cho sinh hoạt thông thường có thể dùng được.

- Gạch: Dùng gạch sản suất trong huyện, hoặc vùng lân cận đảm bảo chất lượng.

- Đất đắp: Dùng đất á cát hoặc á sét có đầy đủ thành phần độ dính C và góc ma sát trong φ theo qui định.

- Bê tông: Đủ cường độ theo thiết kế phê duyệt.

- Cốt thép: Cốt thép thường theo tiêu chuẩn TCVN 1651-2018 "Thép cốt bê tông" hoặc tương đương:

Loại thép	Mác thép	Giới hạn chảy nhỏ nhất (MPa)	Giới hạn bền nhỏ nhất (Mpa)
Thép tròn trơn	CB240-T	240	380
Thép có gờ	CB400-V	400	570

2- Các giải pháp thi công

2.1- Trình tự chung.

- Chuẩn bị mặt bằng và các thủ tục xây dựng
- Thi công nền đường
- Thi công cống
- Thi công mặt đường

2. 2- Thi công cống:

- Đào đất đến cao độ đáy móng
- Xây dựng, móng cống
- Thi công thân cống
- Hoàn thiện, kiểm tra chất lượng

3- Thi công mặt đường:

Sau khi thi công xong nền đường đến cao độ thiết kế thì tiến hành thi công các lớp kết cấu mặt đường.

- Tưới nhựa;
- Rải lớp bê tông nhựa C16 dày 7cm;
- Hoàn thiện mặt đường, kiểm tra chất lượng
- Lắp đặt biển báo, hoàn thiện hệ thống vạch sơn và hoàn thiện công trình

VII- BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO ATLĐ VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

1. An toàn lao động

- Trước khi thi công: Tổ chức học tập biện pháp an toàn lao động cho tất cả công nhân.
- Trang bị cho công nhân các dụng cụ bảo hộ lao động như găng tay, kính, mũ, quần áo, giầy ủng,
- Các máy móc sử dụng trên công trường đều phải qua kiểm định chứng nhận đảm bảo an toàn.
- Trong thời gian thi công thường xuyên kiểm tra các hệ thống an toàn của máy móc thiết bị thi công.
- Liên hệ với chính quyền địa phương nơi công trình đi qua để đảm bảo an ninh trật tự khu lán trại công nhân và giữ gìn an toàn cho khu vực thi công.
- Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên tham gia thi công.

2. Vệ sinh môi trường

- Việc đảm bảo vệ sinh môi trường được thực hiện bằng biện pháp tưới nước chống bụi mặt đường, toàn bộ xe vận chuyển được trang bị bạt che phủ không để rơi vãi vật liệu trên quãng đường vận chuyển. Các phế thải xây dựng được thu dọn vận chuyển về nơi quy định.

- Các công việc xây dựng có thể gây ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường khu vực xung quanh, nhà thầu xây dựng hết sức chú ý và quan tâm đến quy định vệ sinh môi trường chung cho từng công việc, thực hiện nghiêm chỉnh luật bảo vệ, giữ gìn cảnh quan môi trường nơi thi công.

- Trước khi thi công nhà thầu phải đăng ký các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường cho các hạng mục với chủ đầu tư, khi được phép mới được tiến hành thi công.

- Tuyệt đối không được đổ chất thải rắn, dầu rửa, phụ gia có độc hại vào nguồn nước và đất đai dọc tuyến, có biện pháp thu gom và đổ đúng nơi quy định.

VIII- QUY TRÌNH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

1. Khái niệm về bảo trì công trình xây dựng

- Bảo trì công trình bao gồm các công việc kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng sửa chữa công trình nhằm đảm bảo và duy trì sự an toàn của công trình trong suốt quá trình khai thác sử dụng.

2. Trình tự thực hiện:

- Kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất.
- Quan trắc đối với công trình có yêu cầu quan trắc.
- Bảo dưỡng công trình.
- Kiểm tra chất lượng khi cần thiết.
- Sửa chữa công trình định kỳ và đột xuất.
- Lập và quản lý hồ sơ bảo trì công trình.

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 216 /TĐ-PKT
Ngày 16 tháng 12 năm 2025
Người thẩm định ký tên

3. Tổ chức thực hiện bảo trì công trình:

- Kế hoạch bảo trì công trình được lập hằng năm trên cơ sở quy trình bảo trì được duyệt và hiện trạng công trình.

- Việc kiểm tra có thể được thực hiện thường xuyên hoặc định kỳ bằng trực quan, bằng các số liệu quan trắc thường xuyên, bằng các thiết bị kiểm tra chuyên dụng khi cần thiết để đánh giá hiện trạng, phát hiện kịp thời dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ để làm cơ sở cho việc bảo dưỡng công trình.

- Công tác bảo dưỡng công trình phải được quy định cụ thể các bước thực hiện phù hợp với từng bộ phận công trình, loại công trình và thiết bị lắp đặt vào công trình.

- Việc sửa chữa công trình được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất với các nội dung cụ thể sau:

a) Sửa chữa định kỳ công trình bao gồm sửa chữa hư hỏng hoặc thay thế bộ phận công trình, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ bị hư hỏng được thực hiện định kỳ theo quy định của quy trình bảo trì;

b) Sửa chữa đột xuất công trình được thực hiện khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu các tác động đột xuất như gió bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy và những tác động đột xuất khác hoặc khi có biểu hiện có thể gây hư hỏng đột biến ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, vận hành công trình hoặc có khả năng xảy ra sự cố dẫn tới thảm họa.

- Kết quả kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa công trình phải được ghi chép và lập hồ sơ để quản lý và theo dõi.

- Việc quan trắc công trình được thực hiện trong các trường hợp có yêu cầu phải theo dõi sự làm việc của công trình nhằm tránh xảy ra sự cố dẫn tới thảm họa về người, tài sản, môi trường và các trường hợp khác theo yêu cầu của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình hoặc người được ủy quyền

- Công trình hết tuổi thọ thiết kế nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì chủ sở hữu phải tổ chức kiểm tra, kiểm định, đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình. Việc quyết định thời hạn tiếp tục sử dụng của công trình được căn cứ vào tình trạng kỹ thuật, yêu cầu sử dụng cụ thể, loại và cấp của công trình.

- Kinh phí bảo trì công trình được hình thành từ các nguồn: Ngân sách nhà nước; Nguồn thu phí sử dụng công trình xây dựng ngoài ngân sách nhà nước; Nguồn vốn của chủ đầu tư, chủ sở hữu đối với các công trình kinh doanh; Nguồn đóng góp và huy động của các tổ chức, cá nhân; Các nguồn vốn hợp pháp khác.

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TĐ-KT

Ngày 16. tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0106697398 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lê Minh Hiệu

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TB-ĐKT

Ngày 16. tháng 12. năm 2025

Người thẩm định ký tên

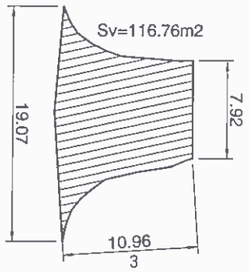

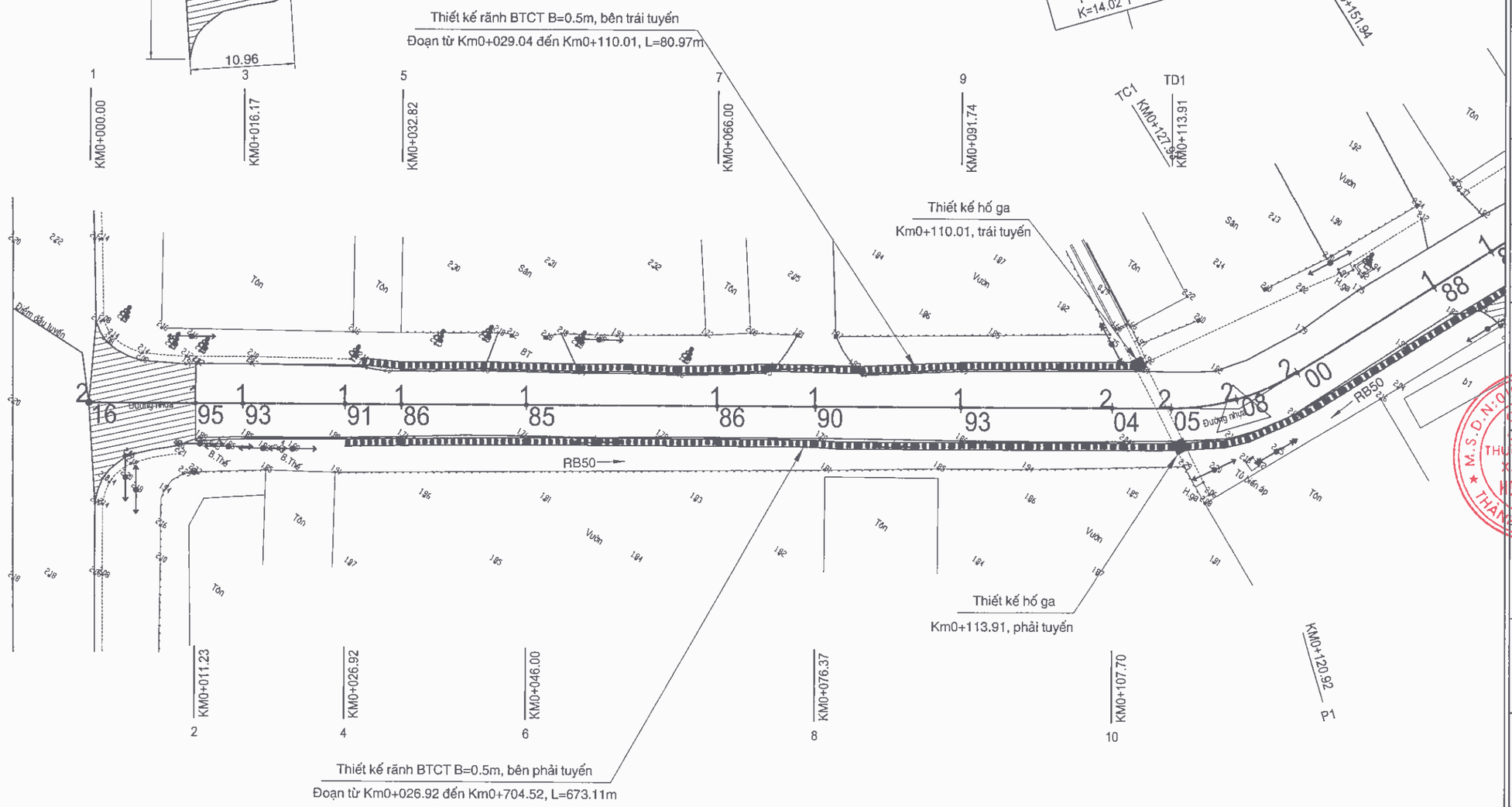

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP BÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

ĐC: SỐ 10, KIỆT 2265 PL ĐƯỜNG KHUÔNG VIỆT, P. KỲ ĐỒNG, Q. THÁNH XUÂN, HÀ NỘI

MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/500	ĐH-BDTK-1

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 2.6... / TĐ-PDKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

A=147D52'8.0" R=25.00
T=7.20 D=0.38
K=14.02 P=1.02

TC1 KM0+127.98 TD1 KM0+113.91

12 KM0+151.94

14 KM0+191.94

16 KM0+231.94

18 KM0+271.94

20 KM0+296.69

RB50

RB50

KM0+144.89 11

13.18
2.63
10.94
Sv=31.07m2

KM0+171.94 13

KM0+211.94 15

KM0+251.94 17

KM0+286.69 19

Thiết kế rãnh BTCT B=0.5m, bên phải tuyến
Đoạn từ Km0+026.92 đến Km0+704.52, L=673.11m

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC

LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:

..... / 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/500	ĐH-BDTK-2

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 2.6... / TB-PKT

Ngày 16.. tháng 12. năm 2025

Người thẩm định ký tên

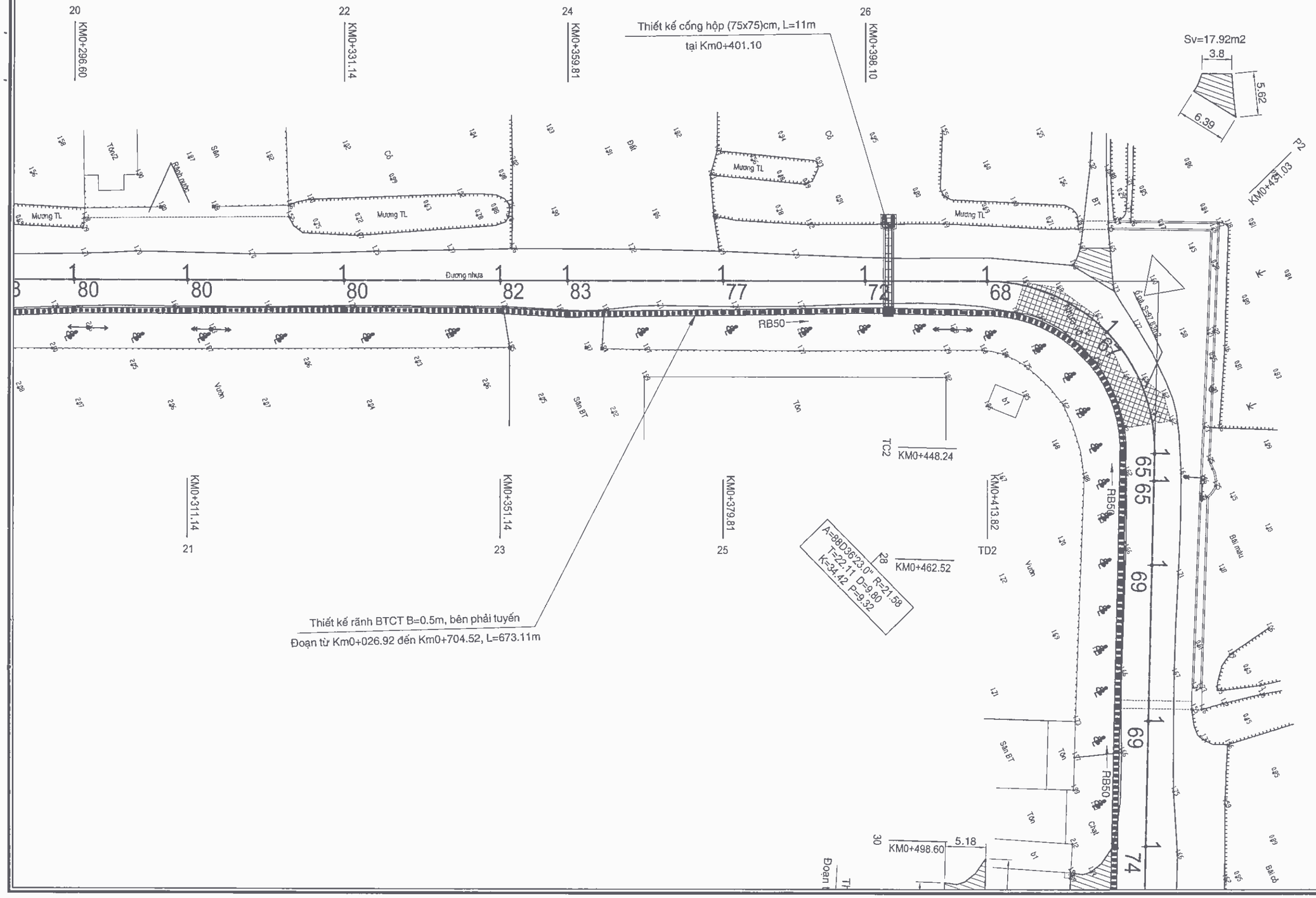

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

ĐC: SỐ 87 ĐẠI LỘ LÊ THÁNH TÔNG, PHƯỜNG KHÔNG TÊN, P. HẢI CHÂU, Q. THANH XUÂN, HÀ NỘI

MAIL: HOITHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:

..... / 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/500	ĐH-BDTK-3

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... / TĐ-PKT

Ngày 16.. tháng 12.. năm 2025

Người thẩm định ký tên

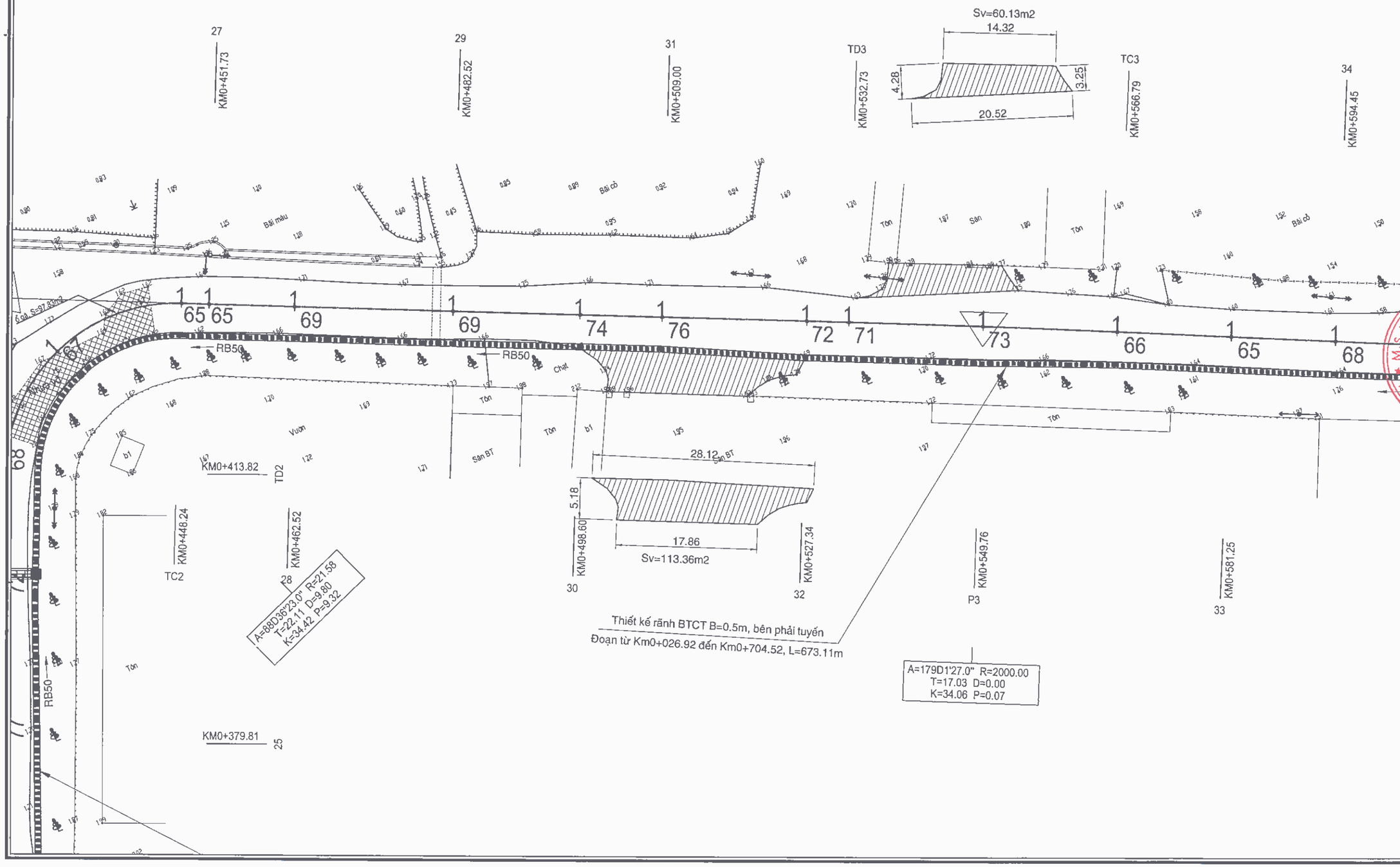

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP BÔNG LA XÃ BÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

Số 30 B, Tổng 2, Phường Đông Thọ, TP. Thái Bình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/500	ĐH-BDTK-4

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TB-PKT

Ngày 16. tháng .12. năm 2025.

Người thẩm định ký tên

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP BÔNG LA XÃ BÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/500	ĐH-BDTK-5

ĐIỂN HÌNH ĐOẠN TỪ KM0 ĐẾN KM0+026.92 VÀ ĐOẠN TỪ KM0+704.52

(Tỷ lệ: 1/50)

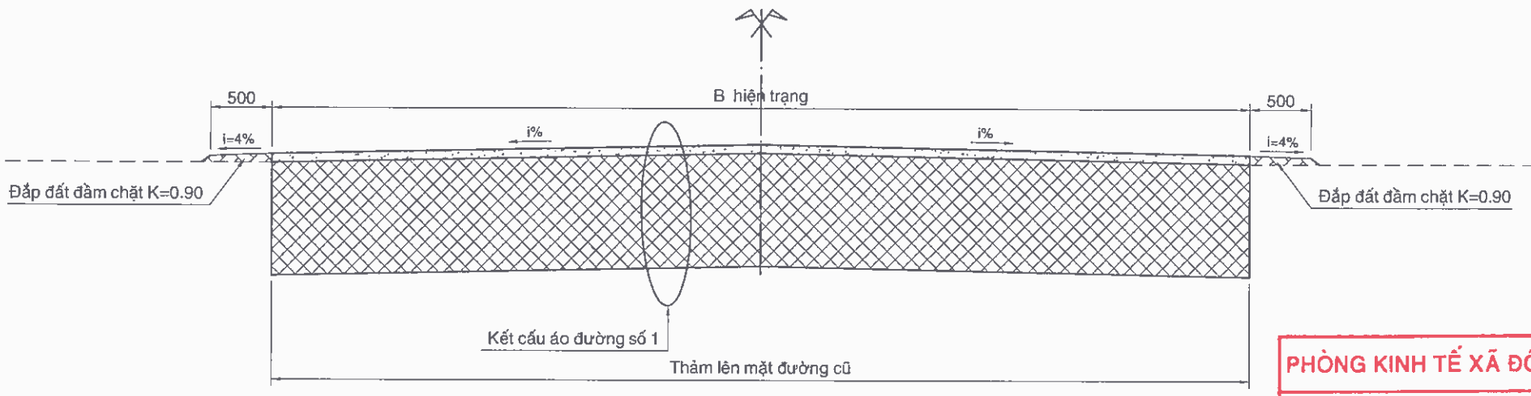

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... / TB-PKT

Ngày 16. tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

ĐIỂN HÌNH ĐOẠN TỪ KM0+29.04 ĐẾN KM0+110.01

(Tỷ lệ: 1/50)

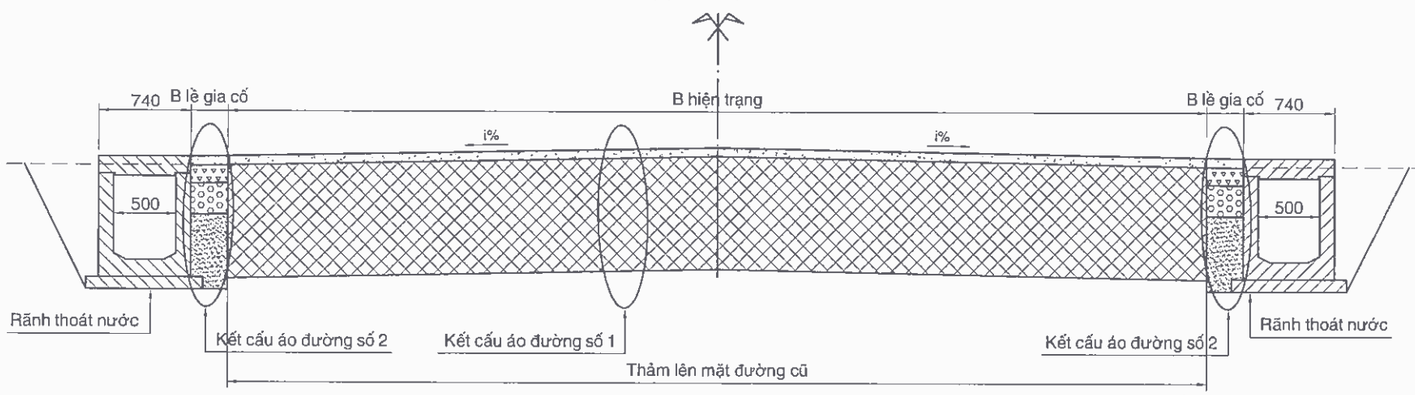

ĐIỂN HÌNH ĐOẠN TỪ KM0+110.01 ĐẾN KM0+704.52

(Tỷ lệ: 1/50)

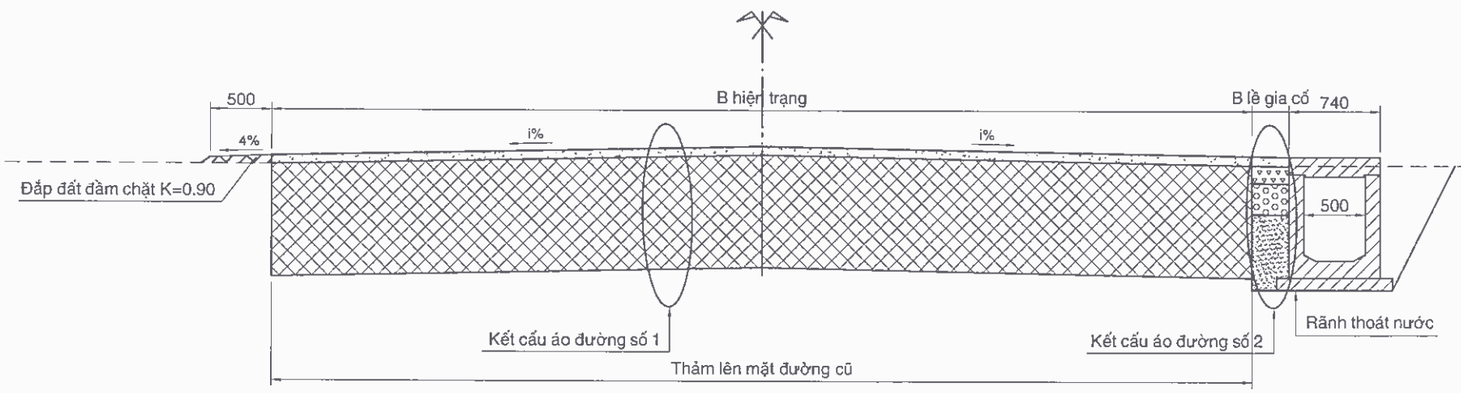

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP BÓNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

ĐC: SỐ 9, NGÕ 208, ĐƯỜNG PHẠM VĂN ĐỒNG, P. HOÀNG DIỆU, TP. THÁI BÌNH, T. THÁI BÌNH

MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..26../TB-TĐKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG SỐ 1

(Phần tăng cường đường cũ - Tỷ lệ: 1/20)

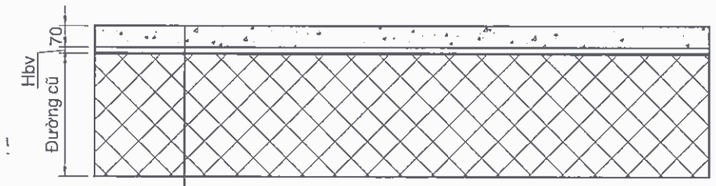

- Bê tông nhựa C16 dày 7cm.
- Bù vênh mặt đường cũ bằng bê tông nhựa C16
- Tưới nhựa dính bám 0,5 kg/m2.
- Vệ sinh mặt đường cũ

KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG SỐ 2- Lề gia cố

(TỶ LỆ: 1/25)

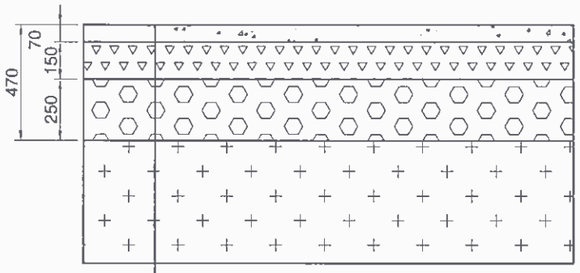

- Bê tông nhựa C16 dày 7cm
- Tưới nhựa thấm bám 1,0kg/m2
- Lớp đá dăm tiêu chuẩn dày 15cm.
- Lớp CP đá dăm loại II dày 25cm.
- Bù vênh bằng cát đen đầm chặt K=0.98

KẾT CẤU VUỐT NGÕ NGANG

(Tỷ lệ: 1/20)

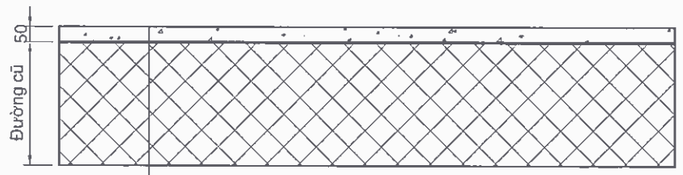

- Bê tông nhựa C16 dày trung bình 5cm.
- Tưới nhựa dính bám 0,5 kg/m2.
- Vệ sinh mặt đường cũ

KẾT CẤU XỬ LÝ Ổ GÀ

(TỶ LỆ: 1/25)

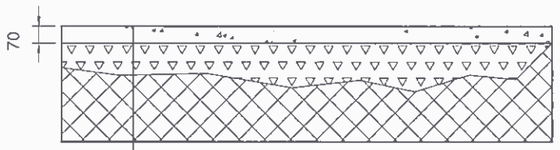

- Bê tông nhựa C16 dày 7cm
- Tưới nhựa thấm bám 1,0kg/m2
- Lớp đá dăm tiêu chuẩn dày trung bình 10cm.
- Mặt đường hiện trạng

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP BÔNG LA XÃ BÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC: PHAN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH

HOÀN THÀNH:

..... / 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TB-...KT

Ngày 16. tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

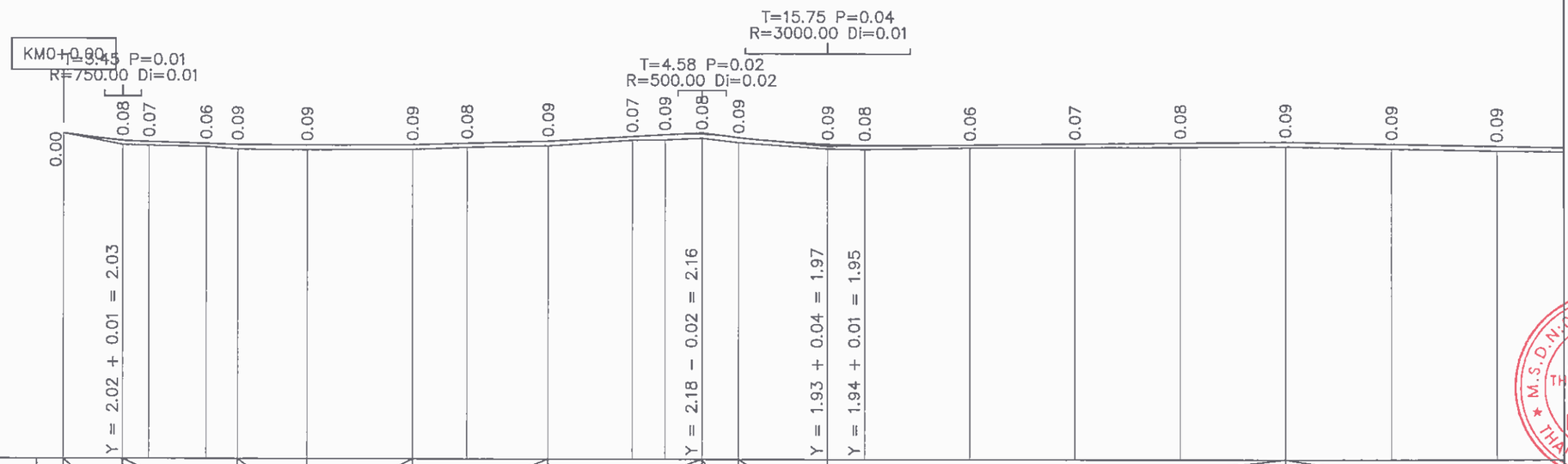

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26.../TB-ĐKT

Ngày 16.. tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

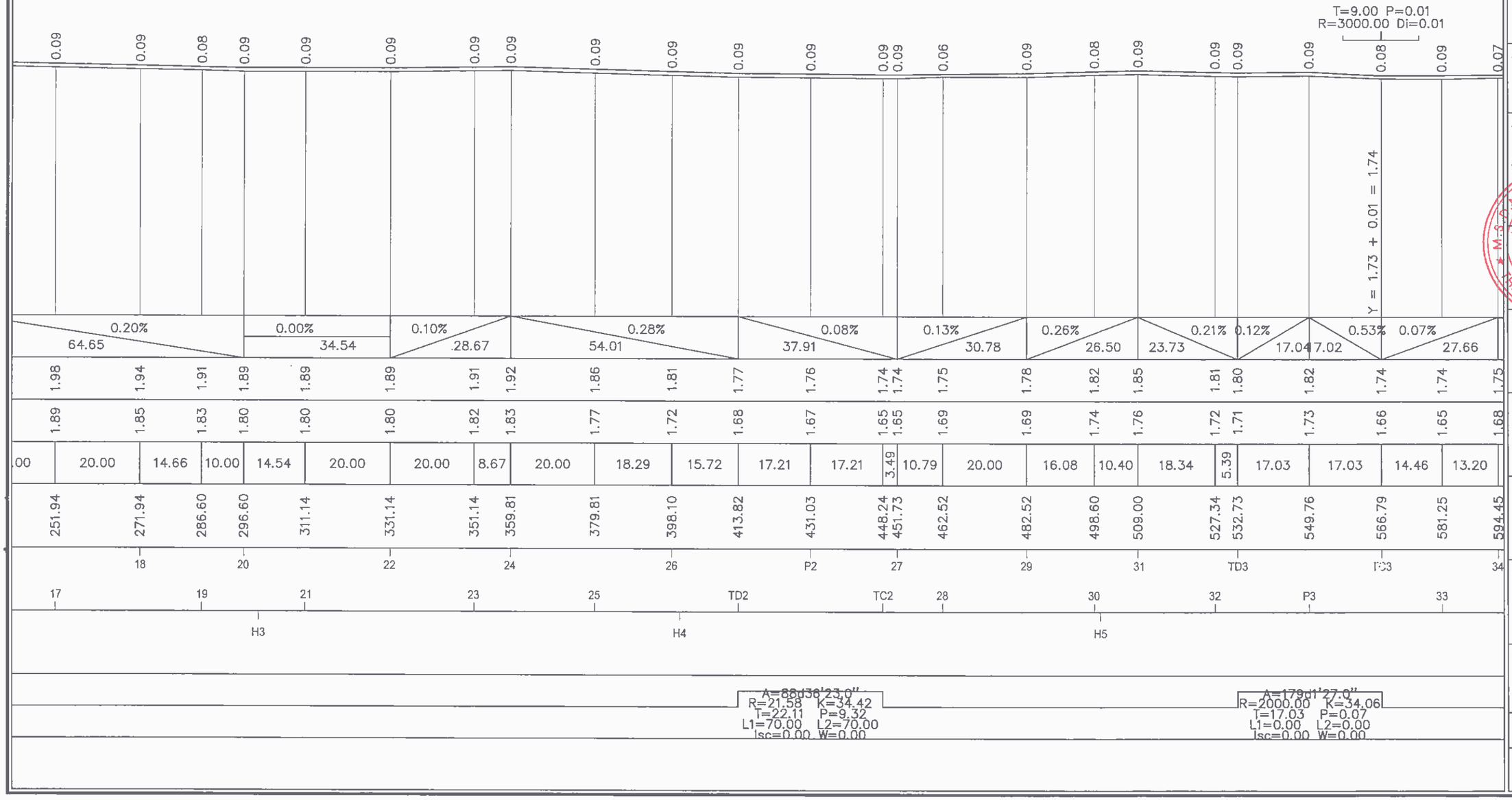

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP BỒNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

MST: 1001398...

ĐC: SỐ 15, KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ, P. HƯƠNG SƠ, TP. THANH XUÂN, HÀ NỘI

MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC DỌC THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/500	ĐH-TDTK-2

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... / TĐ-TĐKT

Ngày 16.. tháng ..12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

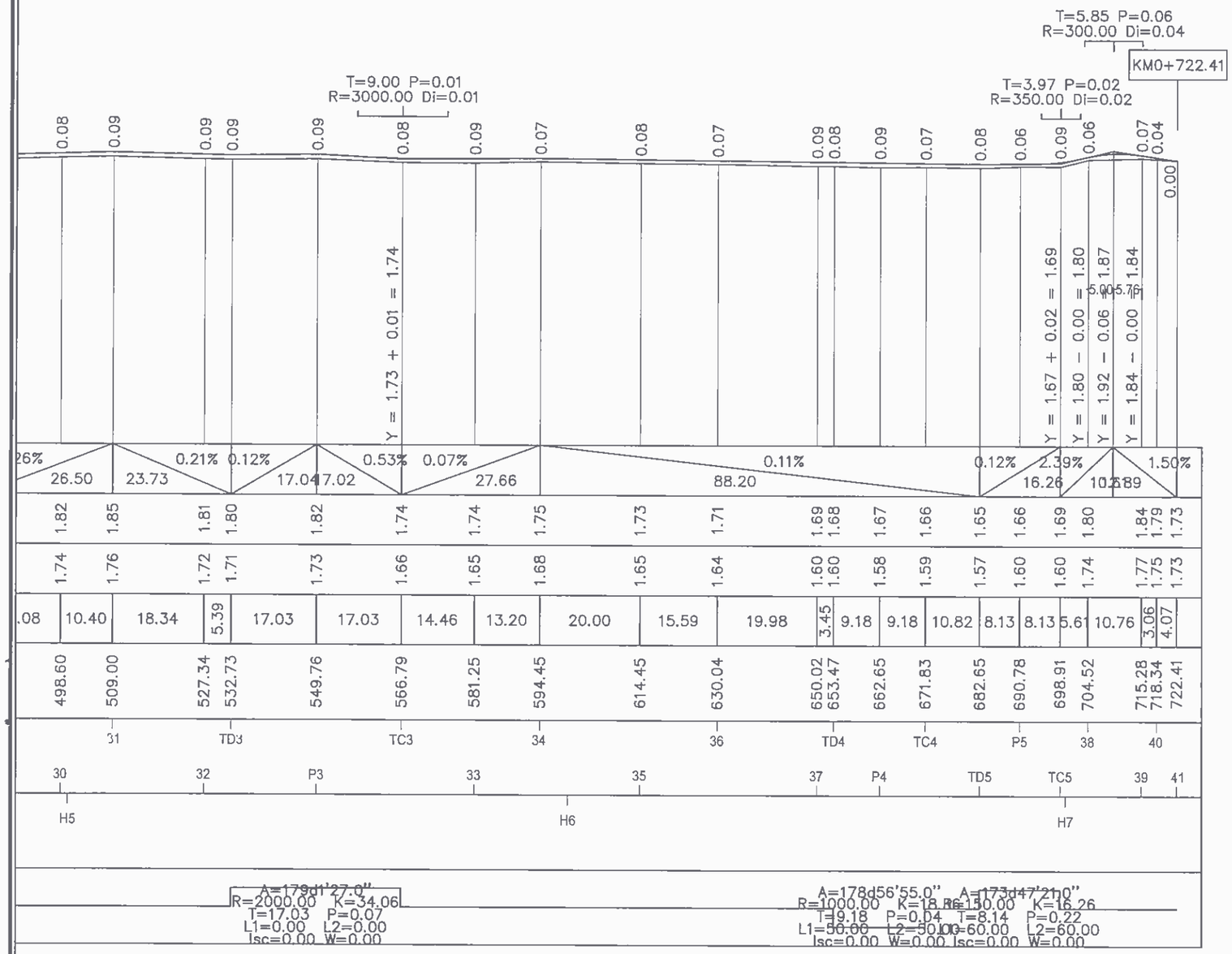

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC DỌC THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/500	ĐH-TDTK-3

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TB-ĐKT

Ngày 16. tháng .12. năm 2025.

Người thẩm định ký tên

Cọc: 1
KM0+000.00

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.00m2
S đắp đất K90 : 0.00m2
S đào lề gia cố phải: 0.00m2

B hiện trạng : 0.00m
B lề gia cố phải : 0.00m
S đào rãnh : 0.00m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.00m2
S đắp rãnh trong : 0.00m2

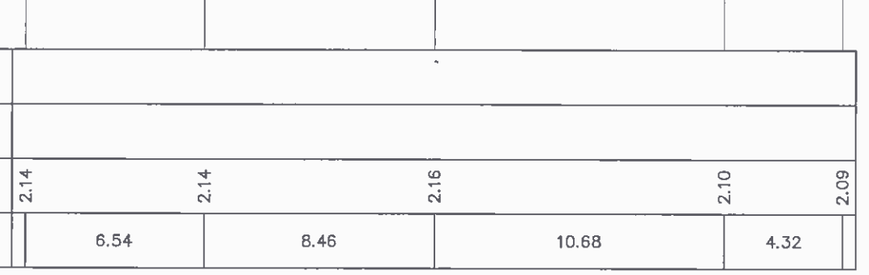

MSS: −2.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ					
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ					
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.14	2.14	2.16	2.10	2.09
KHOẢNG CÁCH MIA	6.54	8.46	10.68	4.32	

Cọc: 2
KM0+011.23

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.07m2
S đắp đất K90 : 0.01m2
S đào lề gia cố phải: 0.00m2

B hiện trạng : 7.92m
B lề gia cố phải : 0.00m
S đào rãnh : 0.00m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.00m2
S đắp rãnh trong : 0.00m2

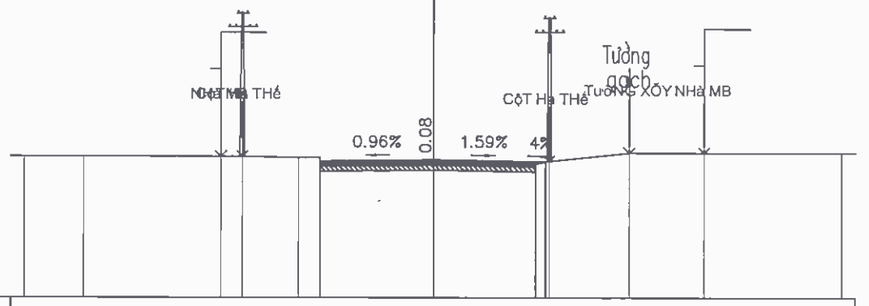

MSS: −3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ							1.91 1.99				2.03				1.97 1.95								
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ											4.15				3.77		0.36						
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.16	2.16			2.16 2.16		2.12 2.12	1.91			1.95				1.89 1.98		2.29		2.29			2.29 2.28	
KHOẢNG CÁCH MIA	2.18		5.00		0.80	2.07	0.80		4.15			3.77			0.50	2.93		2.78		5.00		0.02	

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/200	ĐH-TNTK- 1

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 2.6... / TB-TĐKT

Ngày 16. tháng 12 năm 20.25

Người thẩm định ký tên

Cọc: 3
KM0+016.17

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.03m2
S đắp đất K90 : 0.02m2
S đào lề gia cố phải: 0.00m2

B hiện trạng : 7.68m
B lề gia cố phải : 0.00m
S đào rãnh : 0.00m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.00m2
S đắp rãnh trong : 0.00m2

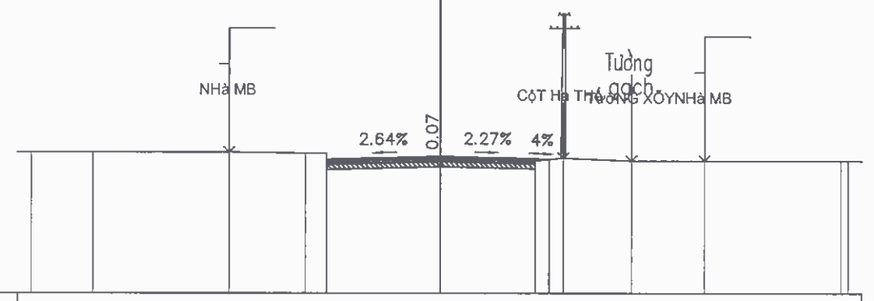

MSS: −3.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TĐ-TKKT

Ngày 16.. tháng 12.. năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: 5
KM0+032.82

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.22m2
S đắp đất K90 : 0.00m2
S đào lề gia cố: 0.16m2

B hiện trạng : 6.88m
B lề gia cố : 0.40m
S đào rãnh : 2.24m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.65m2
S đắp rãnh trong : 0.18m2

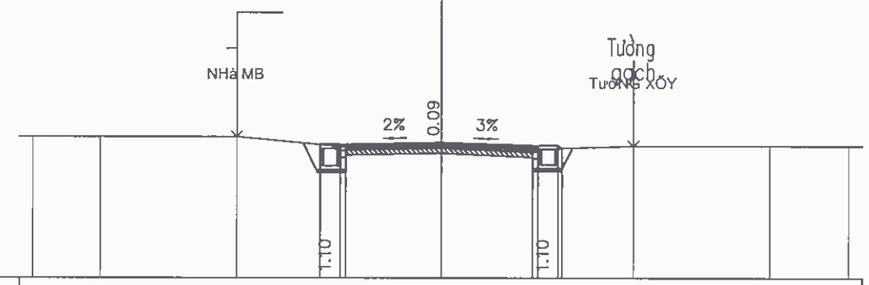

MSS: −3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	1.88 1.88 1.88		1.95	1.85 1.84 1.75			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.99 0.74	3.50	3.38	0.74 0.18			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.16	2.16	2.16	1.79	1.86	1.71	1.83	1.83	1.82
KHOẢNG CÁCH MIA	2.48	5.00	4.02	3.50	3.38	3.71	5.00	2.91	

Cọc: 6
KM0+046.00

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.13m2
S đắp đất K90 : 0.00m2
S đào lề gia cố: 0.15m2

B hiện trạng : 6.73m
B lề gia cố : 0.40m
S đào rãnh : 2.35m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.68m2
S đắp rãnh trong : 0.20m2

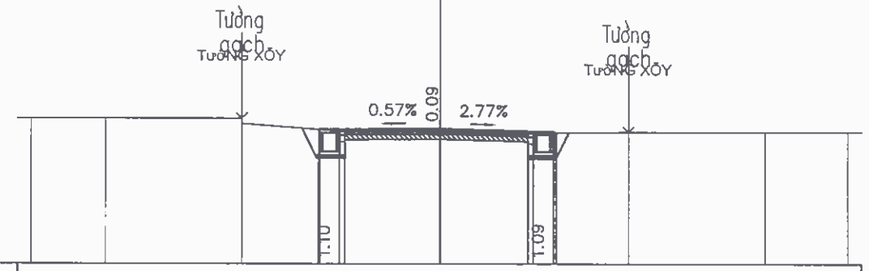

MSS: −3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	1.92 1.92 1.92		1.94	1.85 1.84 1.77			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.99 0.74	3.48	3.25	0.74 0.18			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.31	2.31	2.31 2.12	1.83	1.85	1.76	1.81	1.81	1.81
KHOẢNG CÁCH MIA	2.73	5.00	3.79	3.48	3.25	3.71	5.00	3.04	

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP BÔNG LA XÃ BÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH
ĐC: Số 41 Đường Lương Khánh Thiện, P. Hà Đông, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:
LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:
...../ 2025

TỶ LỆ: 1/200

KÝ HIỆU BẢN VẼ: ĐH-TNTK- 3

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: .26... / TĐ-ĐKT

Ngày 16. tháng 12. năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: 7
KM0+066.00

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.19m2
S đắp đất K90 : 0.01m2
S đào lề gia cố: 0.15m2

B hiện trạng : 6.60m
B lề gia cố : 0.40m
S đào rãnh : 2.20m2
S đắp rãnh ngoài mở: 0.59m2
S đắp rãnh trong : 0.20m2

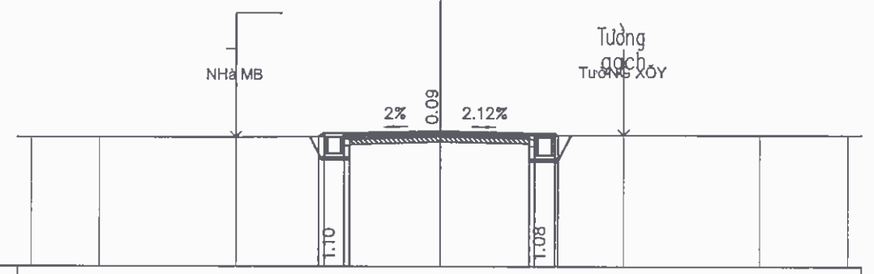

MSS: −3.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26..... / TB-TĐKT

Ngày 16. tháng ..12 năm 20.25

Người thẩm định ký tên

Cọc: 9

KM0+091.74

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.37m2
S đắp đất K90 : 0.01m2
S đào lề gia cố: 0.15m2

B hiện trạng : 7.28m
B lề gia cố : 0.40m
S đào rãnh : 2.28m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.64m2
S đắp rãnh trong : 0.20m2

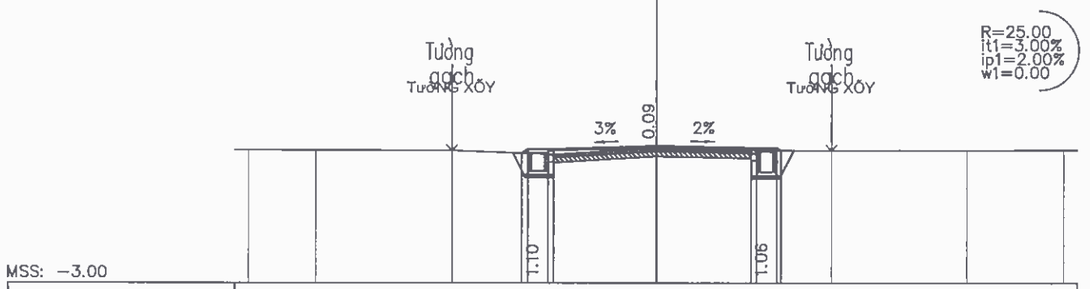

MSS: −3.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... / TB-PKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: TD1
KM0+113.91

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.38m2
S đắp đất K90 : 0.04m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.29m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.67m2
S đắp rãnh ngoài mđ : 0.57m2
S đắp rãnh trong : 0.15m2

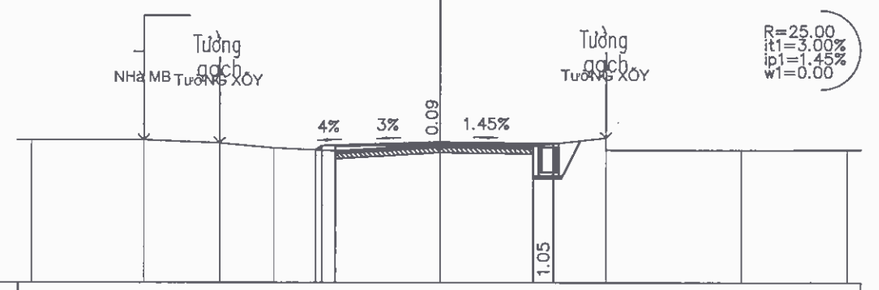

MSS: −3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ				1.85 2.03	2.14	2.09 2.09 2.08				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ				0.25 0.50	3.84	3.44	0.74 0.81			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.22	2.22	2.10	1.92	1.82	2.05	2.00	2.29 1.85	1.85	1.86
KHOẢNG CÁCH MIA	4.13	2.77	2.00	2.25	3.85	3.44	2.68	5.00	3.88	

Cọc: P1
KM0+120.92

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.33m2
S đắp đất K90 : 0.03m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.30m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.75m2
S đắp rãnh ngoài mđ : 0.58m2
S đắp rãnh trong : 0.17m2

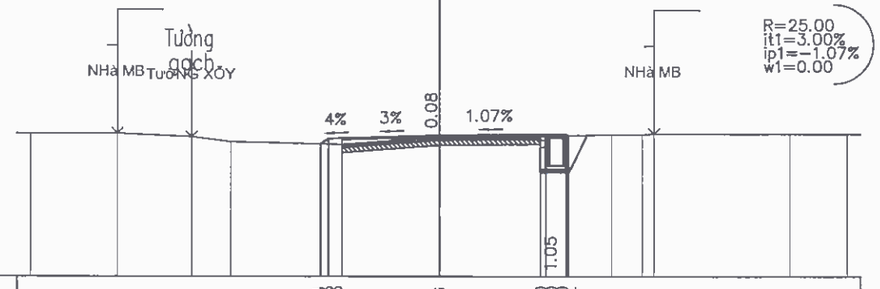

MSS: −3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ				1.84 2.05	2.16	2.20 2.20 2.14				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ				0.29 0.50	3.57	3.73	0.74 0.88			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.22	2.22	2.10	1.92	1.82	2.08	2.12	2.18	2.18 2.20	2.20 2.20
KHOẢNG CÁCH MIA	3.19	2.72	1.43	4.09	3.57	3.73	2.61	1.12	0.45 5.00	2.09

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH
ĐC: SỐ 10 HIỆU 12NB5 NG. DƯƠNG ĐÌNH NGHỆ, P. YÊN HÒA, Q. CẦU GIẤY, HÀ NỘI
MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:
LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:
...../ 2025

TỶ LỆ: 1/200

KÝ HIỆU BẢN VẼ: ĐH-TNTK- 6

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... / TB-DAKT

Ngày 16.. tháng .12. năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: TC1
KM0+127.93

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.31m2
S đắp đất K90 : 0.09m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.20m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.65m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.53m2
S đắp rãnh trong : 0.16m2

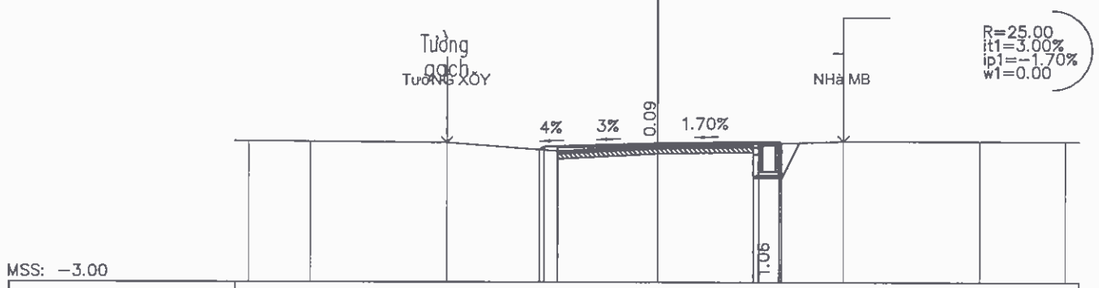

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TB-TĐKT

Ngày 16. tháng ..12 năm 2025.

Người thẩm định ký tên

Cọc: 12
KM0+151.94

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.07m2
S đắp đất K90 : 0.02m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.34m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.32m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.39m2
S đắp rãnh trong : 0.12m2

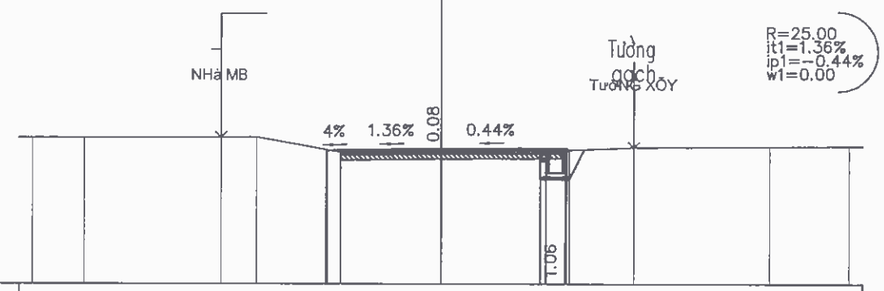

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	1.92 1.90			1.95	1.97 1.97 1.96					
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.01 0.30		3.69	3.65	0.74 0.40					
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.35	2.35	2.35	2.37	1.82	1.87	1.89	2.00	2.03	2.05
KHOẢNG CÁCH MIA	1.90	5.00	1.32	3.09	3.69	4.55	2.53	5.00	2.92	

Cọc: 13
KM0+171.94

S đào nền : 0.05m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.00m2
S đắp đất K90 : 0.98m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.21m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.26m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.38m2
S đắp rãnh trong : 0.10m2

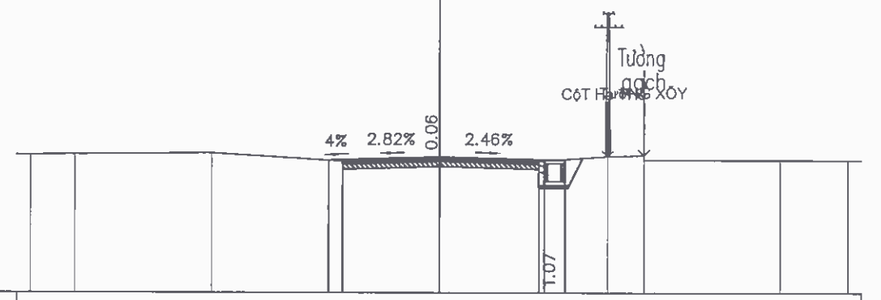

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	1.83 1.86			1.96	1.87 1.88 1.87					
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.01 0.30		3.55	3.66	0.74 0.61					
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.03	2.05	2.10	1.80	1.90	1.81	1.98	2.02 1.85	1.85	1.85
KHOẢNG CÁCH MIA	1.62	5.00	4.83	3.55	3.66	2.52	1.34	5.00	2.48	

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HƯNG THÁI BÌNH

SỐ 10 KHU 2 NGÕ 9, ĐƯỜNG ĐẠI CƯƠNG, P. HẠ LONG 2, THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH
MST: 0106692...

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/200	ĐH-TNTK- 8

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... / TB-DKT

Ngày 16.. tháng 12.. năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: 14
KM0+191.94

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.13m2
S đắp đất K90 : 0.02m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.07m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.14m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.33m2
S đắp rãnh trong : 0.09m2

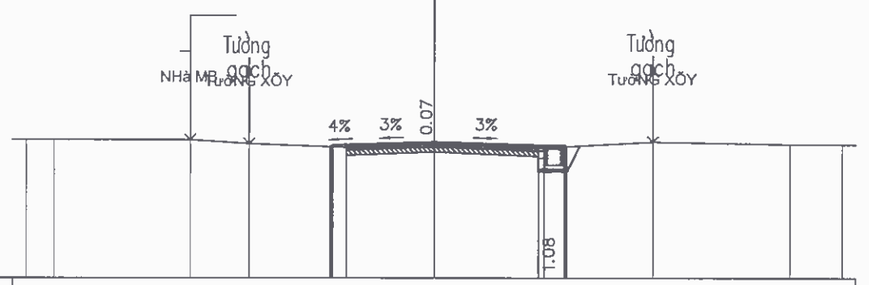

MSS: −3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ					1.98					
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ				0.30	3.22	3.85	0.74			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.06	2.06	2.06	1.91	1.78	1.91	1.75	1.98	1.89	1.88
KHOẢNG CÁCH MIA	1.03	5.00	2.17	3.58	3.22	3.85	4.20	5.00	1.95	

Cọc: 15
KM0+211.94

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.35m2
S đắp đất K90 : 0.03m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.11m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.05m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.27m2
S đắp rãnh trong : 0.09m2

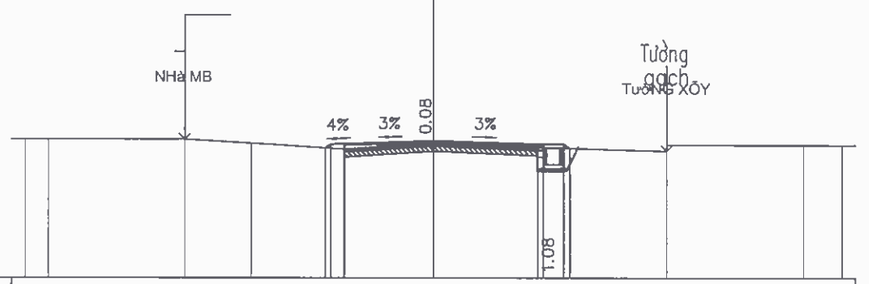

MSS: −3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ					2.00					
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ				0.30	3.26	3.85	0.74			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.06	2.06	2.06	1.92	1.70	1.92	1.76	1.63	1.85	1.85
KHOẢNG CÁCH MIA	0.86	5.00	2.45	3.43	3.26	3.85	4.73	5.00	1.42	

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP BÔNG LA XÃ BÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH
ĐC: SỐ 10 NGÕ 1 PHỐ ĐỖ QUANG, P. NGHĨA ĐÔ, Q. THANH XUÂN, HÀ NỘI
MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:
LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:
...../ 2025

TỶ LỆ: 1/200

KÝ HIỆU BẢN VẼ: ĐH-TNTK- 9

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... / TB-TCKT

Ngày 16.. tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: 16
KM0+231.94

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.18m2
S đắp đất K90 : 0.04m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.24m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.23m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.36m2
S đắp rãnh trong : 0.11m2

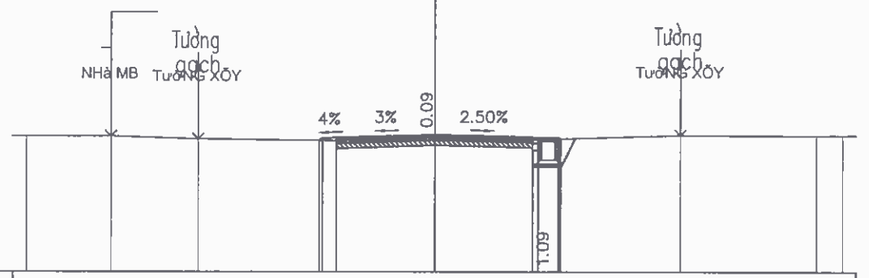

MSS: −3.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TB-PKT

Ngày 16.. tháng .12 năm 20.25

Người thẩm định ký tên

Cọc: 18
KM0+271.94

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.14m2
S đắp đất K90 : 0.04m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.03m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.29m2
S đắp rãnh ngoài mở : 0.39m2
S đắp rãnh trong : 0.11m2

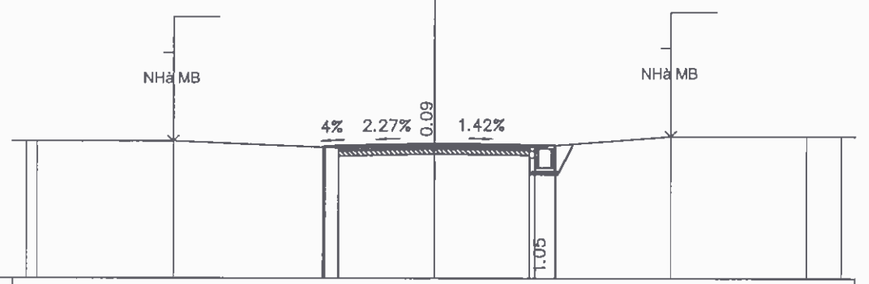

MSS: −3.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26.. / TB-TĐKT

Ngày 16.. tháng 12.. năm 2025.

Người thẩm định ký tên

Cọc: 20
KM0+296.60

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.13m2
S đắp đất K90 : 0.06m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 6.74m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.31m2
S đắp rãnh ngoài mở : 0.41m2
S đắp rãnh trong : 0.11m2

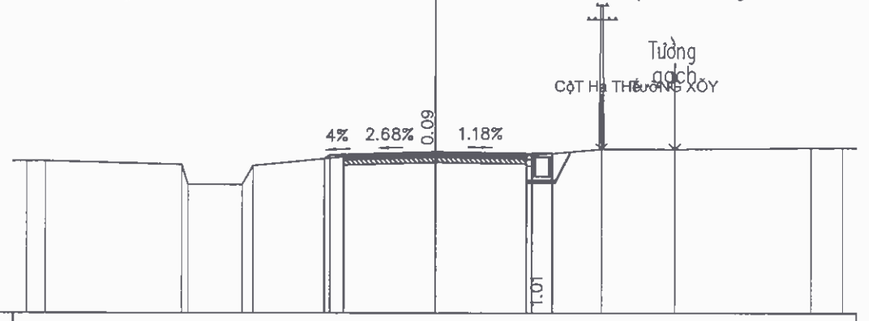

MSS: −4.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..26.. / TT-ĐKT

Ngày 16.. tháng .12. năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: 22
KM0+331.14

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.14m2
S đắp đất K90 : 0.04m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 6.84m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.23m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.35m2
S đắp rãnh trong : 0.11m2

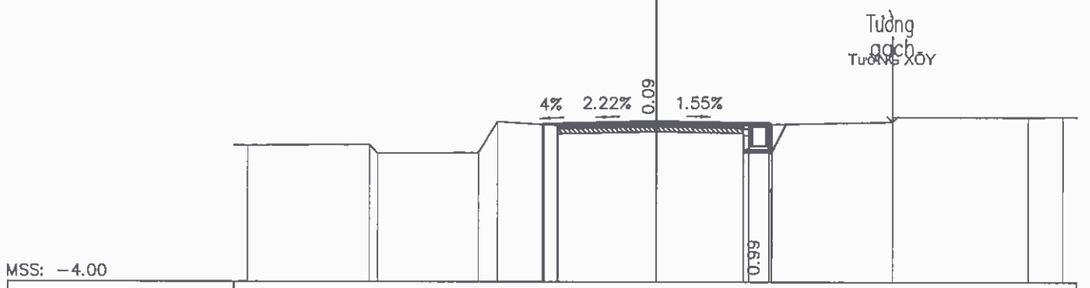

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... / TĐ-PKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: 24
KM0+359.81

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.16m2
S đắp đất K90 : 0.04m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.82m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.35m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.41m2
S đắp rãnh trong : 0.13m2

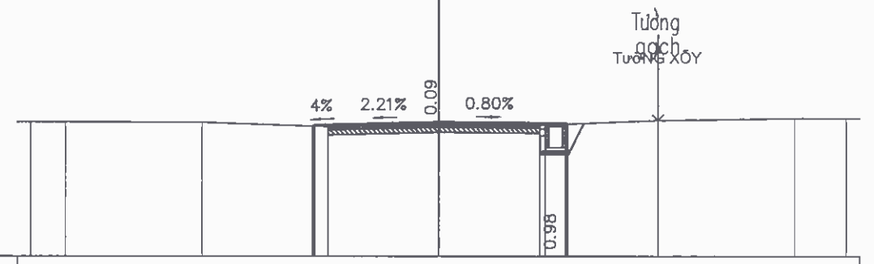

MSS: –3.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26.../TB-TĐKT

Ngày 16... tháng 12... năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: 26
KM0+398.10

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.14m2
S đắp đất K90 : 0.05m2
S đào lề gia cố : 0.19m2

B hiện trạng : 5.91m
B lề gia cố : 0.51m
S đào rãnh : 1.40m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.34m2
S đắp rãnh trong : 0.30m2

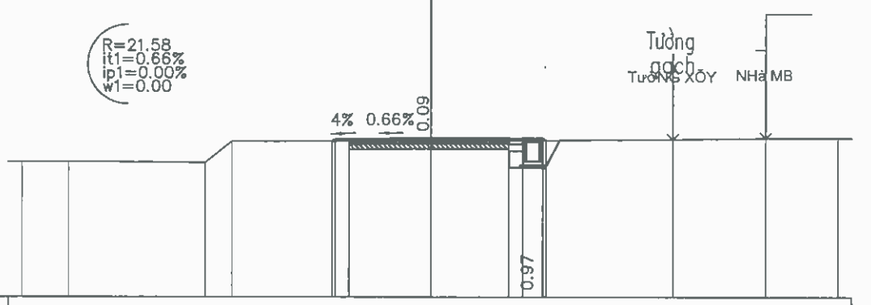

MSS: −4.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... / ...TB-TĐKT

Ngày 16.. tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: P2
KM0+431.03

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.29m2
S đắp đất K90 : 0.05m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.30m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.22m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.34m2
S đắp rãnh trong : 0.11m2

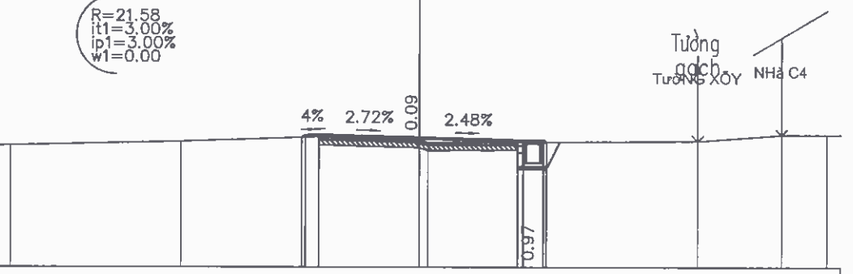

MSS: −3.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26 /TĐ-DAU

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: 27
KM0+451.73

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.14m2
S đắp đất K90 : 0.09m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 6.96m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.33m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.40m2
S đắp rãnh trong : 0.12m2

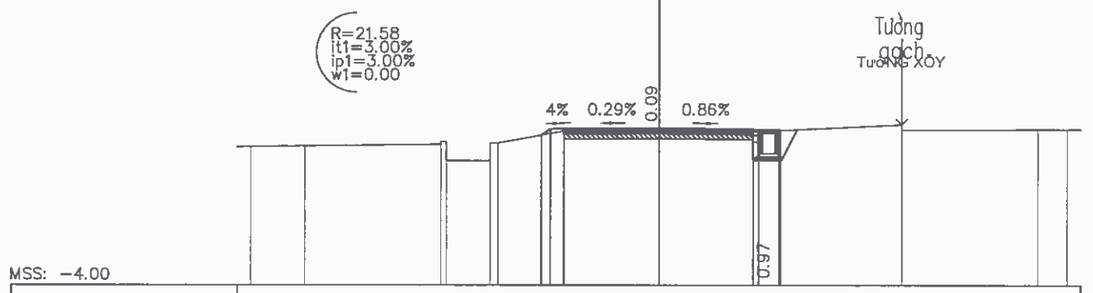

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG.
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..26../TĐ-TH
Ngày 16.. tháng .12 năm 2025
Người thẩm định ký tên

Cọc: 29
KM0+482.52

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.14m2
S đắp đất K90 : 0.06m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 6.77m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.21m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.34m2
S đắp rãnh trong : 0.11m2

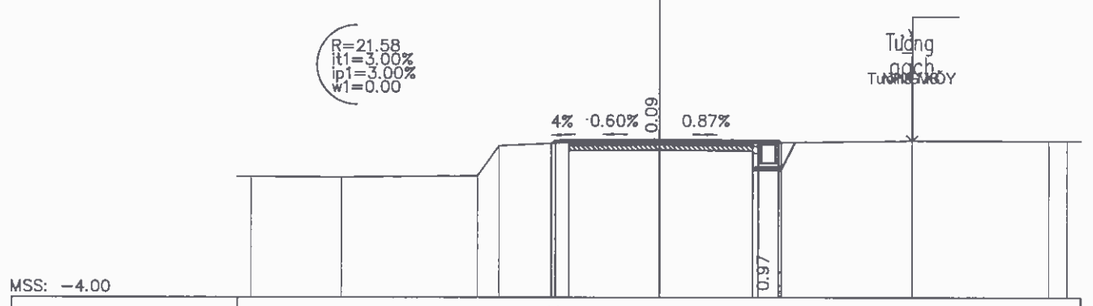

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... / TB-TĐKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: 31
KM0+509.00

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.15m2
S đắp đất K90 : 0.05m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.57m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.19m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.32m2
S đắp rãnh trong : 0.11m2

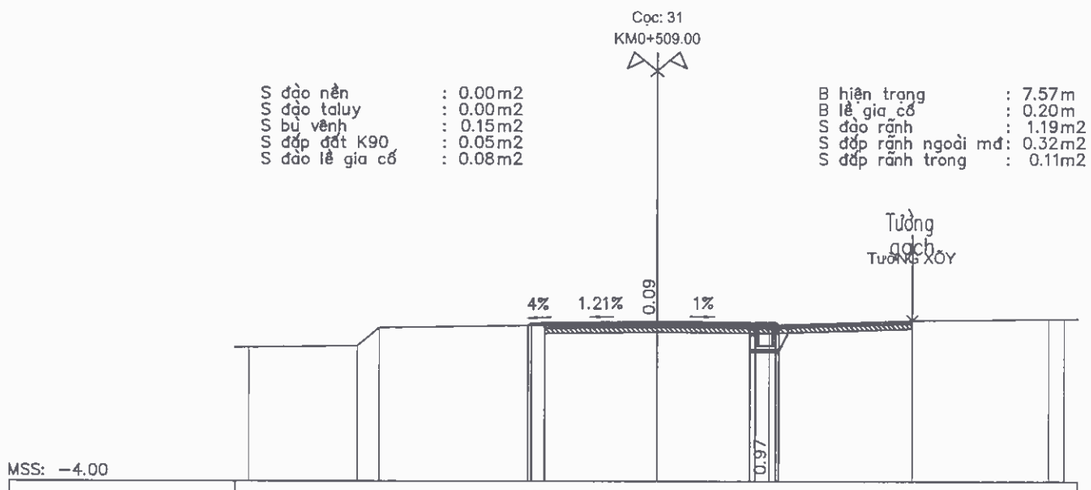

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯ:.

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../ TĐ-DA KT

Ngày 16.. tháng .12. năm 20.25

Người thẩm định ký tên

Cọc: TD3
KM0+532.73

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.15m2
S đắp đất K90 : 0.04m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.30m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.19m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.34m2
S đắp rãnh trong : 0.11m2

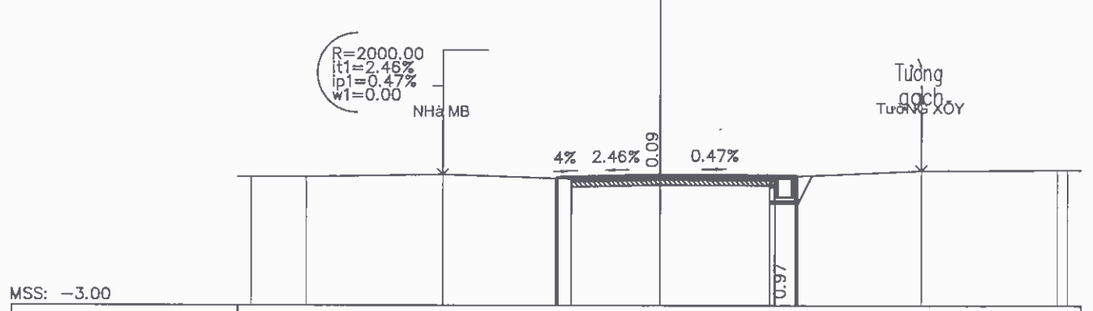

MSS: −3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	1.65 1.72	1.80	1.78 1.78 1.73				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.00 0.00	3.25	4.05	0.74 0.00			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.70	1.70	1.79	1.63	1.71	1.69	1.93	1.96 1.96
KHOẢNG CÁCH MIA	2.01	5.00	4.74	3.25	4.28	5.34	5.00	0.38

Cọc: P3
KM0+549.76

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.18m2
S đắp đất K90 : 0.05m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 8.84m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.16m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.32m2
S đắp rãnh trong : 0.11m2

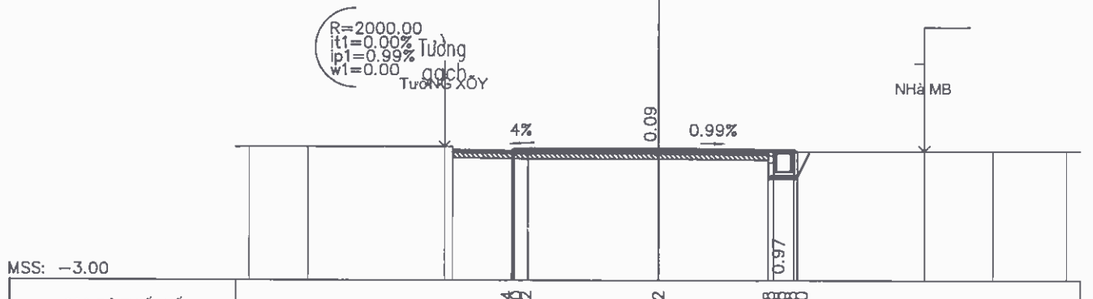

MSS: −3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	1.74 1.82	1.82	1.78 1.78 1.70						
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.00 0.00	4.79	4.05	0.74 0.12					
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.87	1.87	1.88 1.88 1.77	1.73	1.73	1.69	1.72	1.72	1.72
KHOẢNG CÁCH MIA	2.14	5.00	0.29	2.78	4.79	4.06	5.73	2.50	2.71

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

SỐ 10, NGÕ 1265 ĐƯỜNG PHẠM VĂN ĐỒNG, P. MAI DỊCH, Q. THANH XUÂN, HÀ NỘI
MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/200	ĐH-TNTK- 20

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯN...

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..26../TB-TĐKT
Ngày 16. tháng 12. năm 2025
Người thẩm định ký tên

Cọc: TC3
KM0+566.79

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.11m2
S đắp đất K90 : 0.04m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 8.29m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.11m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.31m2
S đắp rãnh trong : 0.09m2

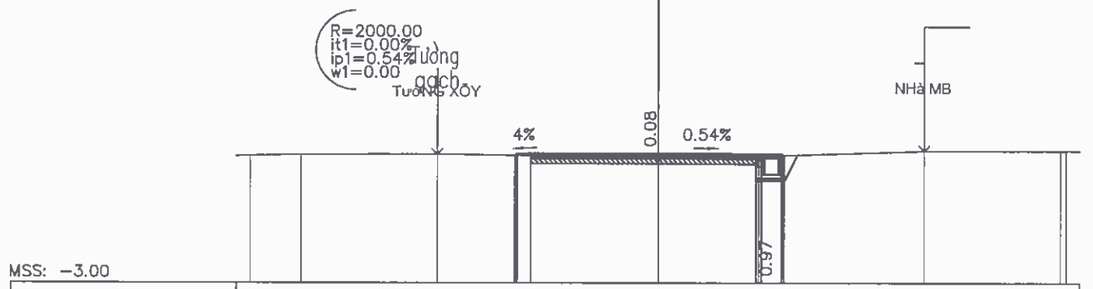

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..26../..TĐ-KT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: 34
KM0+594.45

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.00m2
S đắp đất K90 : 0.03m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.25m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.09m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.30m2
S đắp rãnh trong : 0.09m2

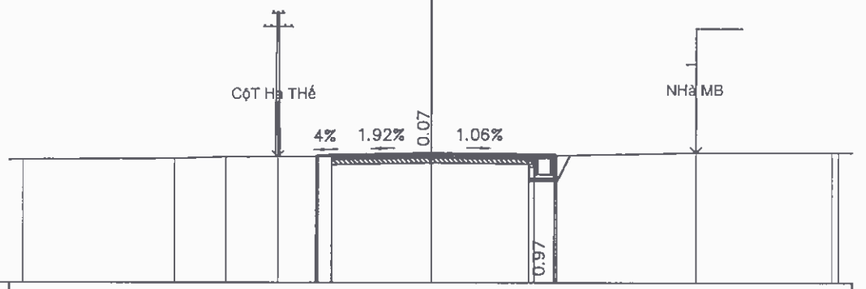

MSS: −3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ					1.61	1.60	1.75			1.71	1.71	1.66					
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ					0.07	0.30	3.65	3.60		0.74	0.66						
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.50		1.54	1.60	1.61	1.61	1.68		1.64		1.76		1.76	1.76			
KHOẢNG CÁCH MIA	5.55		1.89	1.92	1.99	3.65	3.78		5.97		5.00		0.25				

Cọc: 35
KM0+614.45

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.18m2
S đắp đất K90 : 0.07m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 8.14m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.00m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.27m2
S đắp rãnh trong : 0.08m2

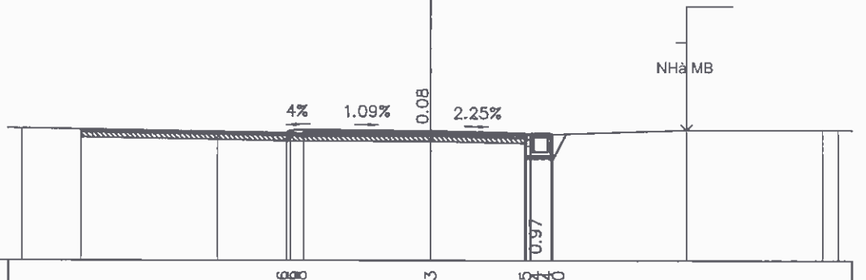

MSS: −3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ					1.66	1.78	1.73		1.65	1.64	1.60						
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ					0.11	0.30	4.64	3.50		0.74	0.67						
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.82		1.79		1.71	1.65	1.65		1.57		1.76		1.76	1.76			
KHOẢNG CÁCH MIA	2.16		5.00		3.20	4.64	3.56		5.86		5.00		0.58				

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

ĐC: SỐ 10, HẺM 329/30 ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG, P. HÀ ĐÌNH, Q. THANH XUÂN, HÀ NỘI
MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/200	ĐH-TNTK- 22

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26.../TB-TĐKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: 36
KM0+630.04

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.00m2
S đắp đất K90 : 0.03m2
S đào lề gia cố : 0.09m2

B hiện trạng : 7.29m
B lề gia cố : 0.22m
S đào rãnh : 1.10m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.30m2
S đắp rãnh trong : 0.10m2

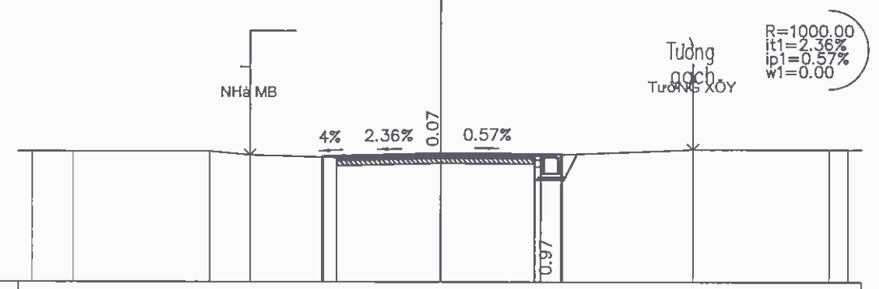

MSS: −3.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯN...

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../ TĐ-PKT

Ngày 16. tháng 12. năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: TD4
KM0+653.47

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.09m2
S đắp đất K90 : 0.04m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.21m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 0.97m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.26m2
S đắp rãnh trong : 0.08m2

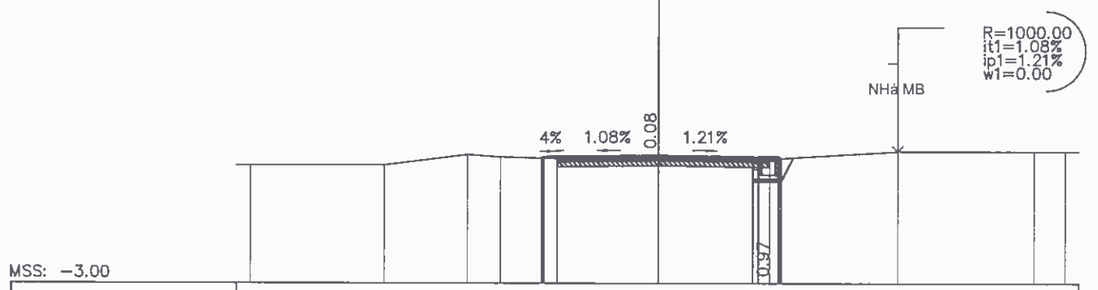

MSS: −3.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26.. / TĐ-DKT

Ngày 16.. tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: TC4
KM0+671.83

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.02m2
S đắp đất K90 : 0.02m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.29m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 0.96m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.26m2
S đắp rãnh trong : 0.07m2

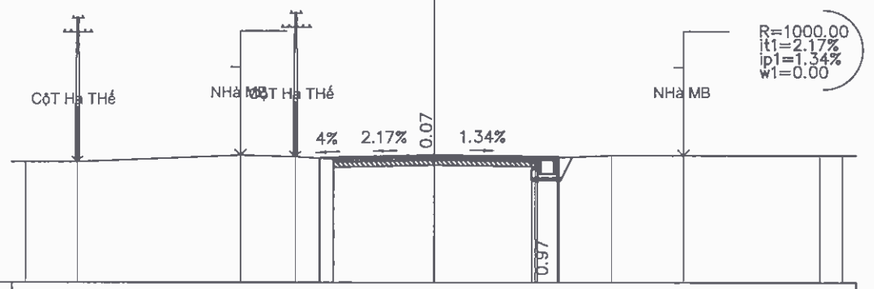

MSS: −3.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... / TB-TĐKT

Ngày 16.. tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: P5
KM0+690.78

S đào nền : 0.01m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.00m2
S đắp đất K90 : 0.01m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.51m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.12m2
S đắp rãnh ngoài mđ : 0.33m2
S đắp rãnh trong : 0.08m2

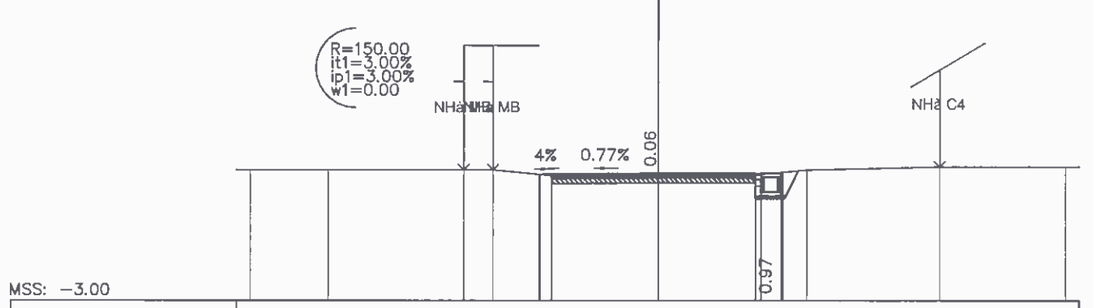

MSS: −3.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TĐ-PKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: 38
KM0+704.52

S đào nền : 0.00m2
S đào taluy : 0.00m2
S bù vênh : 0.00m2
S đắp đất K90 : 0.02m2
S đào lề gia cố : 0.08m2

B hiện trạng : 7.29m
B lề gia cố : 0.20m
S đào rãnh : 1.20m2
S đắp rãnh ngoài mđ: 0.36m2
S đắp rãnh trong : 0.10m2

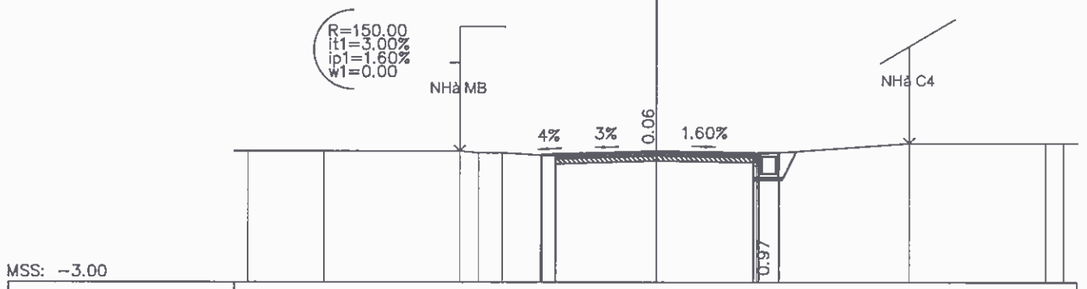

MSS: −3.00

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯ...

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... / TB-...

Ngày 16.. tháng 12.. năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc: 40
KM0+718.34

S đào nền : 0.03m2
S đào taluy : 0.01m2
S bù vênh : 0.00m2
S đắp đất K90 : 0.02m2
S đào lề gia cố : 0.00m2

B hiện trạng : 7.03m
B lề gia cố : 0.00m
S đào rãnh : 0.00m2
S đắp rãnh ngoài md: 0.00m2
S đắp rãnh trong : 0.00m2

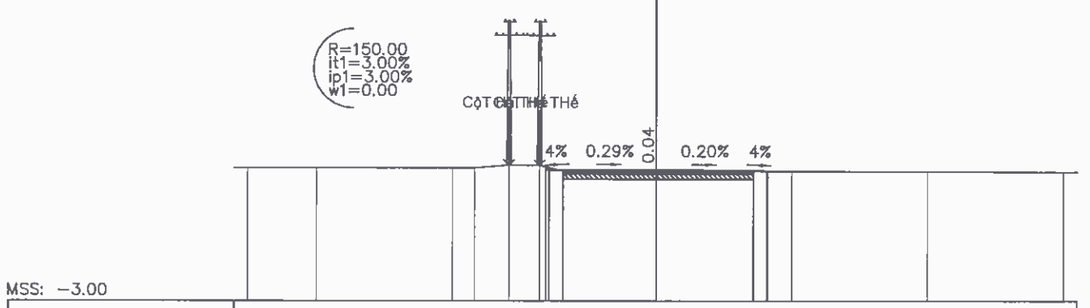

MSS: −3.00

| | | |

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐƯỜNG

Tên cọc	K/C Lẻ	Diện tích										Khối lượng									
		S đào nền	S đào taluy	S bù vênh	S đắp đất K90	S đào lề gia cố	B hiện trạng	B lề gia cố	S đào rãnh	S đắp rãnh ngoài mặt đường	S đắp rãng trong lòng đường	S đào nền	S đào taluy	S bù vênh	S đắp đất K90	S đào lề gia cố	B hiện trạng	B lề gia cố	S đào rãnh	S đắp rãnh ngoài mặt đường	S đắp rãng trong lòng đường
2		0.00	0.00	0.07	0.01	0.00	7.92	0.00	0.00	0.00	0.00										
	4.94											0.00	0.00	0.25	0.07	0.00	38.53	0.00	0.00	0.00	0.00
3		0.00	0.00	0.03	0.02	0.00	7.68	0.00	0.00	0.00	0.00										
	10.75											0.00	0.00	0.16	0.11	0.00	81.32	0.00	6.18	1.77	0.54
4		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	7.45	0.00	1.15	0.33	0.10										
	5.9											0.00	0.00	0.65	0.00	0.47	42.27	1.18	10.00	2.89	0.83
5		0.00	0.00	0.22	0.00	0.16	6.88	0.40	2.24	0.65	0.18										
	13.18											0.00	0.00	2.31	0.00	2.04	89.69	5.27	30.25	8.76	2.30
6		0.00	0.00	0.13	0.00	0.15	6.73	0.40	2.35	0.68	0.20										
	20											0.00	0.00	3.20	0.10	3.00	133.30	8.00	45.50	12.70	4.00
7		0.00	0.00	0.19	0.01	0.15	6.60	0.40	2.20	0.59	0.20										
	10.37											0.00	0.00	1.30	0.10	1.61	72.54	4.15	23.59	6.48	2.12
8		0.00	0.00	0.06	0.01	0.16	7.39	0.40	2.35	0.66	0.21										
	15.37											0.00	0.00	3.30	0.15	2.38	112.74	6.15	35.58	9.99	3.15
9		0.00	0.00	0.37	0.01	0.15	7.28	0.40	2.28	0.64	0.20										
	15.96											0.00	0.00	4.63	0.16	2.47	117.07	6.38	39.26	11.09	3.59
10		0.00	0.00	0.21	0.01	0.16	7.39	0.40	2.64	0.75	0.25										
	6.21											0.00	0.00	1.83	0.16	0.75	45.58	1.86	13.38	4.10	1.24
TD1		0.00	0.00	0.38	0.04	0.08	7.29	0.20	1.67	0.57	0.15										
	7.01											0.00	0.00	2.49	0.25	0.56	51.14	1.40	11.99	4.03	1.12
P1		0.00	0.00	0.33	0.03	0.08	7.30	0.20	1.75	0.58	0.17										
	7.01											0.00	0.00	2.24	0.42	0.56	50.82	1.40	11.92	3.89	1.16
TC1		0.00	0.00	0.31	0.09	0.08	7.20	0.20	1.65	0.53	0.16										
	16.96											0.00	0.00	3.90	1.02	2.12	121.26	5.43	25.78	7.89	2.97
11		0.00	0.00	0.15	0.03	0.17	7.10	0.44	1.39	0.40	0.19										
	7.05											0.00	0.00	0.78	0.18	0.88	50.90	2.26	9.55	2.78	1.09
12		0.00	0.00	0.07	0.02	0.08	7.34	0.20	1.32	0.39	0.12										
	20											0.50	0.00	0.70	10.00	1.60	145.50	4.00	25.80	7.70	2.20
13		0.05	0.00	0.00	0.98	0.08	7.21	0.20	1.26	0.38	0.10										
	20											0.50	0.00	1.30	10.00	1.60	142.80	4.00	24.00	7.10	1.90
14		0.00	0.00	0.13	0.02	0.08	7.07	0.20	1.14	0.33	0.09										
	20											0.00	0.00	4.80	0.50	1.60	141.80	4.00	21.90	6.00	1.80
15		0.00	0.00	0.35	0.03	0.08	7.11	0.20	1.05	0.27	0.09										
	20											0.00	0.00	5.30	0.70	1.60	143.50	4.00	22.80	6.30	2.00
16		0.00	0.00	0.18	0.04	0.08	7.24	0.20	1.23	0.36	0.11										
	20											0.00	0.00	3.50	0.70	1.60	157.00	4.00	25.10	7.50	2.20
17		0.00	0.00	0.17	0.03	0.08	8.46	0.20	1.28	0.39	0.11										
	20											0.00	0.00	3.10	0.70	1.60	154.90	4.00	25.70	7.80	2.20
18		0.00	0.00	0.14	0.04	0.08	7.03	0.20	1.29	0.39	0.11										
	14.66											0.00	0.00	1.69	0.66	1.17	102.69	2.93	18.76	5.64	1.61
19		0.00	0.00	0.09	0.05	0.08	6.98	0.20	1.27	0.38	0.11										
	10											0.00	0.00	1.10	0.55	0.80	68.60	2.00	12.90	3.95	1.10
20		0.00	0.00	0.13	0.06	0.08	6.74	0.20	1.31	0.41	0.11										
	14.54											0.00	0.00	1.96	0.73	1.16	99.16	2.91	17.88	5.45	1.45

M.S.D.N:0106697398 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH
PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 26.../TB-TĐKT
Ngày 16 tháng 12 năm 2025
Người thẩm định ký tên

Tên cọc	K/C Lẻ	Diện tích										Khối lượng									
		S đào nền	S đào taluy	S bù vênh	S đắp đất K90	S đào lề gia cố	B hiện trạng	B lề gia cố	S đào rãnh	S đắp rãnh ngoài mặt đường	S đắp rãng trong lòng đường	S đào nền	S đào taluy	S bù vênh	S đắp đất K90	S đào lề gia cố	B hiện trạng	B lề gia cố	S đào rãnh	S đắp rãnh ngoài mặt đường	S đắp rãng trong lòng đường
21		0.00	0.00	0.14	0.04	0.08	6.90	0.20	1.15	0.34	0.09										
	20											0.00	0.00	2.80	0.80	1.60	137.40	4.00	23.80	6.90	2.00
22		0.00	0.00	0.14	0.04	0.08	6.84	0.20	1.23	0.35	0.11										
	20											0.00	0.00	2.90	0.90	1.60	141.90	4.00	25.10	7.20	2.30
23		0.00	0.00	0.15	0.05	0.08	7.35	0.20	1.28	0.37	0.12										
	8.67											0.00	0.00	1.34	0.39	0.69	65.76	1.73	11.40	3.38	1.08
24		0.00	0.00	0.16	0.04	0.08	7.82	0.20	1.35	0.41	0.13										
	20											0.00	0.00	3.30	1.40	1.60	148.80	4.00	26.90	8.10	2.60
25		0.00	0.00	0.17	0.10	0.08	7.06	0.20	1.34	0.40	0.13										
	18.29											0.00	0.00	2.83	1.37	2.47	118.61	6.49	25.06	6.77	3.93
26		0.00	0.00	0.14	0.05	0.19	5.91	0.51	1.40	0.34	0.30										
	15.72											0.00	0.00	2.12	0.79	2.12	96.05	5.58	21.06	5.66	3.22
TD2		0.00	0.00	0.13	0.05	0.08	6.31	0.20	1.28	0.38	0.11										
	17.21											0.00	0.00	3.61	0.86	1.38	117.11	3.44	21.51	6.20	1.89
P2		0.00	0.00	0.29	0.05	0.08	7.30	0.20	1.22	0.34	0.11										
	17.21											0.00	0.00	3.87	1.20	1.38	121.93	3.44	20.91	5.85	1.89
TC2		0.00	0.00	0.16	0.09	0.08	6.87	0.20	1.21	0.34	0.11										
	3.49											0.00	0.00	0.52	0.31	0.28	24.13	0.70	4.43	1.29	0.40
27		0.00	0.00	0.14	0.09	0.08	6.96	0.20	1.33	0.40	0.12										
	10.79											0.00	0.00	0.76	0.92	1.08	74.67	2.64	15.00	4.42	1.67
28		0.00	0.00	0.00	0.08	0.12	6.88	0.29	1.45	0.42	0.19										
	20											0.00	0.00	1.40	1.40	2.00	136.50	4.90	26.60	7.60	3.00
29		0.00	0.00	0.14	0.06	0.08	6.77	0.20	1.21	0.34	0.11										
	16.08											0.00	0.00	1.93	0.80	1.29	115.29	3.22	19.62	5.63	1.77
30		0.00	0.00	0.10	0.04	0.08	7.57	0.20	1.23	0.36	0.11										
	10.4											0.00	0.00	1.30	0.47	0.83	78.73	2.08	12.58	3.54	1.14
31		0.00	0.00	0.15	0.05	0.08	7.57	0.20	1.19	0.32	0.11										
	18.34											0.00	0.00	2.93	0.92	1.47	140.76	3.67	21.82	6.05	2.02
32		0.00	0.00	0.17	0.05	0.08	7.78	0.20	1.19	0.34	0.11										
	5.39											0.00	0.00	0.86	0.24	0.43	40.64	1.08	6.41	1.83	0.59
TD3		0.00	0.00	0.15	0.04	0.08	7.30	0.20	1.19	0.34	0.11										
	17.03											0.00	0.00	2.81	0.77	1.36	137.43	3.41	20.01	5.62	1.87
P3		0.00	0.00	0.18	0.05	0.08	8.84	0.20	1.16	0.32	0.11										
	17.03											0.00	0.00	2.47	0.77	1.36	145.86	3.41	19.33	5.36	1.70
TC3		0.00	0.00	0.11	0.04	0.08	8.29	0.20	1.11	0.31	0.09										
	14.46											0.00	0.00	1.88	0.58	1.16	111.70	2.89	16.05	4.48	1.37
33		0.00	0.00	0.15	0.04	0.08	7.16	0.20	1.11	0.31	0.10										
	13.2											0.00	0.00	0.99	0.46	1.06	95.11	2.64	14.52	4.03	1.25
34		0.00	0.00	0.00	0.03	0.08	7.25	0.20	1.09	0.30	0.09										
	20											0.00	0.00	1.80	1.00	1.60	153.90	4.00	20.90	5.70	1.70
35		0.00	0.00	0.18	0.07	0.08	8.14	0.20	1.00	0.27	0.08										
	15.59											0.00	0.00	1.40	0.78	1.33	120.28	3.27	16.37	4.44	1.40
36		0.00	0.00	0.00	0.03	0.09	7.29	0.22	1.10	0.30	0.10										
	19.98											0.00	0.00	1.20	0.70	1.70	144.85	4.20	20.58	5.59	1.80
37		0.00	0.00	0.12	0.04	0.08	7.21	0.20	0.96	0.26	0.08										
	3.45											0.00	0.00	0.36	0.14	0.28	24.87	0.69	3.33	0.90	0.28

M.S.D.N:0106697398 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HÙ THÁI BÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 26..../TB-TĐKT
Ngày 16. tháng 12. năm 2025
Người thẩm định ký tên

Tên cọc	K/C Lẻ	Diện tích										Khối lượng									
		S đào nền	S đào taluy	S bù vênh	S đắp đất K90	S đào lề gia cố	B hiện trạng	B lề gia cố	S đào rãnh	S đắp rãnh ngoài mặt đường	S đắp rãng trong lòng đường	S đào nền	S đào taluy	S bù vênh	S đắp đất K90	S đào lề gia cố	B hiện trạng	B lề gia cố	S đào rãnh	S đắp rãnh ngoài mặt đường	S đắp rãng trong lòng đường
TD4		0.00	0.00	0.09	0.04	0.08	7.21	0.20	0.97	0.26	0.08										
	9.18											0.00	0.00	1.15	0.37	0.83	65.04	2.16	9.50	2.57	0.92
P4		0.00	0.00	0.16	0.04	0.10	6.96	0.27	1.10	0.30	0.12										
	9.18											0.00	0.00	0.83	0.28	0.83	65.41	2.16	9.46	2.57	0.87
TC4		0.00	0.00	0.02	0.02	0.08	7.29	0.20	0.96	0.26	0.07										
	10.82											0.05	0.05	0.49	0.22	0.87	78.82	2.16	10.77	2.92	0.87
TD5		0.01	0.01	0.07	0.02	0.08	7.28	0.20	1.03	0.28	0.09										
	8.13											0.08	0.04	0.28	0.12	0.65	60.12	1.63	8.74	2.48	0.69
P5		0.01	0.00	0.00	0.01	0.08	7.51	0.20	1.12	0.33	0.08										
	8.13											0.04	0.00	0.65	0.12	0.69	59.51	1.75	9.19	2.68	0.77
TC5		0.00	0.00	0.16	0.02	0.09	7.13	0.23	1.14	0.33	0.11										
	5.61											0.00	0.00	0.45	0.11	0.48	40.45	1.21	6.56	1.94	0.59
38		0.00	0.00	0.00	0.02	0.08	7.29	0.20	1.20	0.36	0.10										
	10.76											0.00	0.00	0.00	0.38	0.43	78.76	1.08	6.46	1.94	0.54
39		0.00	0.00	0.00	0.05	0.00	7.35	0.00	0.00	0.00	0.00										
	3.06											0.05	0.02	0.00	0.11	0.00	22.00	0.00	0.00	0.00	0.00
40		0.03	0.01	0.00	0.02	0.00	7.03	0.00	0.00	0.00	0.00										
Tổng KL toàn tuyến												*1.22*	*0.11*	*99.73*	*46.91*	*64.40*	*5125.54*	*162.94*	*931.81*	*267.47*	*86.93*

S đào nền	*S đào taluy*	*S bù vênh*	*S đắp đất K90*	*S đào lề gia cố*	*B hiện trạng*	*B lề gia cố*	*S đào rãnh*	*S đắp rãnh ngoài mặt đường*	*S đắp rãng trong lòng đường*

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HỒ THÁI BÌNH
M.S.D.N: 0106697398 - C.T.C.P - THÀNH PHỐ THĂNG LONG

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 26../TB-ĐKT
Ngày 16. tháng 12. năm 2025.
Người thẩm định ký tên

CẮT DỌC RÃNH

(Tỷ lệ: 1/10)

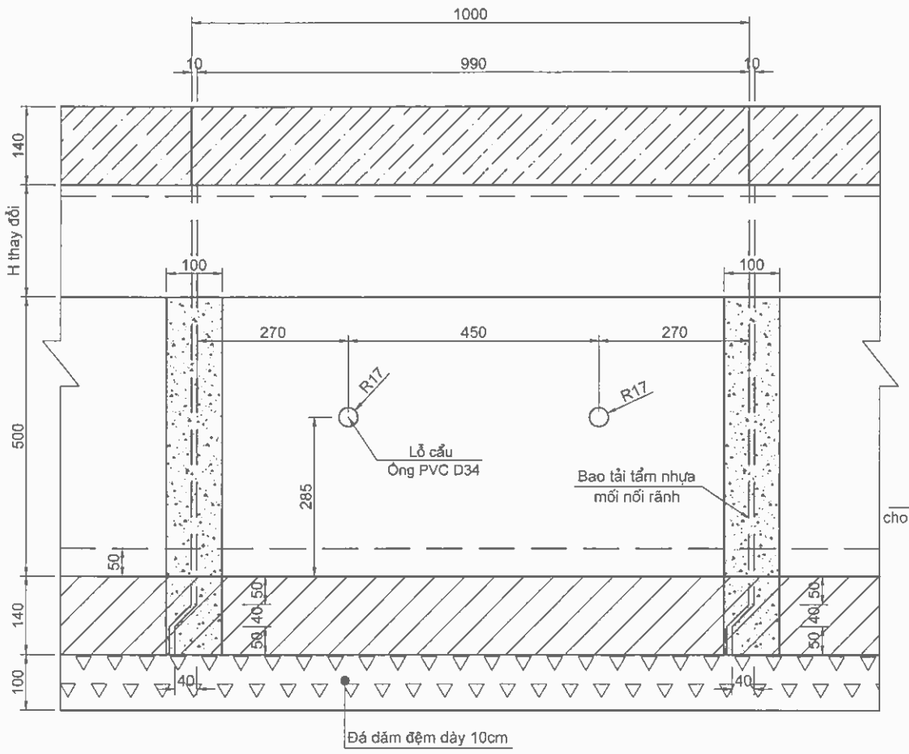

CẮT NGANG RÃNH

(Tỷ lệ: 1/10)

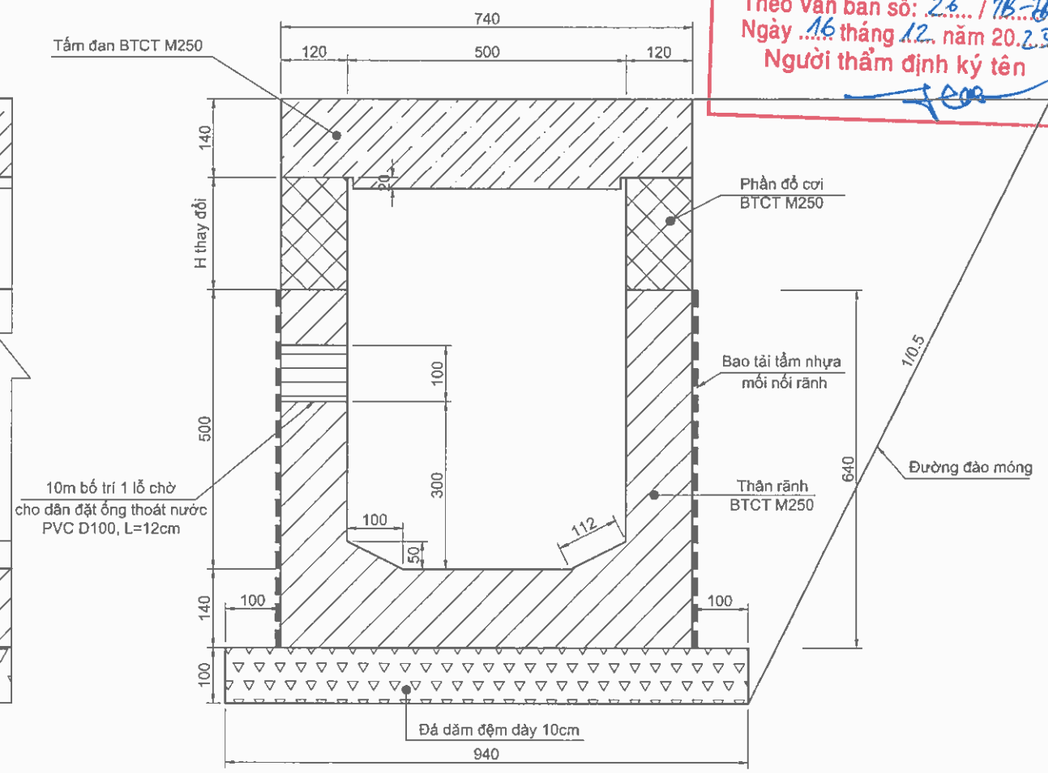

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... / TB-ĐKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

MẶT BẰNG RÃNH

(Tỷ lệ: 1/10)

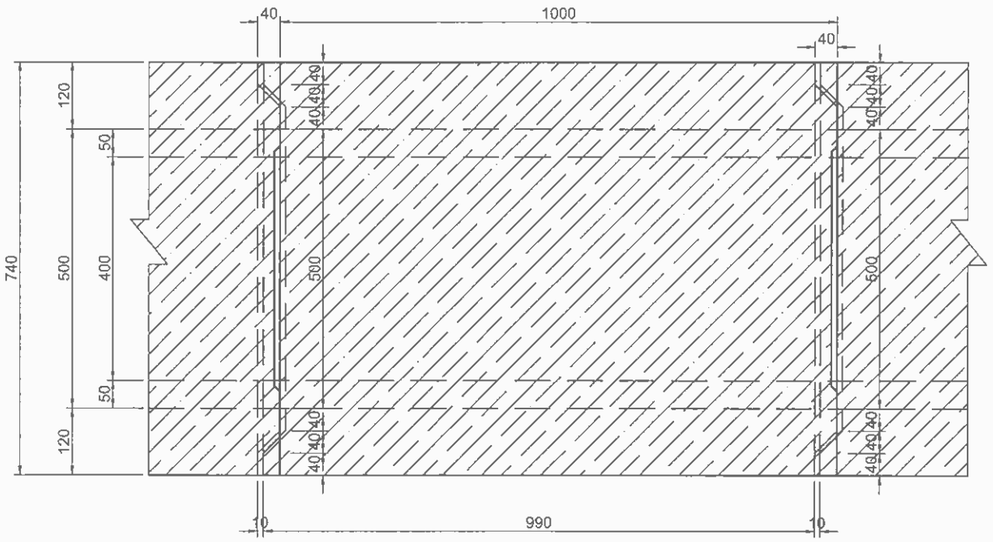

THUYẾT MINH:

+ Rãnh có khẩu độ B=0,50m. Bê tông thân rãnh và tấm đan M250 đá (1x2) đúc sẵn.
+ Mối nối giữa các đốt rãnh được chèn bằng VXM M100. Bao tải tẩm nhựa mối nối rãnh rộng B=10cm.
+ Cứ 10m bố trí 01 lỗ chờ cho người dân đặt ống thoát nước.
+ Cốt thép theo TCVN1651-2018:
  - Cốt thép đường kính D<10 dùng loại CB240-T.
  - Cốt thép đường kính D>=10 dùng loại CB400-V.
+ Đắp hoàn trả móng bằng đất đầm chặt K=0.90.
+ Kích thước bản vẽ ghi mm, cao độ ghi m.
+ Trong quá trình thi công, nếu có vấn đề gì sai khác - phát sinh, Nhà thầu, TVGS cần báo ngay cho Chủ đầu tư, TVTK để cùng có biện pháp xử lý

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LỸ XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THOÁT NƯỚC DỌC

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

CẤU TẠO RÃNH B=0.5M (1/2) LOẠI CỐ PHẦN ĐỔ TẠI CHỖ

HOÀN THÀNH:

..... / 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
	ĐH-RB50-1

MẶT CẮT A-A

(Tỷ lệ: 1/10)

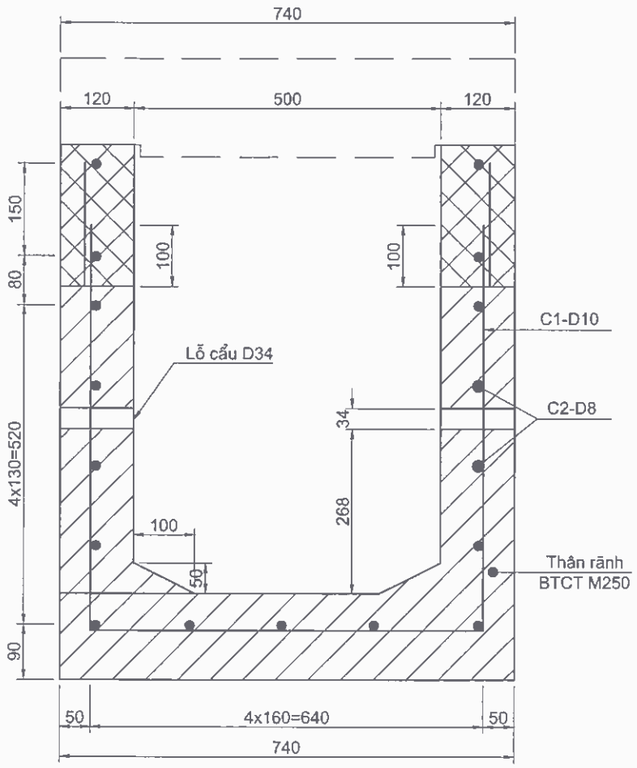

CỐT THÉP THÂN RÃNH

(Tỷ lệ: 1/10)

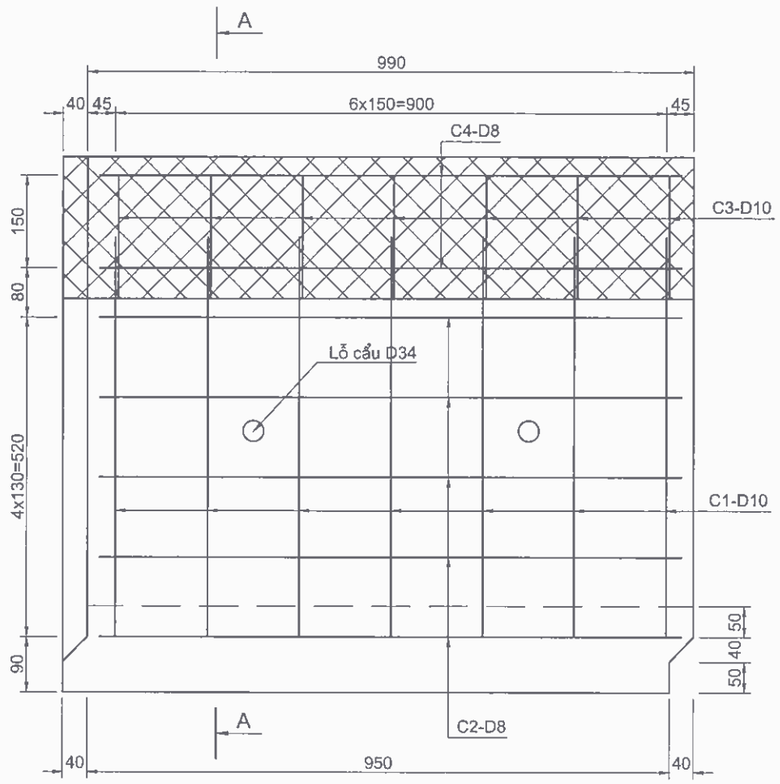

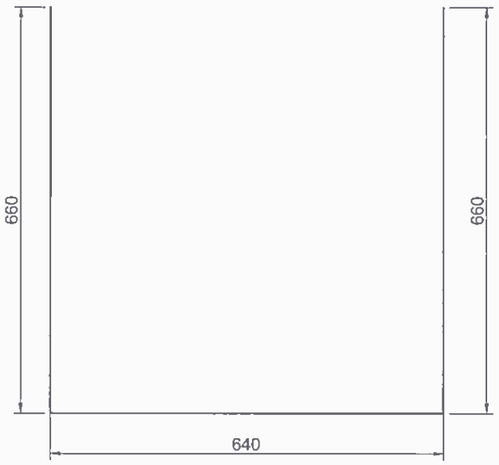

7-C1-D10-L=1960

13-C2-D8-L=950

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26 /TĐ-KHKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025.

Người thẩm định ký tên

BẢNG KHỐI LƯỢNG THÂN RÃNH DỌC B=0.5M LOẠI CÓ PHẦN ĐỔ TẠI CHỖ

Hạng mục	Tên thanh	Đường kính (mm)	Số thanh (Thanh)	Chiều dài / 1 thanh (mm)	Khối lượng đơn vị (Kg/m)	Tổng khối lượng (Kg)
01 Thân rãnh H=0.50m	C1	D10	7	1960	0.617	8.47
	C2	D8	13	950	0.395	4.88
Tổng khối lượng thép D<=10						**13.35 (kg)**
Bê tông M250 đá (1x2)						**(0.74*0.14+2*0.12*0.5+0.05*0.1)**
Ống PVC D34						**0.48 (m)**

Ghi chú cốt thép

9-C1-D10-L=1940

Số thanh — Tên thanh — Chiều dài — Đường kính

THUYẾT MINH:

+ Bê tông thân rãnh M250 đá (1x2) đúc sẵn.
+ Cốt thép theo TCVN1651-2018:
  - Cốt thép đường kính D<10 dùng loại CB240-T.
  - Cốt thép đường kính D>=10 dùng loại CB400-V.
+ Kích thước bản vẽ ghi mm, cao độ ghi m.
+ Trong quá trình thi công, nếu có vấn đề gì sai khác - phát sinh, Nhà thầu, TVGS cần báo ngay cho Chủ đầu tư, TVTK để cùng có biện pháp xử lý

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
THOÁT NƯỚC DỌC

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC
LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
CẤU TẠO RÃNH B=0.5M (2/2) LOẠI CÓ PHẦN ĐỔ TẠI CHỖ

HOÀN THÀNH:
...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:
ĐH-RB50-2

CẮT DỌC RÃNH

(Tỷ lệ: 1/10)

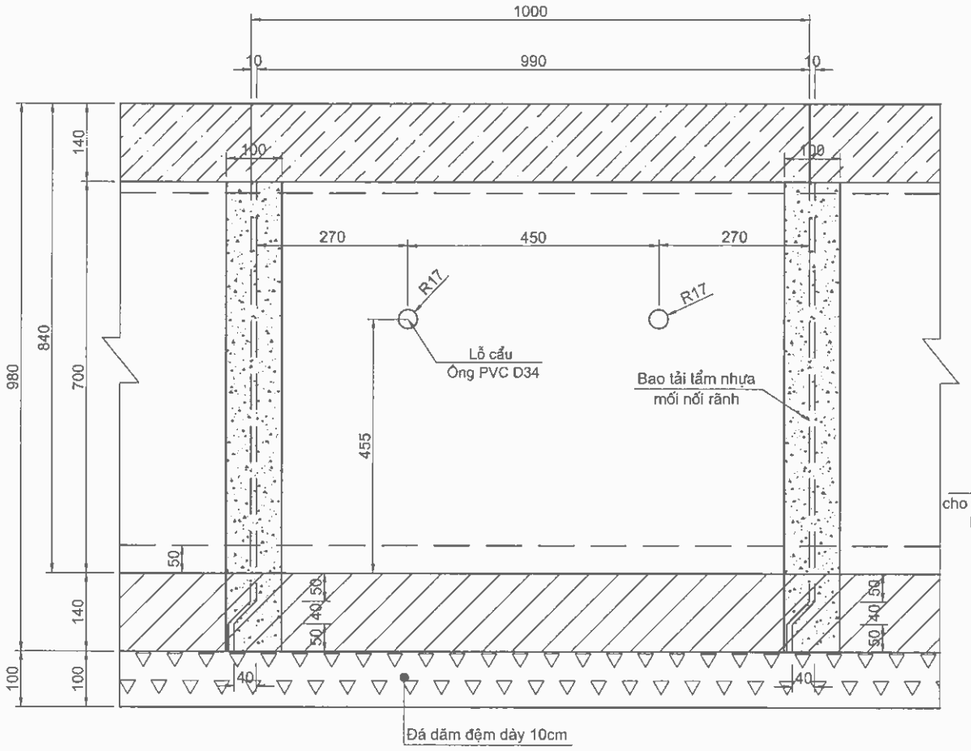

CẮT NGANG RÃNH

(Tỷ lệ: 1/10)

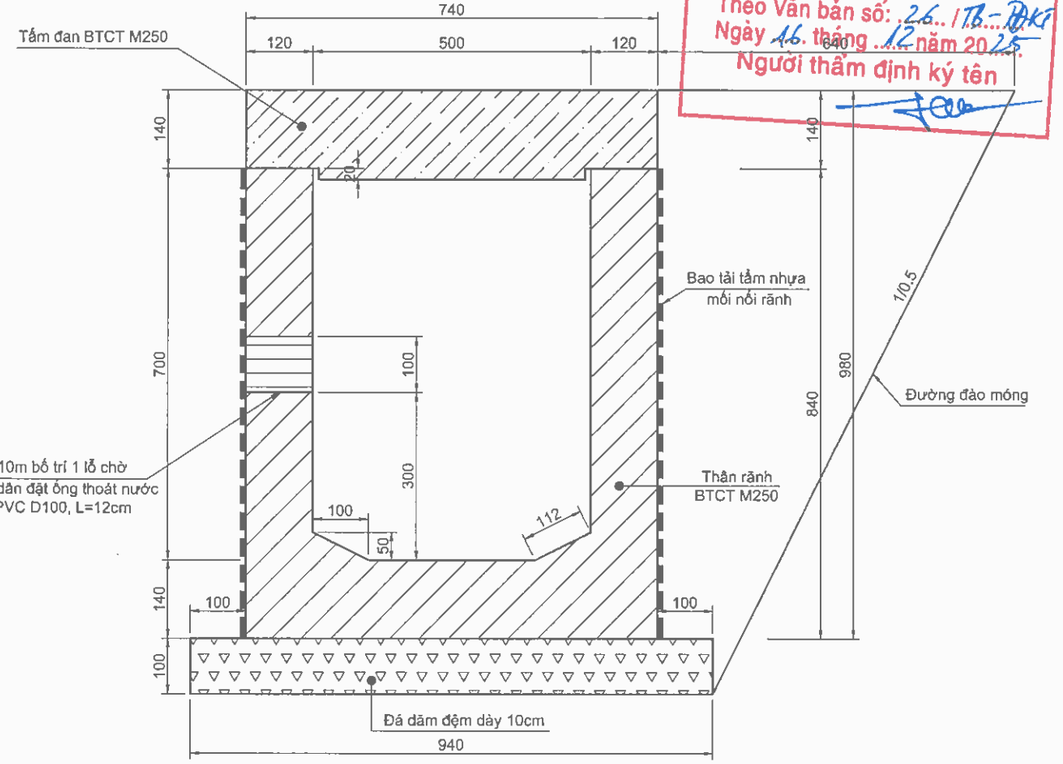

MẶT BẰNG RÃNH

(Tỷ lệ: 1/10)

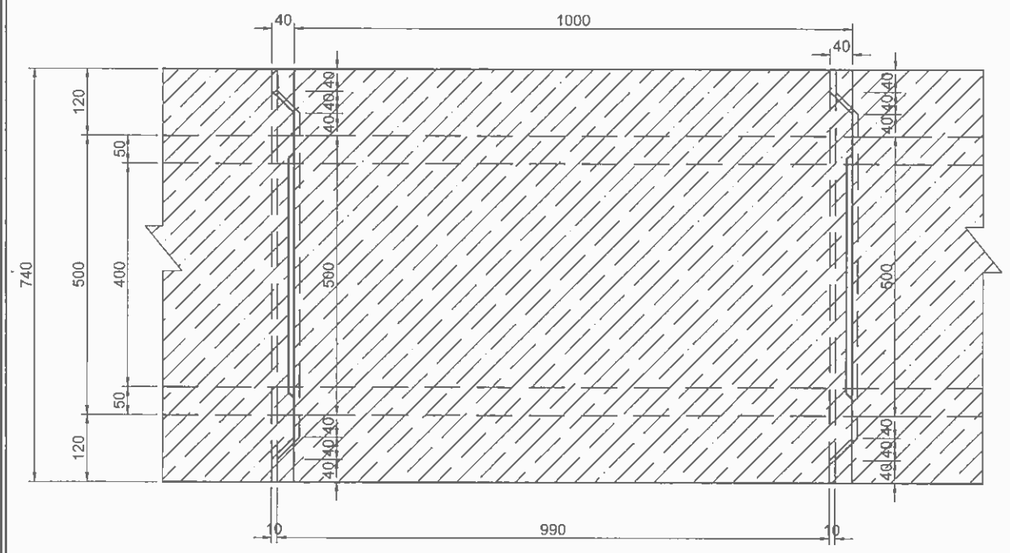

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TB-ĐKT

Ngày 16. tháng .12. năm 2025.

Người thẩm định ký tên

THUYẾT MINH:

+ Rãnh có khẩu độ B=0,50m. Bê tông thân rãnh và tấm đan M250 đá (1x2) đúc sẵn.
+ Mối nối giữa các đốt rãnh được chèn bằng VXM M100.Bao tải tẩm nhựa mối nối rãnh rộng B=10cm.
+ Cứ 10m bố trí 01 lỗ chờ cho dân đặt ống thoát nước.
+ Cốt thép theo TCVN1651-2018:
  - Cốt thép đường kính D<10 dùng loại CB240-T.
  - Cốt thép đường kính D>=10 dùng loại CB400-V.
+ Đắp hoàn trả móng bằng đất đầm chặt K=0.90.
+ Kích thước bản vẽ ghi mm, cao độ ghi m.
+ Trong quá trình thi công, nếu có vấn đề gì sai khác - phát sinh, Nhà thầu, TVGS cần báo ngay cho Chủ đầu tư, TVTK để cùng có biện pháp xử lý

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THOÁT NƯỚC DỌC

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

ĐỊA CHỈ: KHU 2, P. HOÀNG DIỆU, TP. THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

CẤU TẠO RÃNH B=0,5M (1/2) LOẠI ĐÚC SẴN H=0,7M

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
	ĐH-RB50-3

CẮT NGANG CỌC TIÊU

(Tỷ lệ: 1/15)

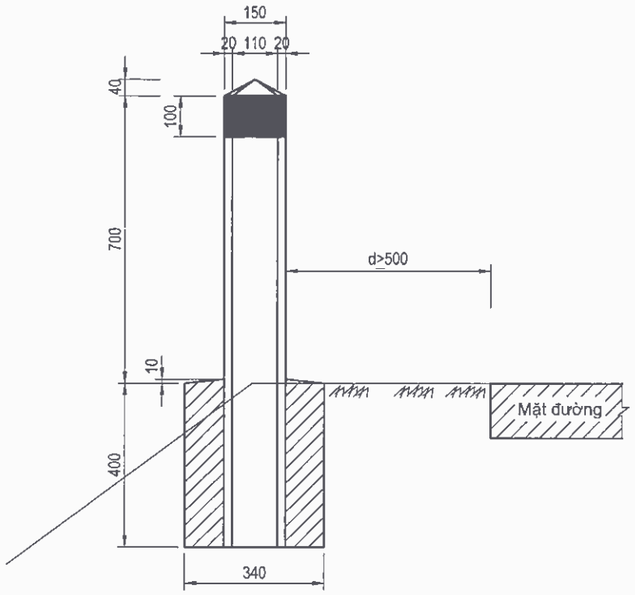

CẮT DỌC CỌC TIÊU

(Tỷ lệ: 1/15)

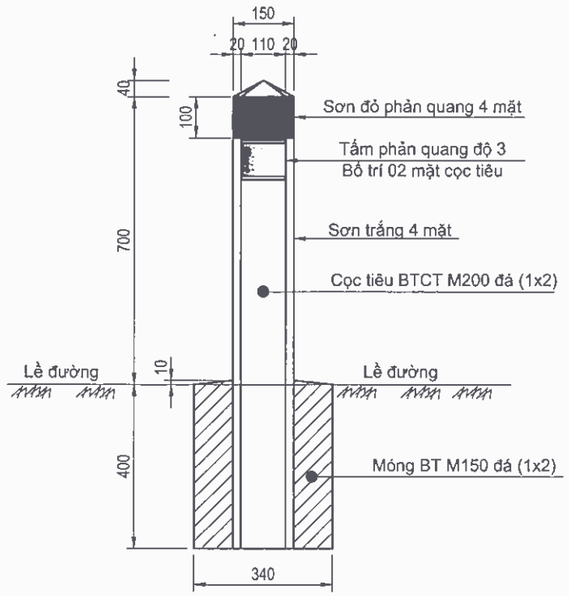

CỐT THÉP CỌC TIÊU

(Tỷ lệ: 1/15)

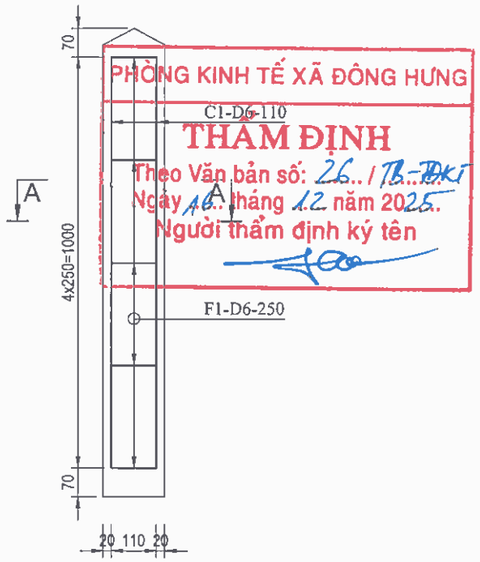

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 26../TB-ĐKT
Ngày 16.. tháng 12 năm 2025.
Người thẩm định ký tên

MẶT CẮT A-A

(Tỷ lệ: 1/15)

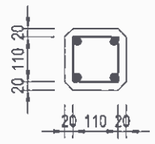

MẶT BẰNG CỌC TIÊU

(TỶ LỆ: 1/15)

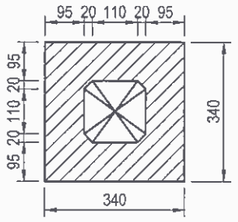

MẶT BẰNG BỐ TRÍ PHẢN QUANG

(TỶ LỆ: 1/15)

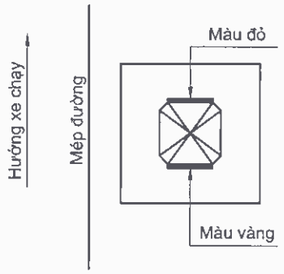

TẤM PHẢN QUANG

(Tỷ lệ: 1/10)

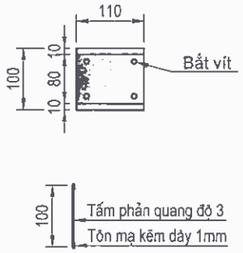

4-C1-D6-110, L=1100

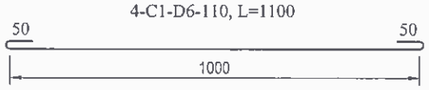

5-F1-D6-250, L=540

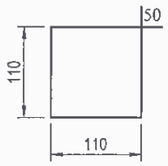

GHI CHÚ:

+ Đường kính cốt thép ghi bằng mm
+ Kích thước bản vẽ ghi bằng mm.
+ Cốt thép theo tiêu chuẩn TCVN 1651-2018.
- Cốt thép đường kính D ≤ 10mm dùng loại CB240-T.
- Cốt thép đường kính D > 10mm dùng loại CB400-V.
+ Bê tông theo tiêu chuẩn TCVN 5574:2012

GHI CHÚ CỐT THÉP

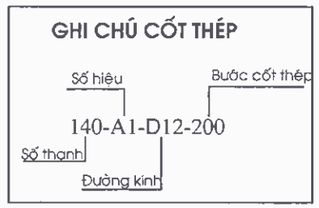

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 1 CỌC TIÊU

Hạng mục	Ký hiệu	Đường kính (mm)	Loại thép	Chiều dài (mm)	Số cấu kiện	Số thanh/1 cấu kiện	Tổng số thanh	Trọng lượng đơn vị	Khối lượng thép (kg)
Cọc tiêu	C1	6	CB240-T	1100	1	4	4	0.222	0.977
	F1	6	CB240-T	540	1	5	5	0.222	0.599

Bê tông cọc tiêu M200 đá (1x2)	0.025	(m3)
Ván khuôn cọc tiêu	0.375	(m2)
Bê tông móng M150 đá (1x2)	0.34*0.34*0.4-0.15*0.15*0.4	(m3)
Đào hố móng	0.34*0.34*0.4	(m3)
Diện tích sơn trắng	0.443	(m2)
Diện tích sơn đỏ phản quang	0.060	(m2)
Thép cọc tiêu D6	1.576	(Kg)

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
THIẾT KẾ NỀN, MẶT ĐƯỜNG

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

M.S.D.N: 1066973... CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC:
LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT CỌC TIÊU

HOÀN THÀNH:
...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
XBV	ĐH-ATGT-3

MẶT CẮT A-A

(Tỷ lệ: 1/10)

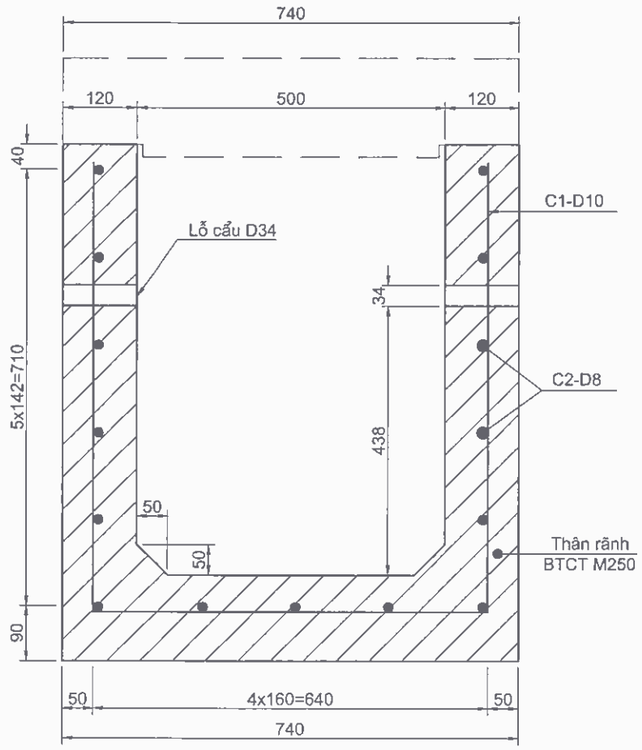

CỐT THÉP THÂN RÃNH

(Tỷ lệ: 1/10)

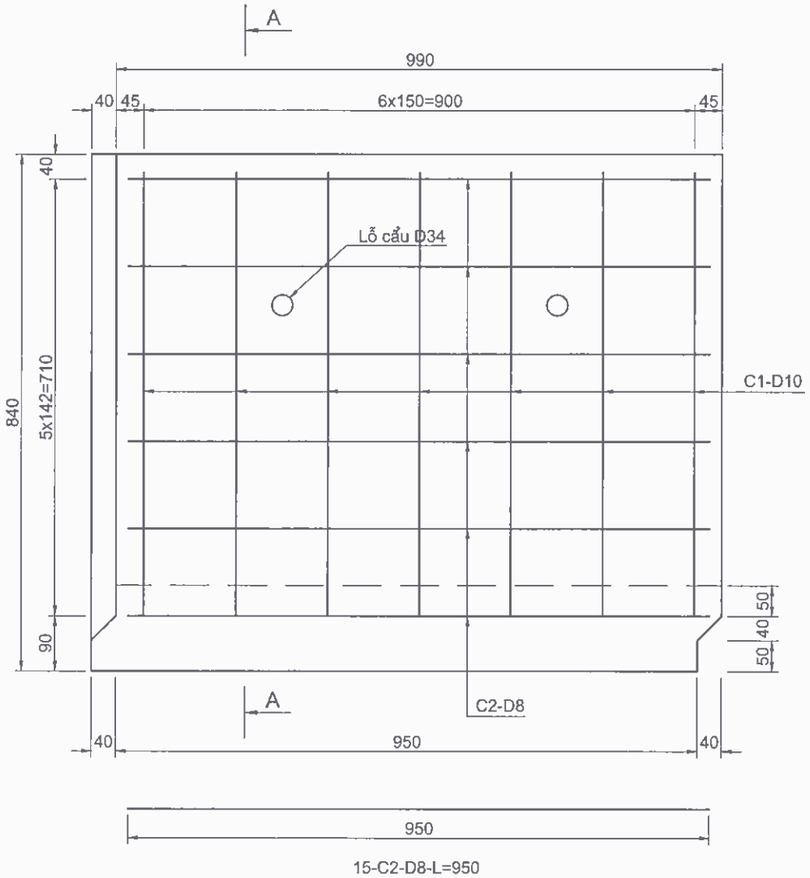

15-C2-D8-L=950

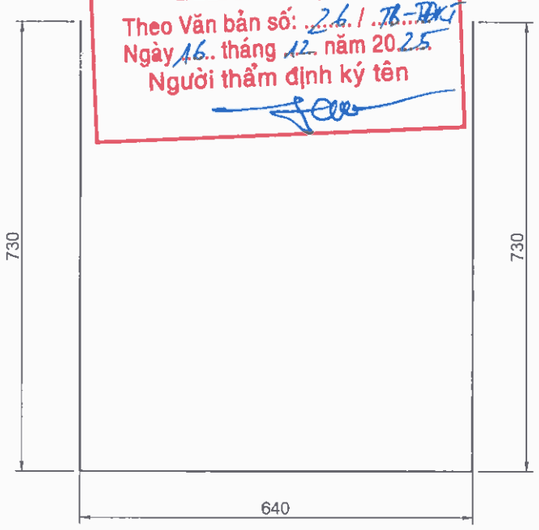

7-C1-D10-L=2100

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 241/TTr-PKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

BẢNG KHỐI LƯỢNG THÂN RÃNH DỌC B=0.5M LOẠI ĐÚC SẴN H=0.7M

Hạng mục	Tên thanh	Đường kính (mm)	Số thanh (Thanh)	Chiều dài / 1 thanh (mm)	Khối lượng đơn vị (Kg/m)	Tổng khối lượng (Kg)
01 Thân rãnh H=0.70m	C1	D10	7	2100	0.617	9.07
	C2	D8	15	950	0.395	5.63
Tổng khối lượng thép D<=10						**14.70 (kg)**
Bê tông M250 đá (1x2)						**(0.74*0.14+2*0.12*0.7+0.05*0.1)**
Ống PVC D34						**0.48 (m)**
Ván khuôn						**(1*2+0.74*2)*0.84+(2*0.65+2*0.112+0.3)*1*0.01**

Ghi chú cốt thép

9-C1-D10-L=1940

Số thanh | Tên thanh | Đường kính | Chiều dài

THUYẾT MINH:

+ Bê tông thân rãnh M250 đá (1x2) đúc sẵn.
+ Cốt thép theo TCVN1651-2018:
  - Cốt thép đường kính D<10 dùng loại CB240-T.
  - Cốt thép đường kính D>=10 dùng loại CB400-V.
+ Kích thước bản vẽ ghi mm, cao độ ghi m.
+ Trong quá trình thi công, nếu có vấn đề gì sai khác - phát sinh, Nhà thầu, TVGS cần báo ngay cho Chủ đầu tư, TVTK để cùng có biện pháp xử lý

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
THOÁT NƯỚC DỌC

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH
Mã số thuế: 0106697...
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC:
LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
CẤU TẠO RÃNH B=0.5M (1/2) LOẠI ĐÚC SẴN H=0.7M

HOÀN THÀNH:
...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:
ĐH-RB50-4

TẤM ĐAN RÃNH

(Tỷ lệ: 1/10)

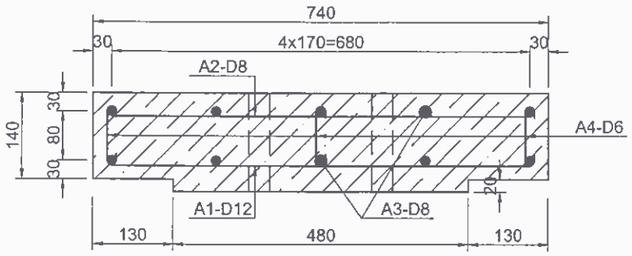

VÁN KHUÔN

(Tỷ lệ: 1/10)

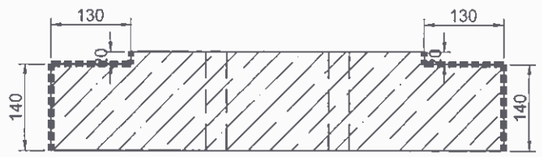

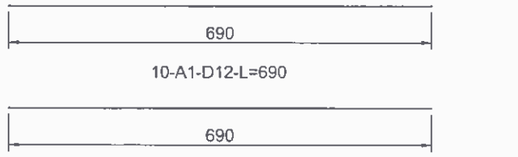

CỐT THÉP LƯỚI TRÊN

(Tỷ lệ: 1/10)

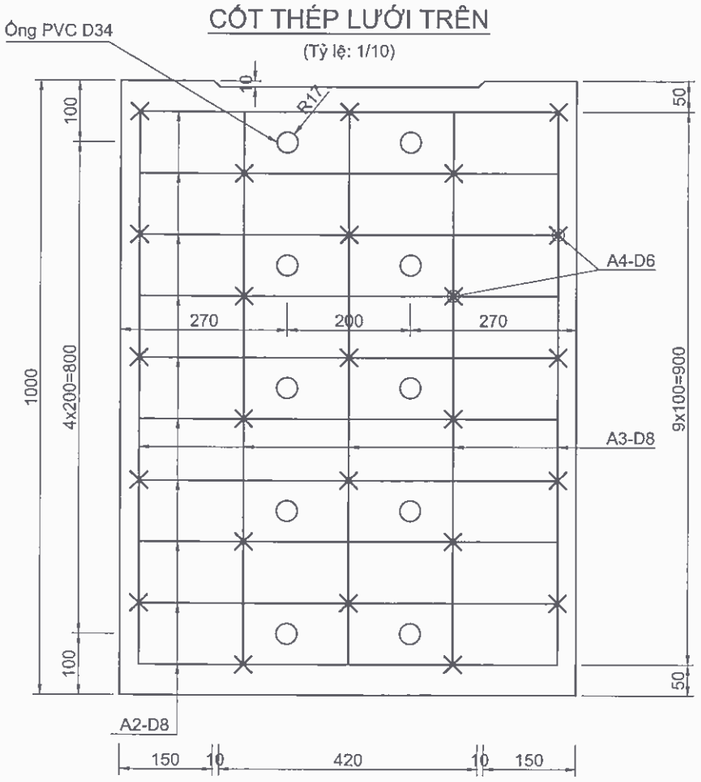

CỐT THÉP LƯỚI DƯỚI

(Tỷ lệ: 1/10)

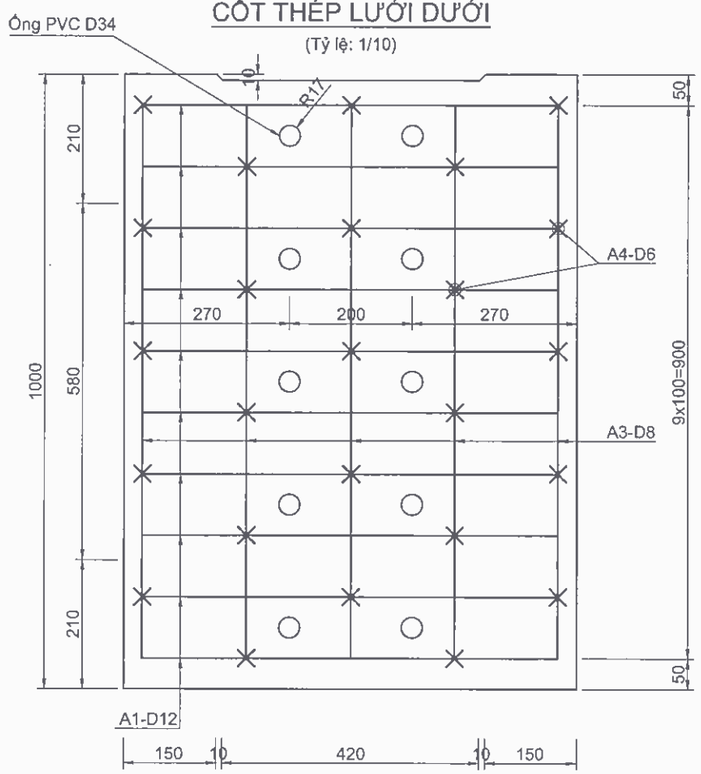

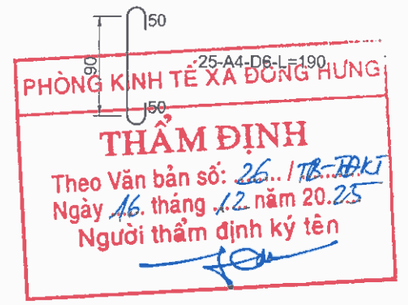

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TB-TĐKT

Ngày 16. tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

Ghi chú cốt thép

9-C1-D10-L=1940

Số thanh — Chiều dài

Tên thanh — Đường kính

THUYẾT MINH:

+ Bê tông tấm đan rãnh M250 đá (1x2) đúc sẵn.

+ Ống thoát nước bằng ống nhựa PVC D34 đặt sẵn trong lúc đổ bê tông, kết hợp làm điểm móc cẩu khi lắp đặt, nâng hạ tấm đan.

+ Cốt thép theo TCVN1651-2018:

- Cốt thép đường kính D<10 dùng loại CB240-T.
- Cốt thép đường kính D>=10 dùng loại CB400-V.

+ Kích thước bản vẽ ghi mm, cao độ ghi m.

+ Trong quá trình thi công, nếu có vấn đề gì sai khác - phát sinh, Nhà thầu, TVGS cần báo ngay cho Chủ đầu tư, TVTK để cùng có biện pháp xử lý

BẢNG KHỐI LƯỢNG TẤM ĐAN RÃNH DỌC B=0.5M

Hạng mục	Tên thanh	Đường kính (mm)	Số thanh (Thanh)	Chiều dài / 1 thanh (mm)	Khối lượng đơn vị (Kg/m)	Tổng khối lượng (Kg)
01 Thân rãnh H=0.70m	A1	D12	10	690	0.888	6.13
	A2	D8	10	690	0.395	2.73
	A3	D8	10	950	0.395	3.75
	A4	D6	25	190	0.222	1.05
Tổng khối lượng thép D<=10						7.53 (kg)
Tổng khối lượng thép 10<D<=18						6.13 (kg)
Bê tông M250 đá (1x2)						(1*0.74*0.14)+(1*0.48*0.02)
Ống PVC D34						1.60 (m)
Ván khuôn						(0.14*2+0.13*2+0.02*2)+(0.74*0.14*2+0.48*0.02*2)

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THOÁT NƯỚC DỌC

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

TẤM ĐAN RÃNH B=0.5M

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

ĐH-RB50-5

CẮT NGANG ĐÀO HỐ GA KM0+110.01, TRÁI TUYẾN

(TỶ LỆ: 1/25)

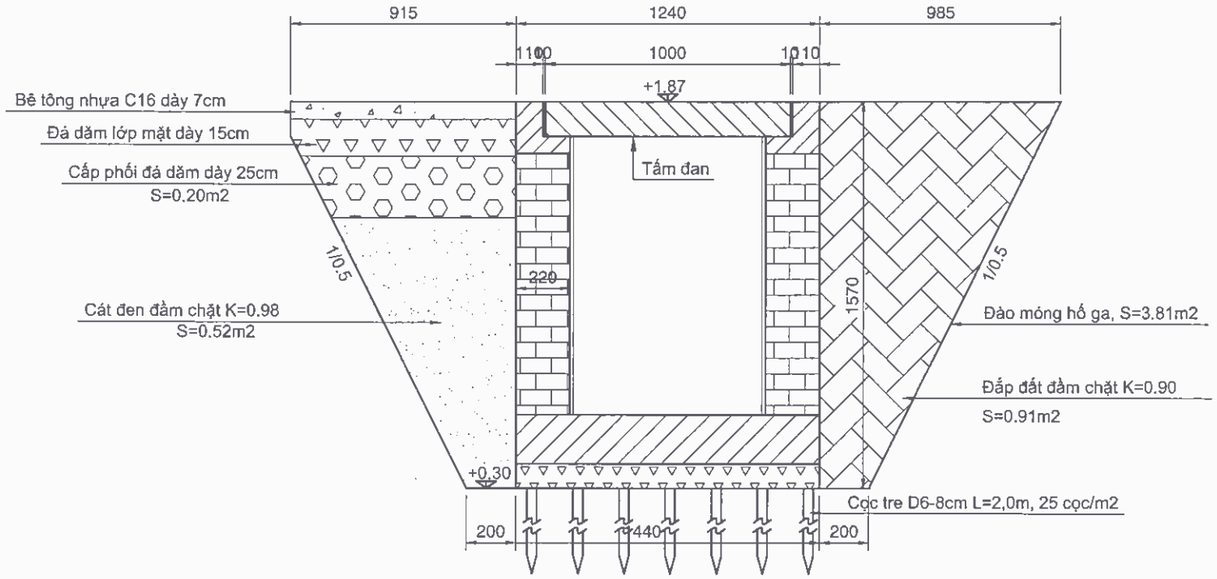

CẮT NGANG HỐ GA TẠI CỐNG HIỆN TRẠNG KM0+110.01, TRÁI TUYẾN

(TỶ LỆ: 1/25)

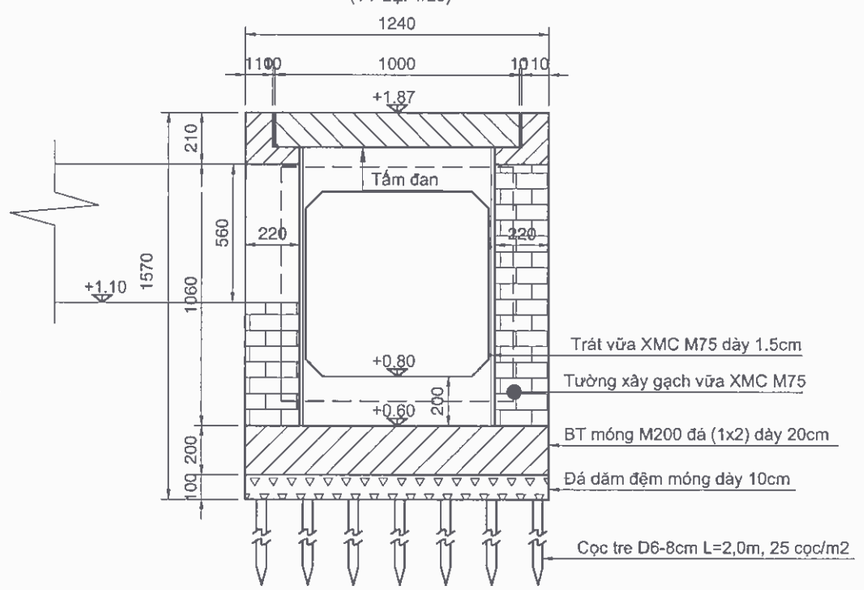

MẶT BẰNG HỐ GA KM0+110.01, TRÁI TUYẾN

(TỶ LỆ: 1/25)

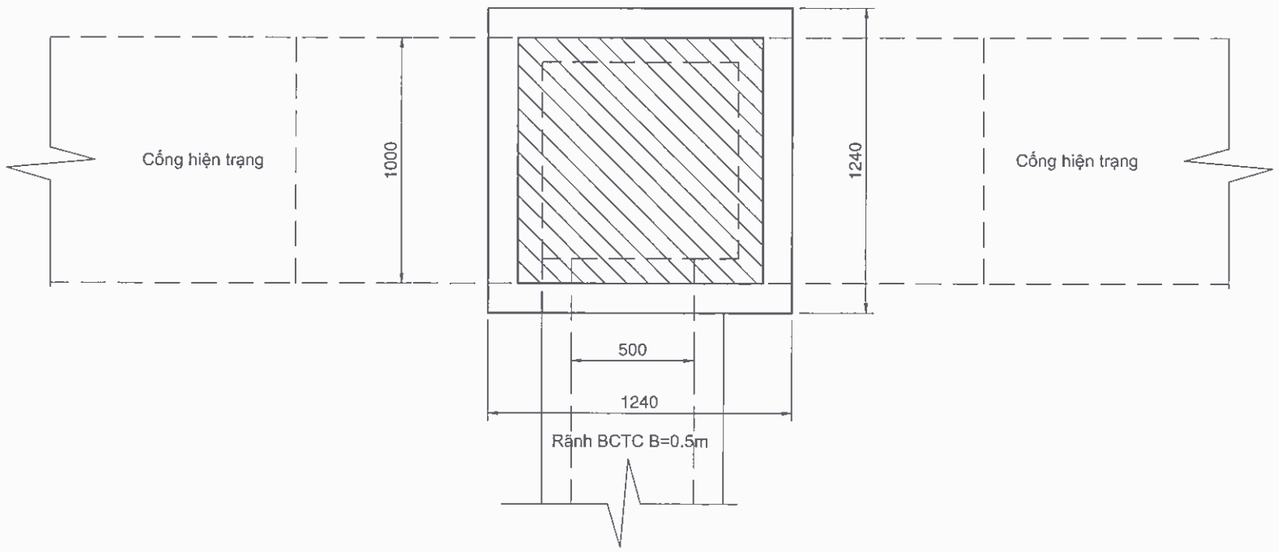

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26 / TĐ-PKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

GHI CHÚ:

+Vị trí hố ga xem trong bản vẽ BDTK

+ Kích thước bản vẽ ghi m, cao độ ghi mm

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THOÁT NƯỚC DỌC

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT HỐ GA TẠI KM0+110.01, TRÁI TUYẾN

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
	ĐH-RB50- 6

CẮT NGANG ĐÀO HỐ GA KM0+113.91, PHẢI TUYẾN

(TỶ LỆ: 1/25)

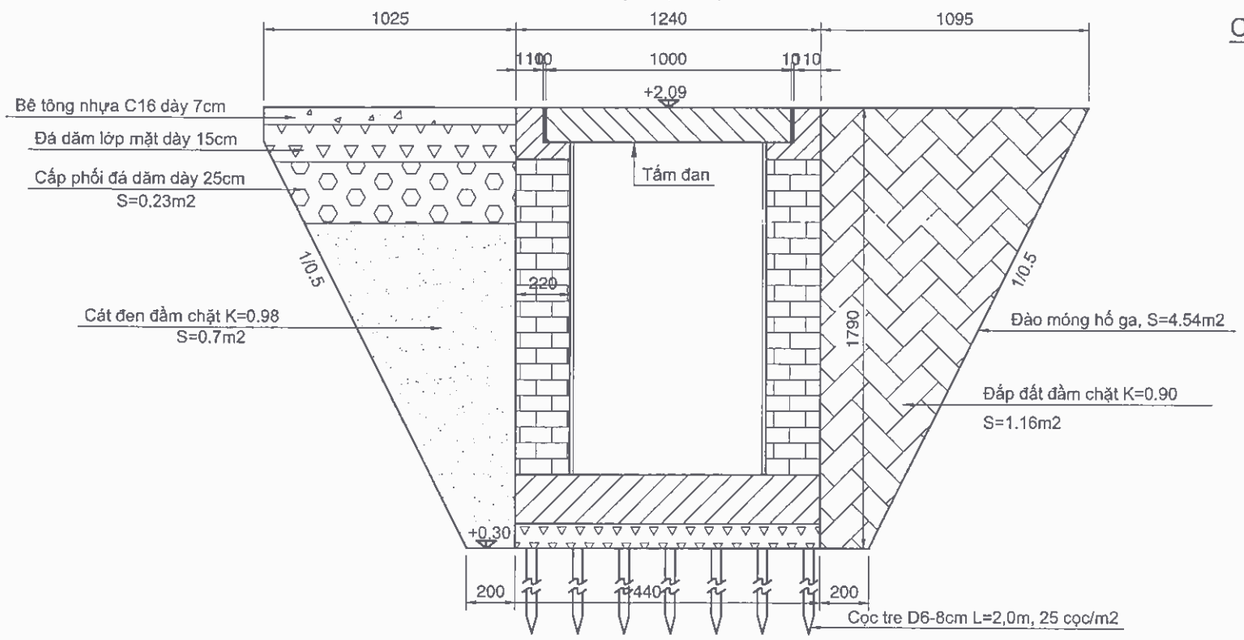

CẮT NGANG HỐ GA TẠI CỐNG HIỆN TRẠNG;KM0+113.91 PHẢI TUYẾN

(TỶ LỆ: 1/25)

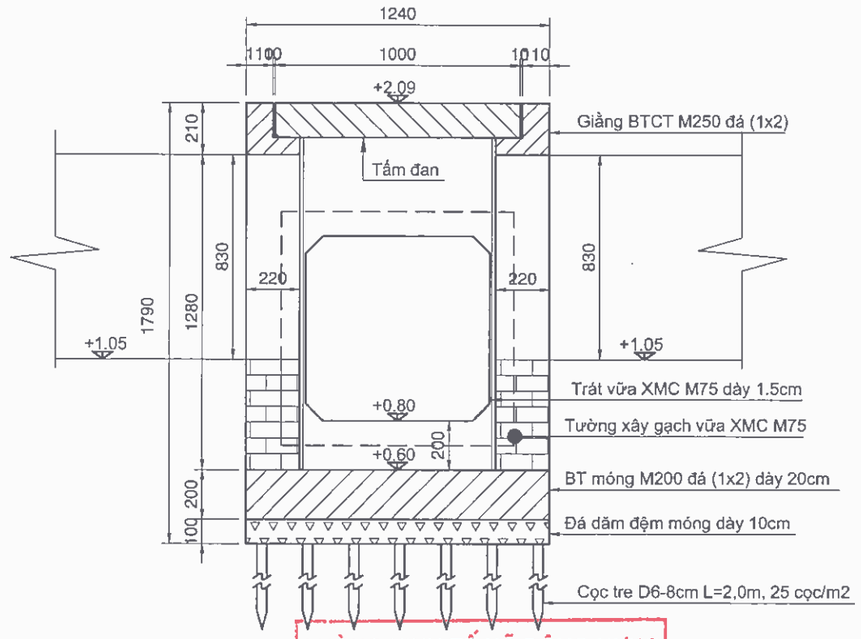

MẶT BẰNG HỐ GA KM0+113.91, PHẢI TUYẾN

(TỶ LỆ: 1/25)

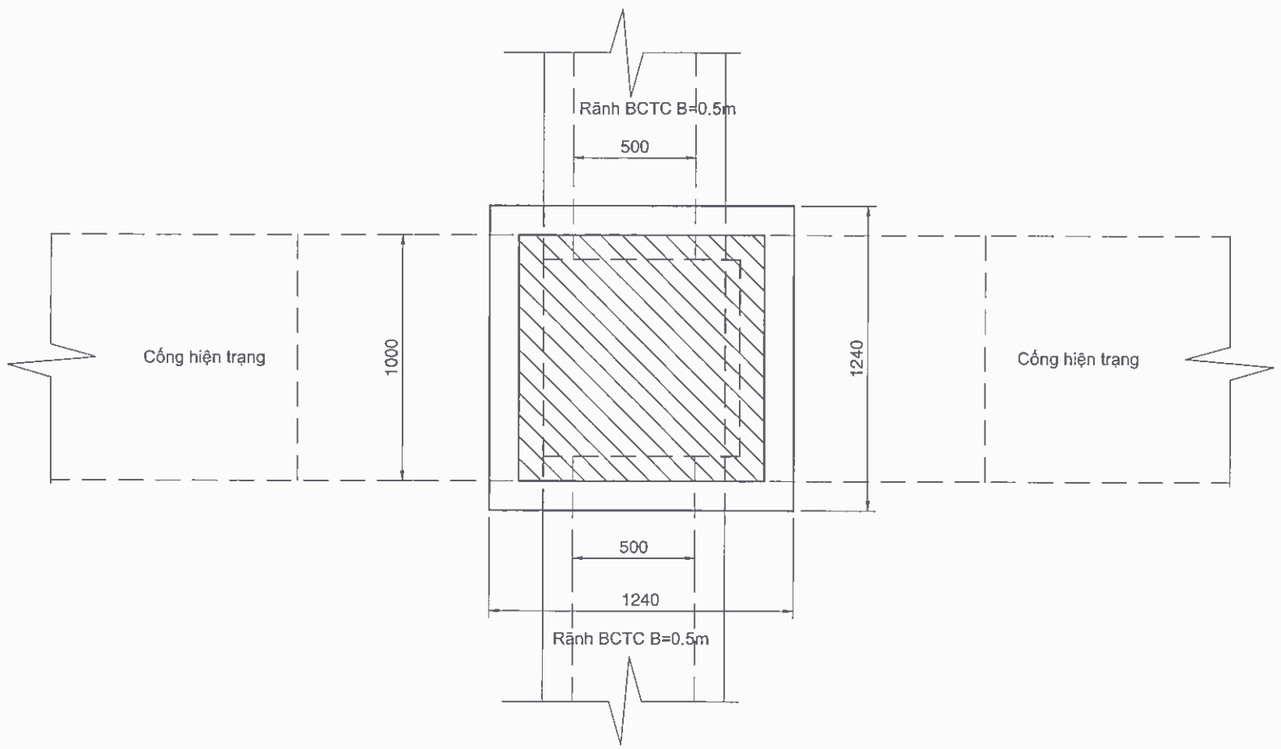

GHI CHÚ:

+Vị trí hố ga xem trong bản vẽ BDTK

+ Kích thước bản vẽ ghi m, cao độ ghi mm

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TB-TĐKT

Ngày 16. tháng 12. năm 2025

Người thẩm định ký tên

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THOÁT NƯỚC DỌC

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

ĐC: SỐ 18, NGÕ 102 PHỐ HỒ TÙNG MẬU, P. MAI DỊCH, Q. CẦU GIẤY, HÀ NỘI

MAIL: HOTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN: KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ: THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA: THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT HỐ GA TẠI KM0+113.91, PHẢI TUYẾN

HOÀN THÀNH: ...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
	ĐH-RB50-7

GIẰNG HỐ GA

(TỶ LỆ: 1/10)

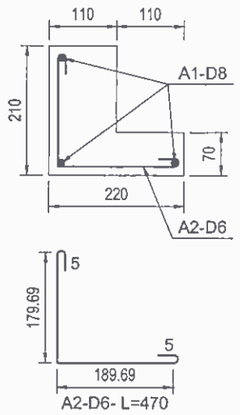

A2-D6- L=470

TẤM ĐAN HỐ GA

(TỶ LỆ: 1/20)

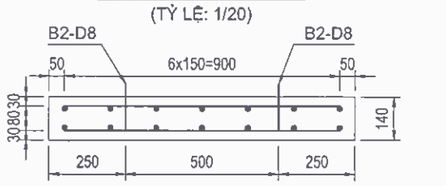

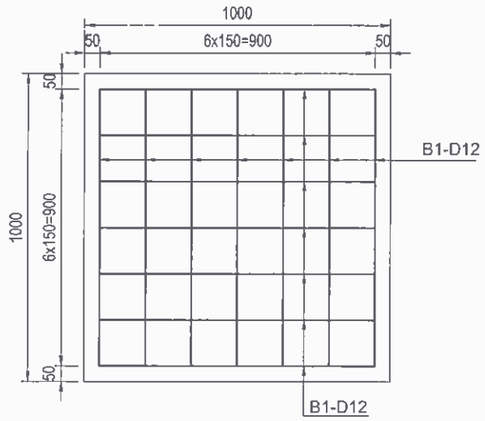

28-B1-D12- L=940

02-B2-D8, L=710

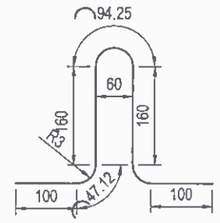

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../ TB-ĐKT

Ngày 16. tháng 12 năm 20..25

Người thẩm định ký tên

BẢNG KHỐI LƯỢNG VẬT LIỆU

Hạng mục	Tên thanh	Đ.kính (mm)	Loại thép	Chiều dài 1 thanh (cm)	Số thanh	Tổng dài (m)	T.lượng đ.vị (kg/m)	T.lượng tổng cộng (kg)
1m giằng KT(22x21)cm	A1	8	CB240-T	100	3	3.00	0.395	1.19
	A2	6	CB240-T	47	5	2.35	0.222	0.52
	Tổng cộng			Thép D<=10		1.71		(kg)
01 tấm đan KT(100x100x14)cm	B1	12	CB400-V	94	28	26.32	0.888	23.37
	B2	8	CB240-T	71	2	1.42	0.395	0.56
	Tổng cộng			Thép D<=10		0.56		(kg)
				Thép 10<D≤18		23.37		(kg)
				Bê tông M250		0.140		(m3)
				Ván khuôn		0.560		(m2)

GHI CHÚ:

+ Đường kính cốt thép ghi bằng mm
+ Kích thước bản vẽ ghi bằng mm.
+ Cốt thép theo tiêu chuẩn TCVN 1651-2018.
- Cốt thép có đường kính $\Phi \leq 10$mm dùng loại CB240-T.
- Cốt thép có đường kính $\Phi > 10$mm dùng loại CB400-V.

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THOÁT NƯỚC DỌC

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

DC: SỐ 10 - KM 2095 KL ĐƯỜNG KHUẤT DUY TIẾN, P. HẠ ĐÌNH, Q. THANH XUÂN, HÀ NỘI
MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT TẤM ĐAN HỐ GA

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

ĐH-RB50-8

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..26.. / TB-PKT
Ngày ..16 tháng 12 năm 2025
Người thẩm định ký tên

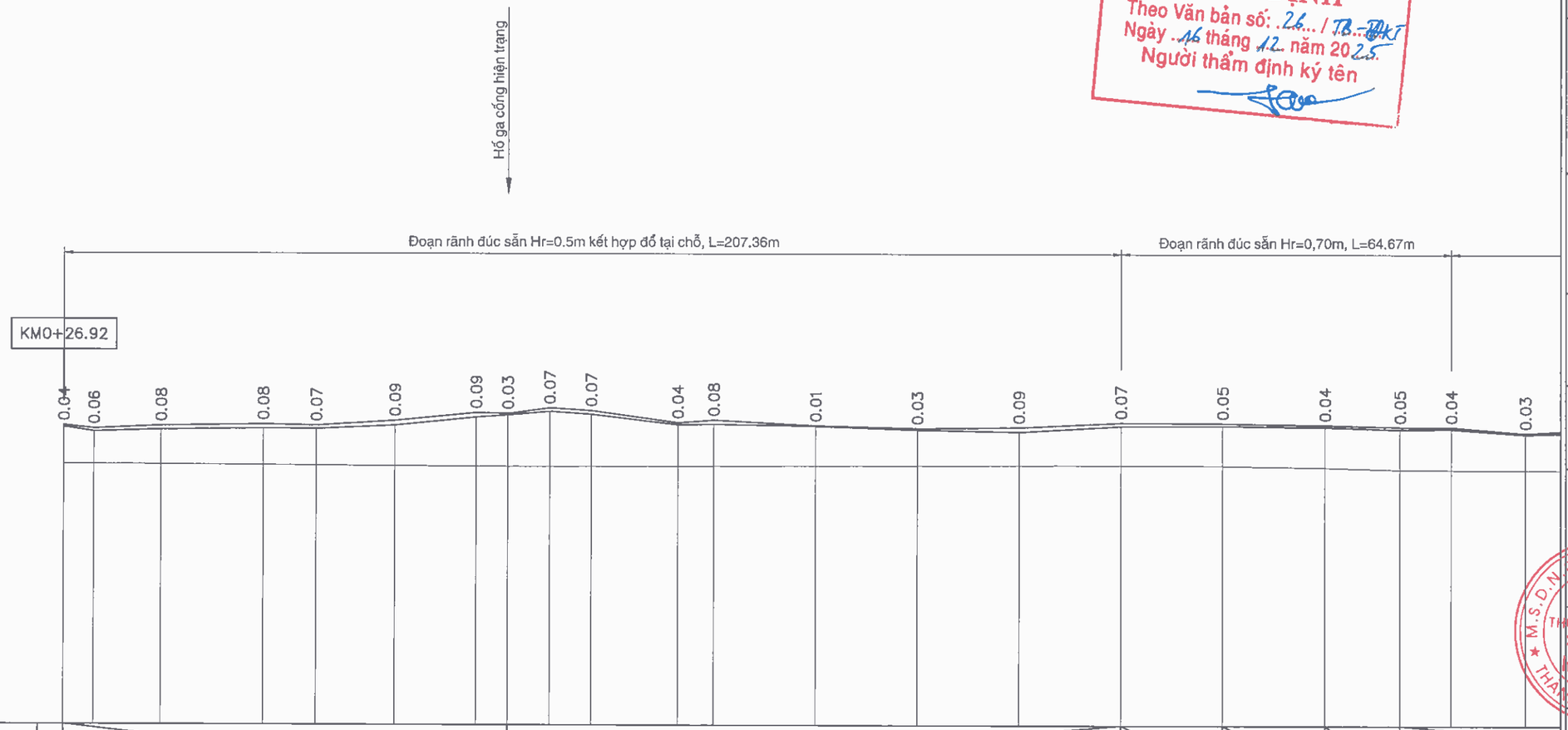

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26 / TĐ-KT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

Thiết kế cống hộp (75x75)cm

Đoạn rãnh đúc sẵn Hr=0.5m kết hợp đổ tại chỗ, L=401.08m

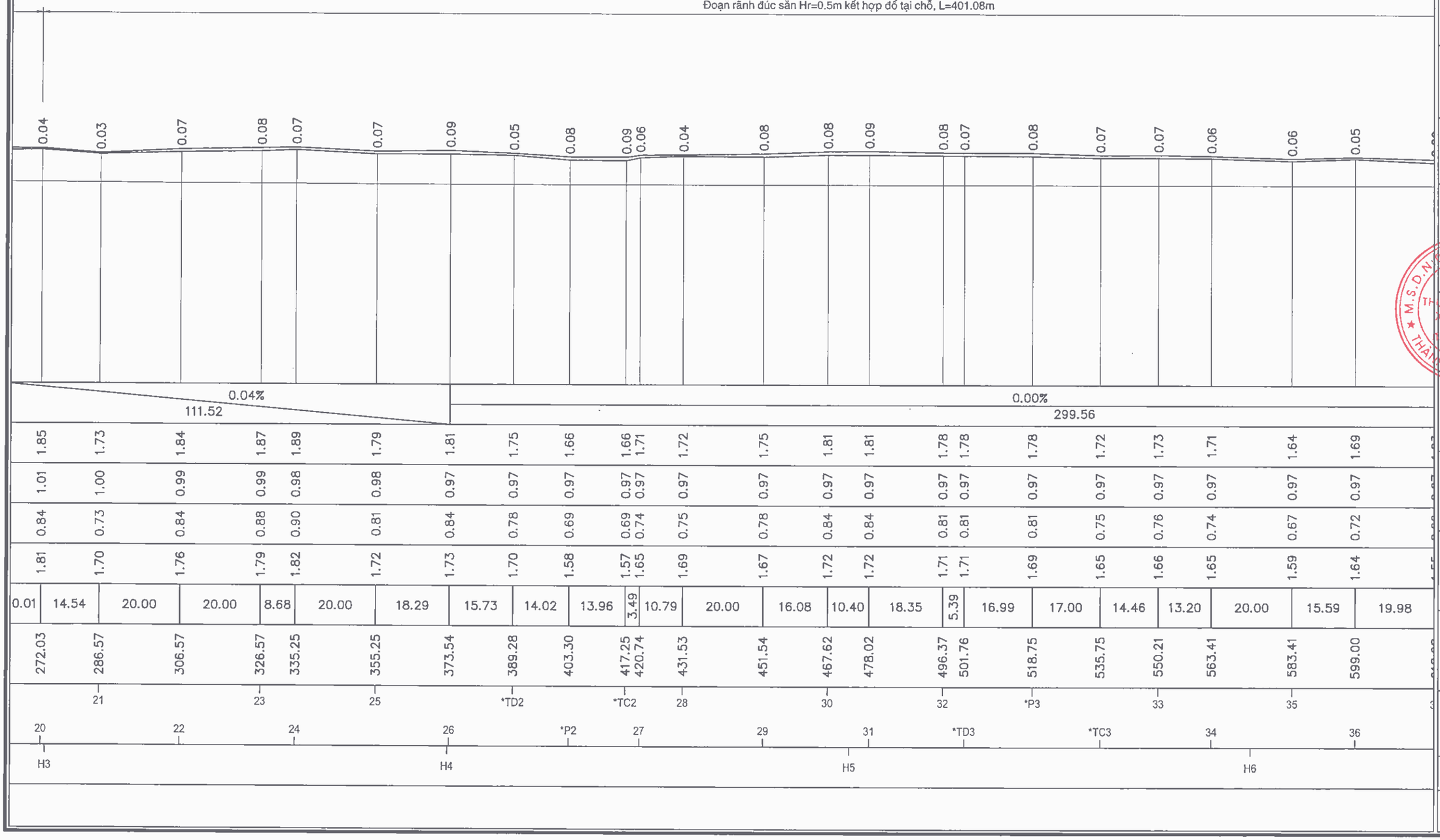

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

TRẮC DỌC RÃNH PHẢI

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

ĐC: SỐ 18 - NGÕ 398 ĐƯỜNG KHƯƠNG ĐÌNH, P. KHƯƠNG ĐÌNH, Q. THANH XUÂN, HÀ NỘI
MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC DỌC RÃNH B=0.5M

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

ĐH-TDRB50-2

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..26../TB-ĐKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

đổ tại chỗ, L=401.08m

KM0+700.03

| | | |

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26.../TB-TĐKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

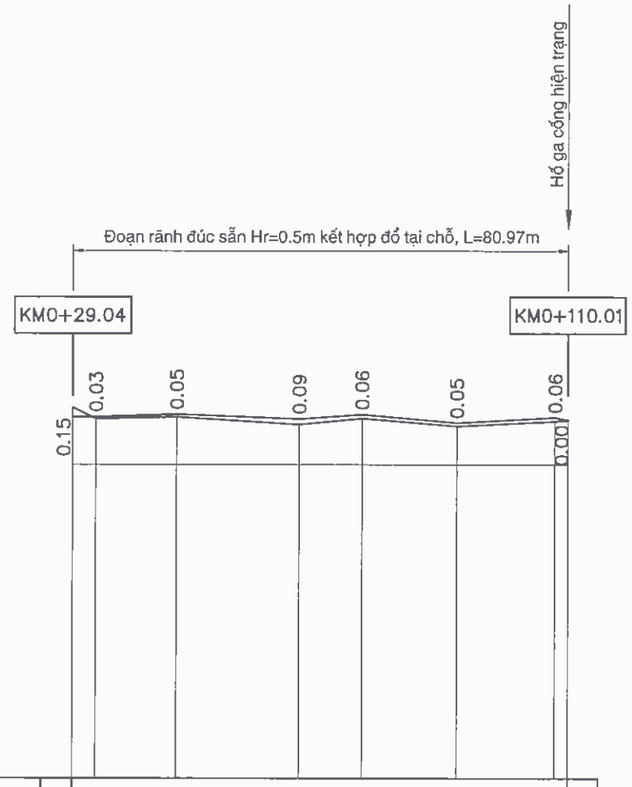

| | | |

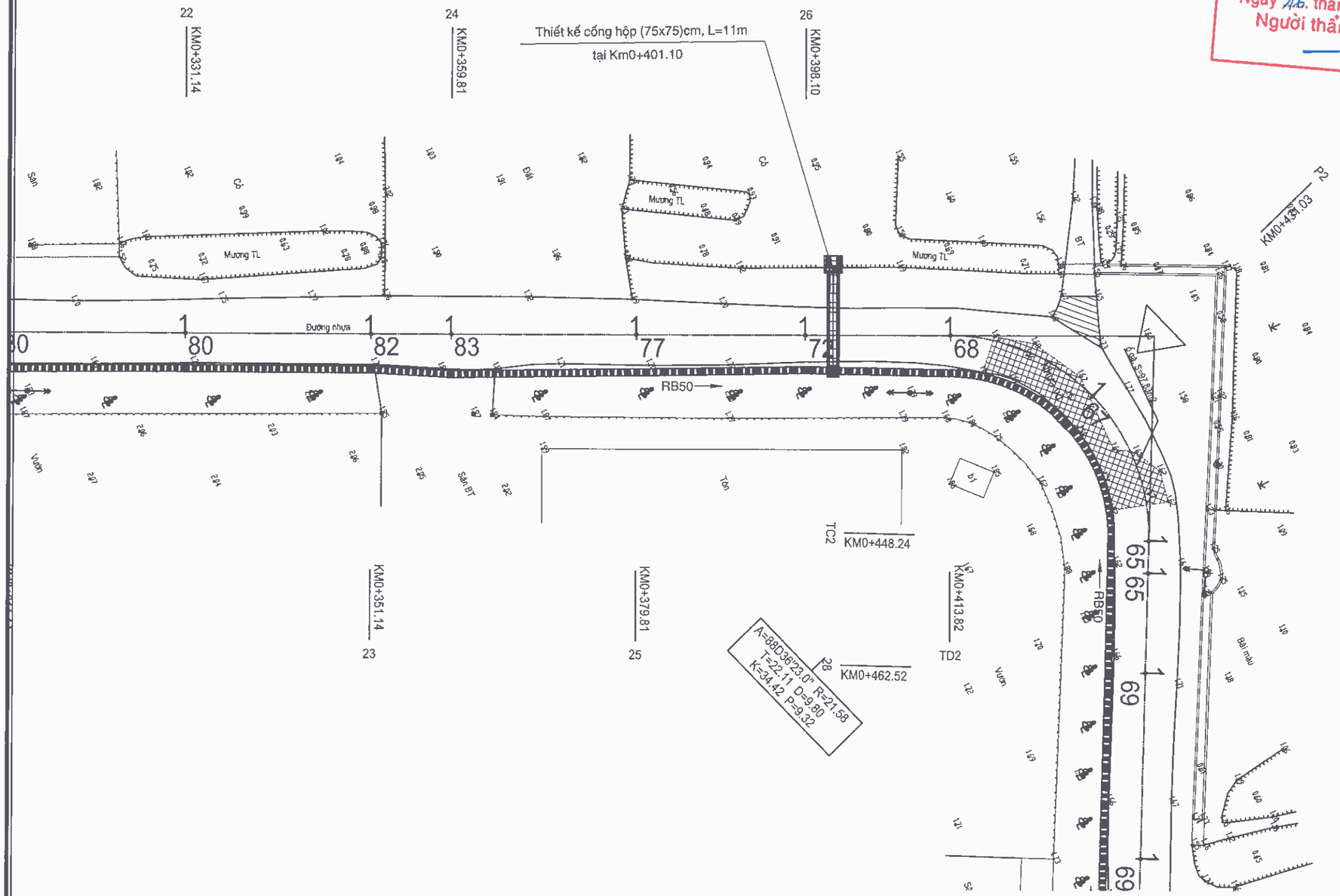

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26.../TĐ-DKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THOÁT NƯỚC NGANG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

ĐC: SỐ 07, KHU 2C, P. TRẦN LÃM, TP. THÁI BÌNH, T. HƯNG YÊN

MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CỐNG

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
	ĐH-BDC-1

CẮT DỌC TIM CỐNG KM0+401.10, L=11M

(TỶ LỆ: 1/50)

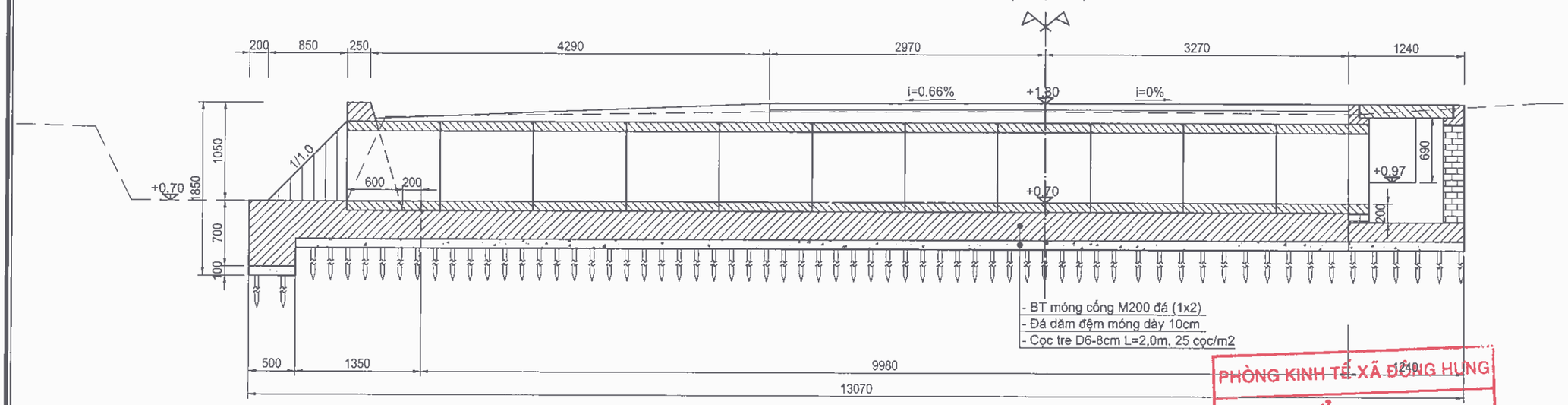

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 126 / TĐ-KTKT
Ngày 16 tháng 12 năm 2025
Người thẩm định ký tên

MẶT BẰNG CỐNG

(TỶ LỆ: 1/50)

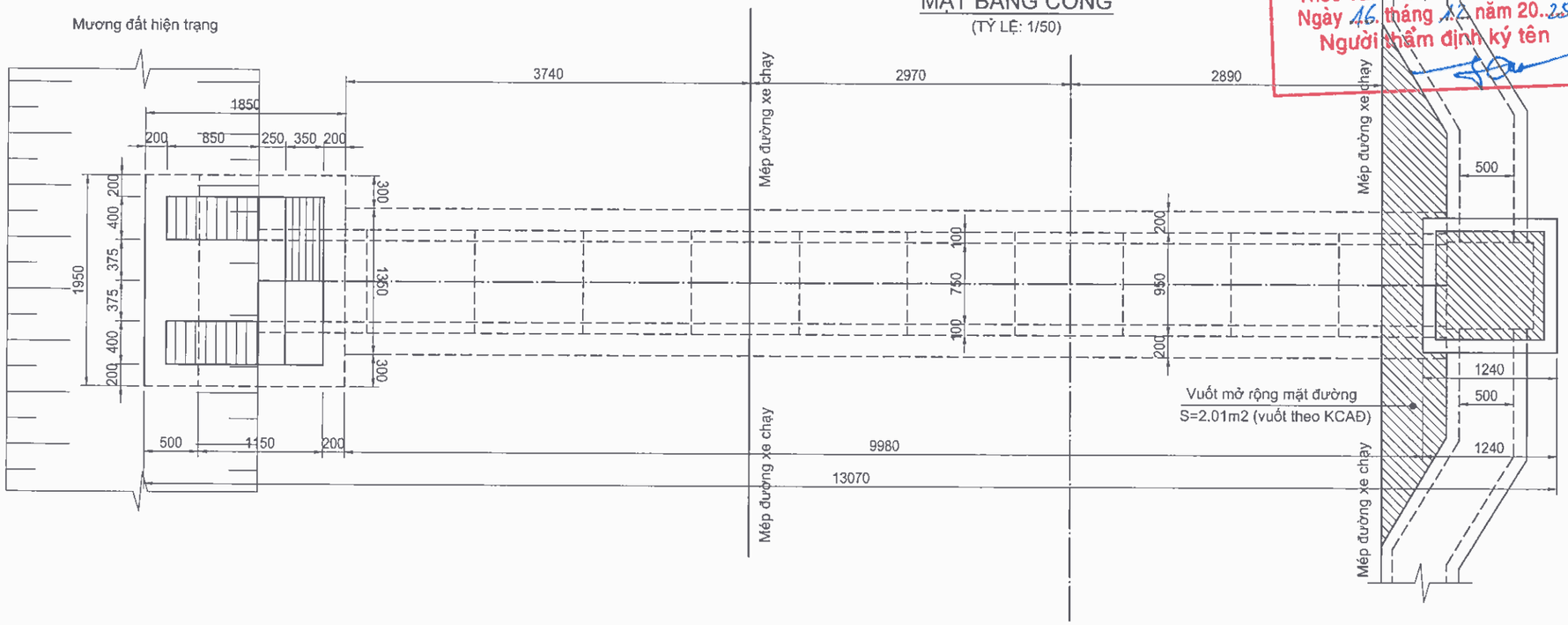

MỐI NỐI CỐNG

(TỶ LỆ: 1/25)

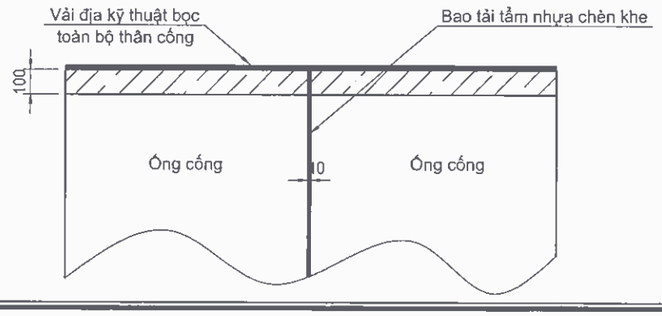

THUYẾT MINH:

+ Kích thước bản vẽ ghi mm, cao độ ghi m.
+ Móng cống, tường đầu tường cánh bằng bê tông M200 đá (1x2).
+ Đốt cống L=1,0m bằng bê tông cốt thép M300 đá (1x2).
+ Cao độ đặt cống là dự kiến.
+ Chi tiết đốt cống, hố ga xem trong bản vẽ kèm theo.
+ Trong quá trình thi công phải đảm bảo an toàn lao động và an toàn giao thông cho các phương tiện qua lại.
+ Trong quá trình thi công, nếu có vấn đề gì sai khác - phát sinh, Nhà thầu cần báo ngay cho TVGS, Chủ đầu tư, TVTK để cùng có biện pháp xử lý.

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
THOÁT NƯỚC NGANG

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH
ĐC: SỐ 17 - KP 3 PHỐ TRẦN HƯNG ĐẠO, P. TRẦN LÃM, TP. THÁI BÌNH
MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:
LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
CỐNG (75X75)CM, L=11M KM0+401.10 (1/2)

HOÀN THÀNH:
...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:
ĐH-C75x75- 2

MẶT BẰNG ĐÓNG CỌC TRE

(S=18.64m2-TỶ LỆ: 1/50)

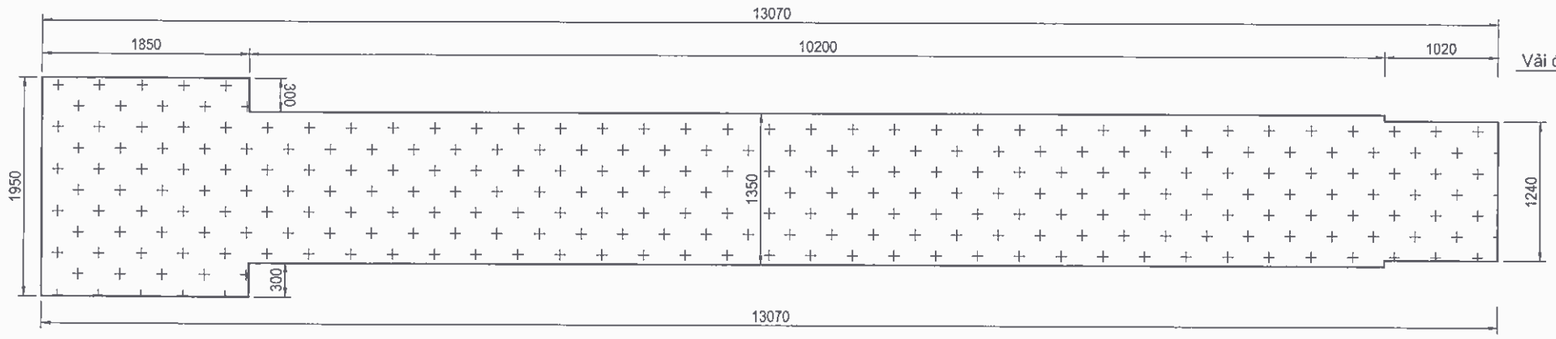

CẮT NGANG CỐNG

(TỶ LỆ: 1/25)

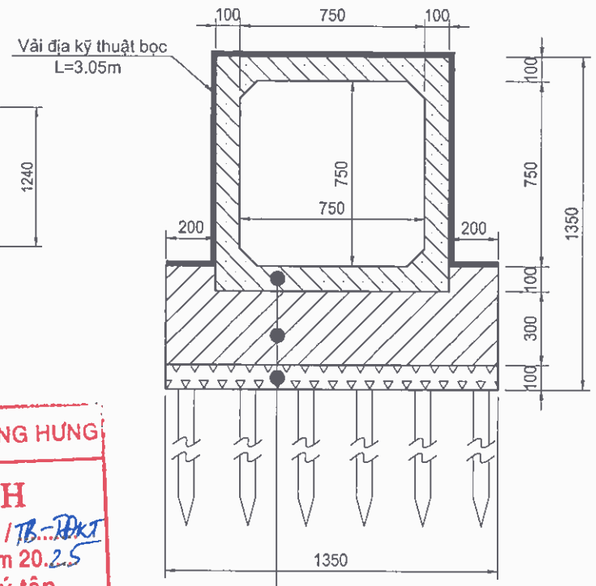

- BT ống cống M300 đá (1x2)
- BT móng cống M200 đá (1x2)
- Đá dăm đệm móng dày 10cm
- Cọc tre D6-8cm L=2,0m, 25 cọc/m2

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TB-PKT

Ngày 16. tháng 12. năm 2025

Người thẩm định ký tên

CẮT NGANG HỐ GA CỐNG

(TỶ LỆ: 1/25)

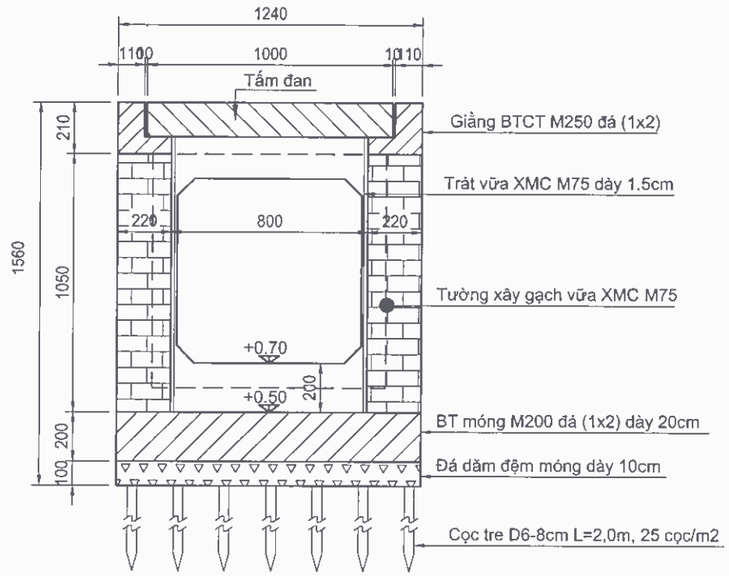

CẮT NGANG ĐÀO MÓNG CỐNG

(TỶ LỆ: 1/50)

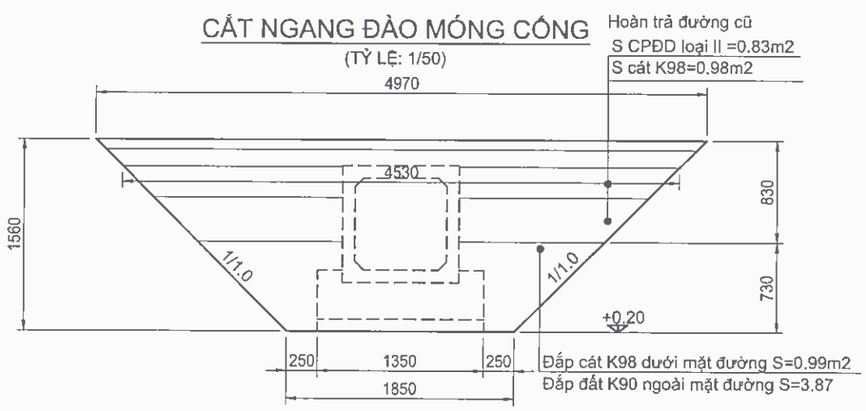

CẮT NGANG TƯỜNG ĐẦU TRÁI

(TỶ LỆ: 1/25)

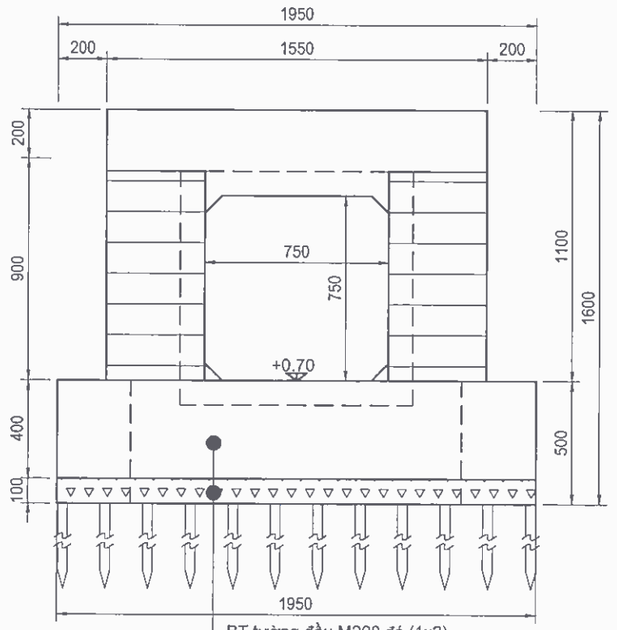

- BT tường đầu M200 đá (1x2)
- Đá dăm đệm móng dày 10cm
- Cọc tre D6-8cm L=2,0m, 25 cọc/m2

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THOÁT NƯỚC NGANG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC

LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

CỐNG (75X75)CM, L=11M KM0+401.10 (2/2)

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

ĐH-C75x75- 3

GIẰNG HỐ GA
(TỶ LỆ: 1/10)

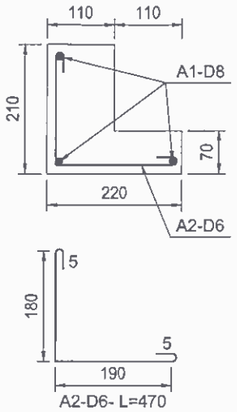

A2-D6- L=470

TẤM ĐAN HỐ GA
(TỶ LỆ: 1/20)

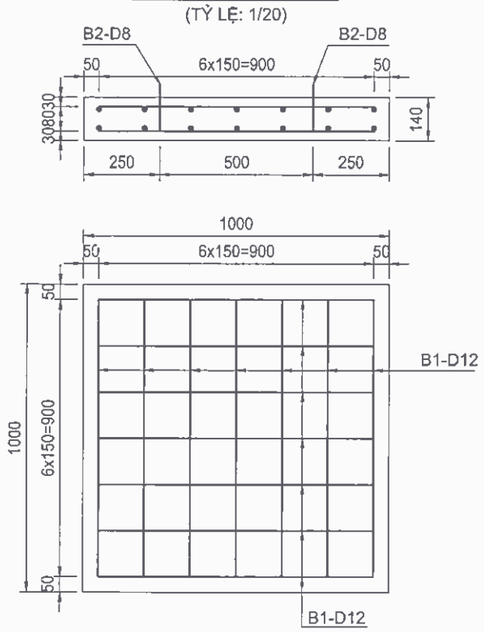

28-B1-D12- L=940

940

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26 / TB-ĐKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

02-B2-D8, L=710

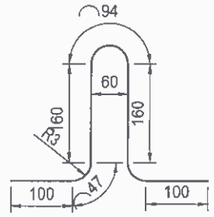

BẢNG KHỐI LƯỢNG VẬT LIỆU

Hạng mục	Tên thanh	Đ.kính (mm)	Loại thép	Chiều dài 1 thanh (cm)	Số thanh	Tổng dài (m)	T.lượng đ.vị (kg/m)	T.lượng tổng cộng (kg)
1m giằng KT(22x21)cm	A1	8	CB240-T	100	3	3.00	0.395	1.19
	A2	6	CB240-T	47	5	2.35	0.222	0.52
	Tổng cộng			Thép D<=10		1.71		(kg)
01 tấm đan KT(100x100x14)cm	B1	12	CB400-V	94	28	26.32	0.888	23.37
	B2	8	CB240-T	71	2	1.42	0.395	0.56
	Tổng cộng			Thép D<=10		0.56		(kg)
				Thép 10<D≤18		23.37		(kg)
				Bê tông M250		0.140		(m3)
				Ván khuôn		0.560		(m2)

GHI CHÚ:
+ Đường kính cốt thép ghi bằng mm
+ Kích thước bản vẽ ghi bằng mm.
+ Cốt thép theo tiêu chuẩn TCVN 1651-2018.
- Cốt thép có đường kính Φ ≤ 10mm dùng loại CB240-T.
- Cốt thép có đường kính Φ > 10mm dùng loại CB400-V.

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
THOÁT NƯỚC NGANG

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC:
LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT TẤM ĐAN HỐ GA

HOÀN THÀNH:
...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:
ĐH-C75x75- 4

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..26.. / TB-TĐKT

Ngày .16 tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

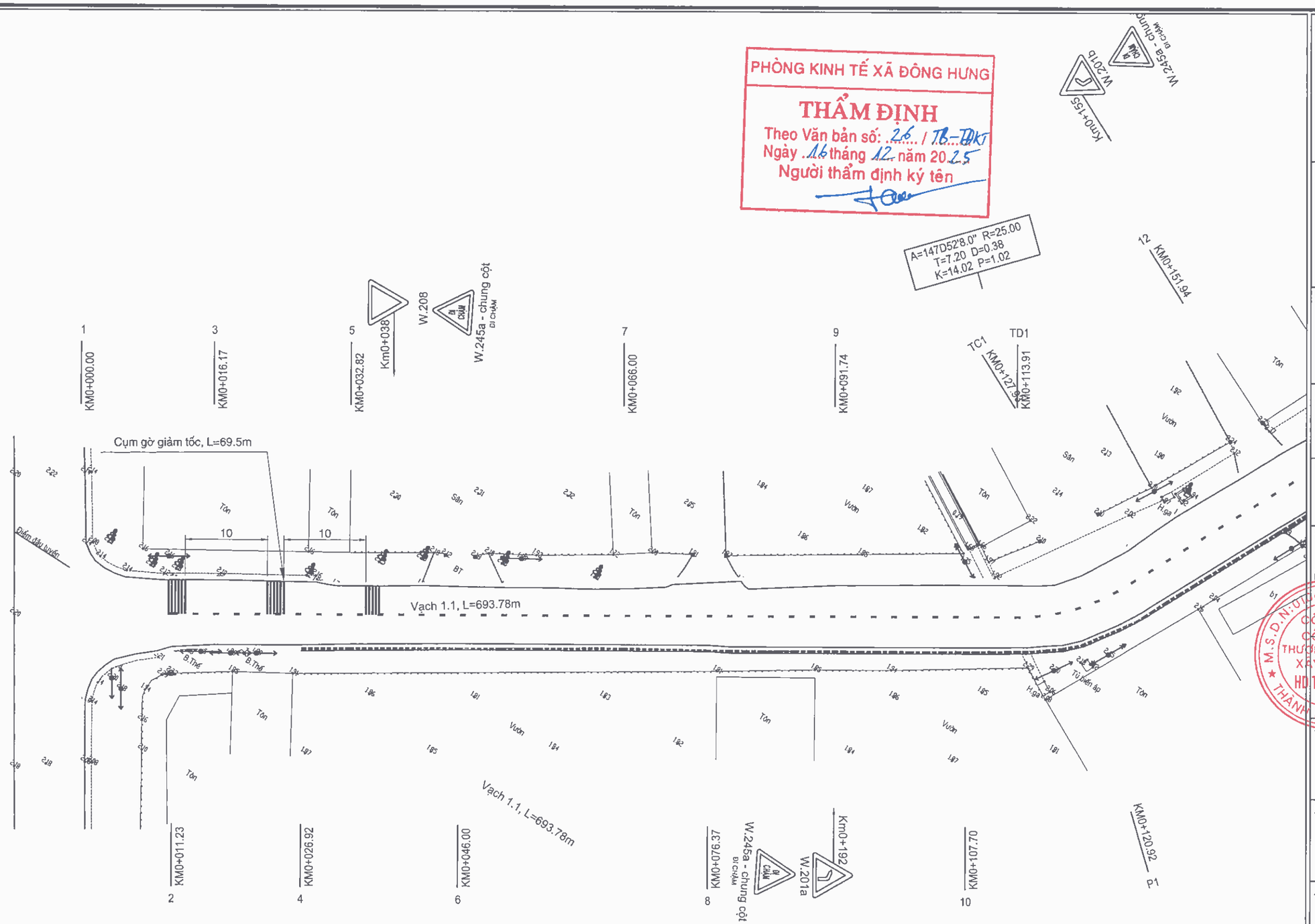

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ ATGT

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

ĐC: SỐ 1, NHÀ 32/66, ĐƯỜNG NGUYỄN XIỂN, P. HẠ ĐÌNH, Q. THANH XUÂN, HÀ NỘI
MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

BÌNH ĐỒ ATGT

HOÀN THÀNH:

..... / 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/500	ĐH-BDATGT-1

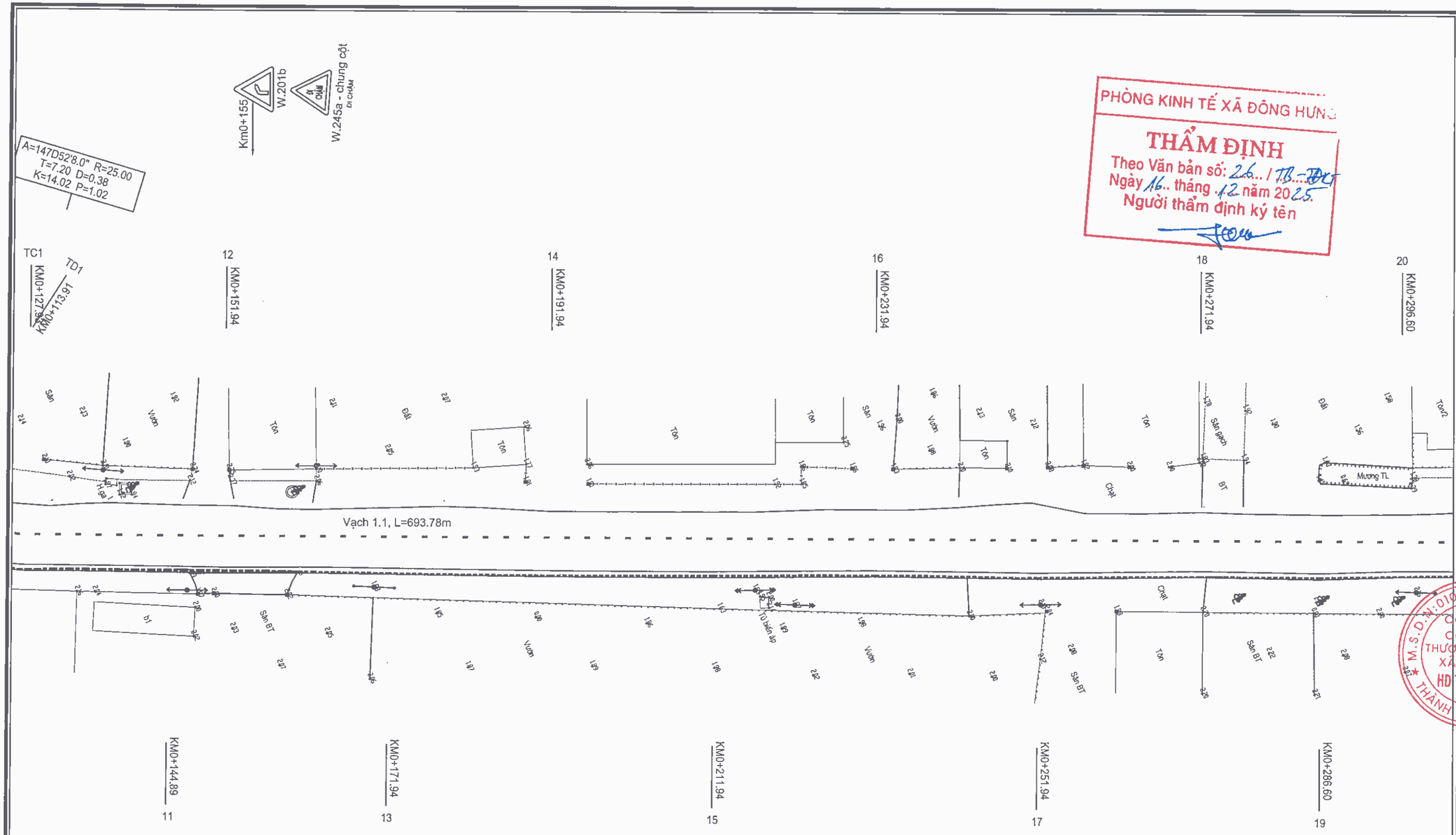

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TB-...

Ngày 16.. tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ ATGT

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

ĐC: SỐ 10, HẺM 2259/6, ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG, P. VĨNH TUY, Q. THANH XUÂN, HÀ NỘI
MAIL: CTDTHANGLONG.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC

LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

BÌNH ĐỒ ATGT

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/500	ĐH-BDATGT-2

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../ TB-ĐKT

Ngày 16... tháng 12. năm 2025

Người thẩm định ký tên

Cọc tiêu, 10m/cọc, tổng 13 cọc
Từ Km0+375 đến Km0+485, trái tuyến

Cụm gờ giảm tốc, L=63.9m

Vạch 1.1, L=693.78m

Cụm gờ giảm tốc, L=59.4m

Vạch 1.1, L=693.78m

20 KM0+296.60

21 KM0+311.14

22 KM0+331.14

23 KM0+351.14

24 KM0+359.81

25 KM0+379.81

26 KM0+398.10

TC2 KM0+448.24

28 KM0+462.52

TD2 KM0+413.82

30 KM0+498.60

KM0+451.03

KM0+451.

KM0+482.52

W.245a - chung cột

W.201b Km0+379

A=98D3623.0° R=21.58
T=22.11 D=9.80
K=34.42 P=9.32

Mương TL

Bậc nước

Cỏ

Đất

Vườn

Sân BT

Tôn

Chợ

Bãi mốc

Bãi cỏ

BT

10

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ ATGT

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

BÌNH ĐỒ ATGT

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/500	ĐH-BOATGT-3

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26... /TB-TĐKT

Ngày 16.. tháng .12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

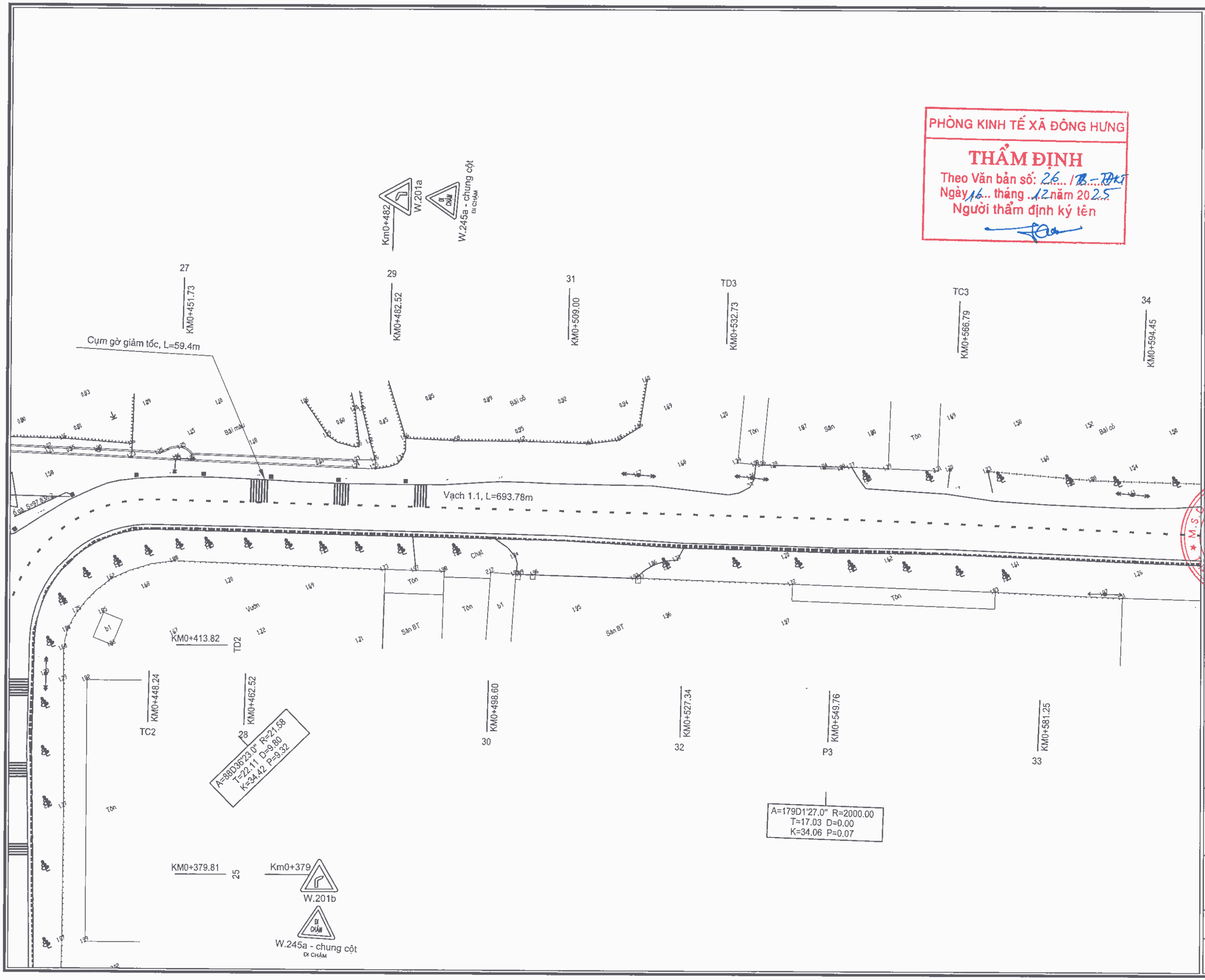

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ ATGT

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

ĐC: SỐ 9, TIỂU KHU 9, ĐƯỜNG KHUẤT DUY TIẾN, P. NHÂN CHÍNH, TP. THANH XUÂN, HÀ NỘI
MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

BÌNH ĐỒ ATGT

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/500	ĐH-BDATGT-4

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..26../TB-PKT

Ngày 16.. tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ ATGT

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

BÌNH ĐỒ ATGT

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
1/500	ĐH-BĐATGT-5

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../ TĐ-DKT

Ngày 16.. tháng 12 năm 2025

Người thẩm định ký tên

CHI TIẾT SƠN VẠCH KẺ ĐƯỜNG

(TỶ LỆ: 1/100)

Vạch 1.1: Vạch tim phân chia hai chiều xe chạy, nét đứt, màu vàng, đường không có giải phân cách

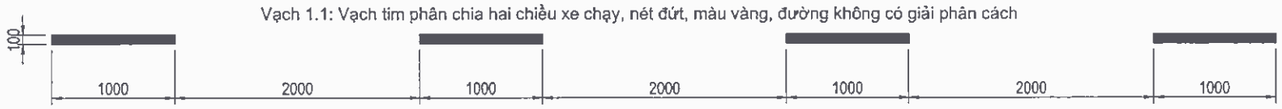

Vạch gờ giảm tốc dày 6mm

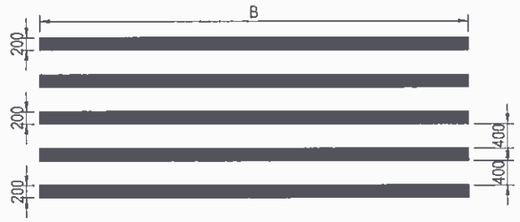

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ GỜ GIẢM TỐC

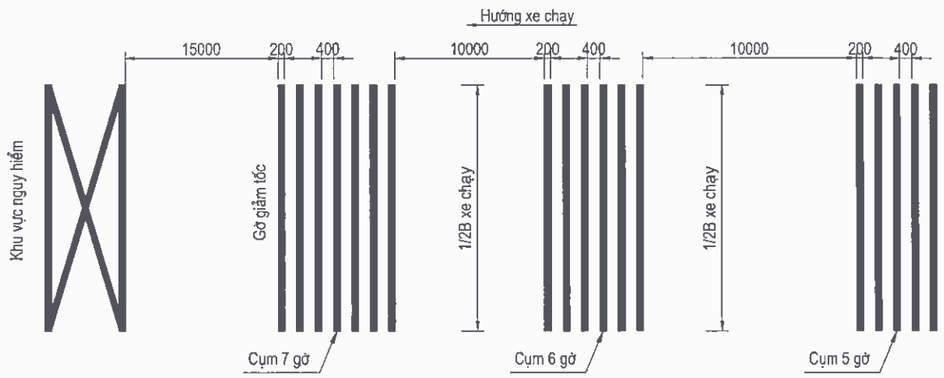

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

THIẾT KẾ ATGT

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

VẠCH SƠN KẺ ĐƯỜNG

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
XBV	ĐH-ATGT-1

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: .26../TB-TCKT
Ngày 16. tháng 12. năm 2025
Người thẩm định ký tên

CHI TIẾT BIỂN BÁO
(TỶ LỆ: 1/40)

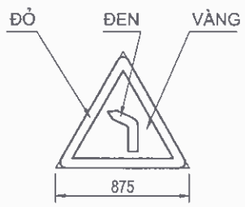

W.201a
CHỖ NGOẶT NGUY HIỂM VÒNG BÊN TRÁI

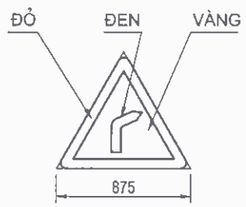

W.201b
CHỖ NGOẶT NGUY HIỂM VÒNG BÊN PHẢI

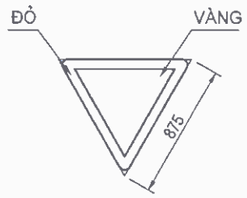

W.208
GIAO NHAU VỚI ĐƯỜNG ƯU TIÊN

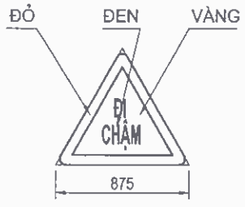

W.245a
ĐI CHẬM

CỘT BIỂN BÁO LOẠI 2 BIỂN TAM GIÁC
(TỶ LỆ: 1/40)

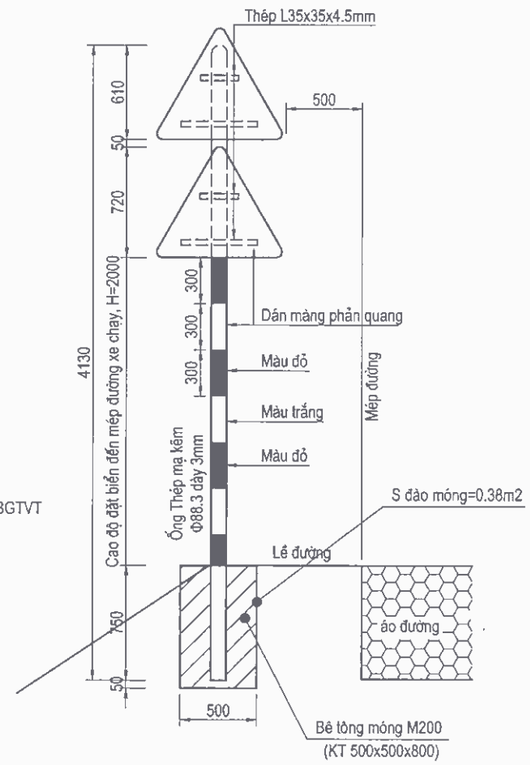

GHI CHÚ:

- BẢN VẼ ĐƯỢC ĐỌC CHUNG VỚI BẢN VẼ CHI TIẾT CỘT BIỂN BÁO
- KÍCH THƯỚC BIỂN BÁO ĐÃ NHÂN HỆ SỐ
- VẬT LIỆU, MÀU SẮC CHỮ VIẾT THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ QCVN 41:2024/BGTVT
- VỊ TRÍ ĐẶT BIỂN THEO THIẾT KẾ ĐIỂN HÌNH, MẶT BẰNG TUYẾN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỊA HÌNH DỌC TUYẾN
- CHI TIẾT KHÁC THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ QCVN 41:2024/BGTVT
- MÀNG PHẢN QUANG DÙNG CHO CÔNG TRÌNH LÀ MÀNG PHẢN QUANG LOẠI IX THEO TCVN 7887:2018

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
THIẾT KẾ ATGT

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH
SỐ 10 - KHU TĐC DỰNG KHƯƠNG BÌNH, P. HẠNG ĐẠO, TỈNH HƯNG YÊN
MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:
LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT BIỂN BÁO

HOÀN THÀNH:
...../ 2025

TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:
XBV	ĐH-ATGT-2

CẮT NGANG CỌC TIÊU

(Tỷ lệ: 1/15)

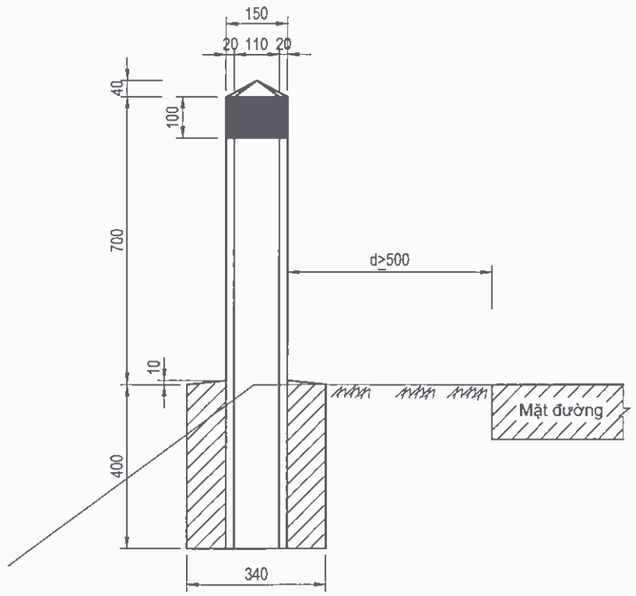

CẮT DỌC CỌC TIÊU

(Tỷ lệ: 1/15)

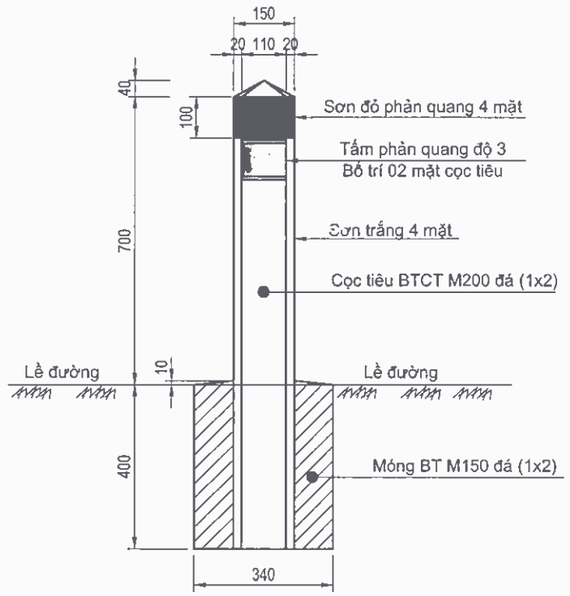

CỐT THÉP CỌC TIÊU

(Tỷ lệ: 1/15)

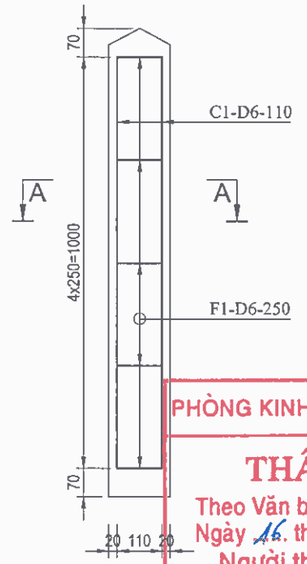

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26 /TĐ-ĐKT

Ngày 16 tháng 12 năm 2025.

Người thẩm định ký tên

MẶT CẮT A-A

(Tỷ lệ: 1/15)

MẶT BẰNG CỌC TIÊU

(TỶ LỆ: 1/15)

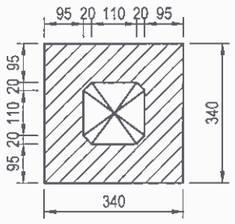

MẶT BẰNG BỐ TRÍ PHẢN QUANG

(TỶ LỆ: 1/15)

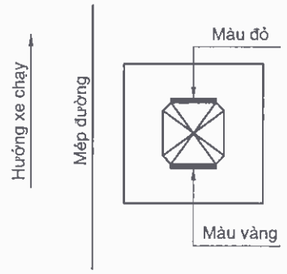

TẤM PHẢN QUANG

(Tỷ lệ: 1/10)

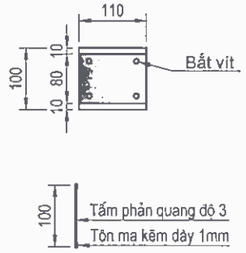

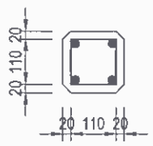

4-C1-D6-110, L=1100

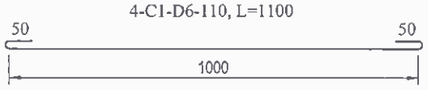

5-F1-D6-250, L=540

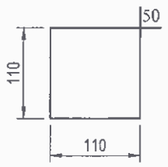

GHI CHÚ CỐT THÉP

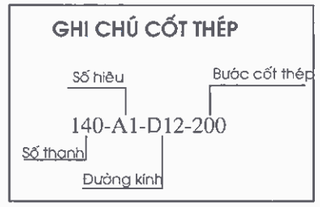

GHI CHÚ:

+ Đường kính cốt thép ghi bằng mm
+ Kích thước bản vẽ ghi bằng mm.
+ Cốt thép theo tiêu chuẩn TCVN 1651-2018.
- Cốt thép đường kính D ≤ 10mm dùng loại CB240-T.
- Cốt thép đường kính D > 10mm dùng loại CB400-V.
+ Bê tông theo tiêu chuẩn TCVN 5574:2012

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 1 CỌC TIÊU

Hạng mục	Ký hiệu	Đường kính (mm)	Loại thép	Chiều dài (mm)	Số cấu kiện	Số thanh/1 cấu kiện	Tổng số thanh	Trọng lượng đơn vị	Khối lượng thép (kg)
Cọc tiêu	C1	6	CB240-T	1100	1	4	4	0.222	0.977
	F1	6	CB240-T	540	1	5	5	0.222	0.599
Bê tông cọc tiêu M200 đá (1x2)			0.025	(m3)					
Ván khuôn cọc tiêu			0.375	(m2)					
Bê tông móng M150 đá (1x2)			0.34*0.34*0.4-0.15*0.15*0.4	(m3)					
Đào hố móng			0.34*0.34*0.4	(m3)					
Diện tích sơn trắng			0.443	(m2)					
Diện tích sơn đỏ phản quang			0.060	(m2)					
Thép cọc tiêu D6			1.576	(Kg)					

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
THIẾT KẾ ATGT

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH
0108973...
...

GIÁM ĐỐC
LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT CỌC TIÊU

HOÀN THÀNH:
...../ 2025

TỶ LỆ: XBV

KÝ HIỆU BẢN VẼ: ĐH-ATGT-3

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26../TB-PKT

Ngày .16 tháng .12 năm 20..25

Người thẩm định ký tên

29 KM0+482.52

31 KM0+509.00

TD3 KM0+532.73

TC3 KM0+566.79

34 KM0+594.45

36 KM0+630.04

10m 10m

20m

Bãi đúc cấu kiện

Bãi tập kết

Bãi cỏ

Tôn

Sân

BT

Vườn

RB50

Chợ

Sân BT

B.Thé

69 74 76 72 71 73 66 65 68 65 64

30 KM0+498.60

32 KM0+527.34

P3 KM0+549.76

33 KM0+581.25

35 KM0+614.45

37 KM0+650.02

A=179D1'27.0" R=2000.00
T=17.03 D=0.00
K=34.06 P=0.07

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG ĐỊA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

BIỆN PHÁP THI CÔNG

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

VỊ TRÍ BÃI ĐÚC CẤU KIỆN

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

ĐH-BPTC-1

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 26.../TB-...

Ngày 16. tháng 12. năm 2025

Người thẩm định ký tên

CẮT NGANG BÃI ĐÚC

(TỶ LỆ: 1/50)

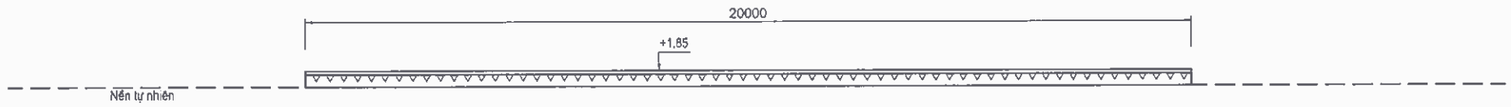

KẾT CẤU BÃI ĐÚC

- Láng vữa XMC M100 dày 3cm (phần bãi đúc)
- Cấp phối đá dăm loại II dày 20cm
- Nền tự nhiên

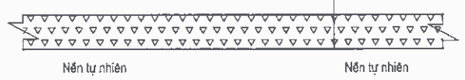

THUYẾT MINH:

- Bản vẽ thể hiện trắc ngang điển hình bãi đúc cấu kiện
- Thuê đất bãi đúc phục vụ thi công công trình
- Khi thi công chú ý đảm bảo an toàn giao thông
- Kích thước bản vẽ ghi mm, cao độ ghi m.

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

GIAI ĐOẠN:

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH

SỐ 10, TIỂU KHU 2, ĐƯỜNG NHƯỢNG BẠN, P. HƯNG NHÂN, TỈNH HƯNG YÊN
MAIL: THDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:

THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:

THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:

KẾT CẤU BÃI ĐÚC

HOÀN THÀNH:

...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

ĐH-BPTC-2

ĐẢM BẢO GIAO THÔNG MẶT ĐƯỜNG CHO 1 ĐƠN NGUYÊN THI CÔNG L= 200M

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 26.../TB-PKT
Ngày 16 tháng 12 năm 2025
Người thẩm định ký tên

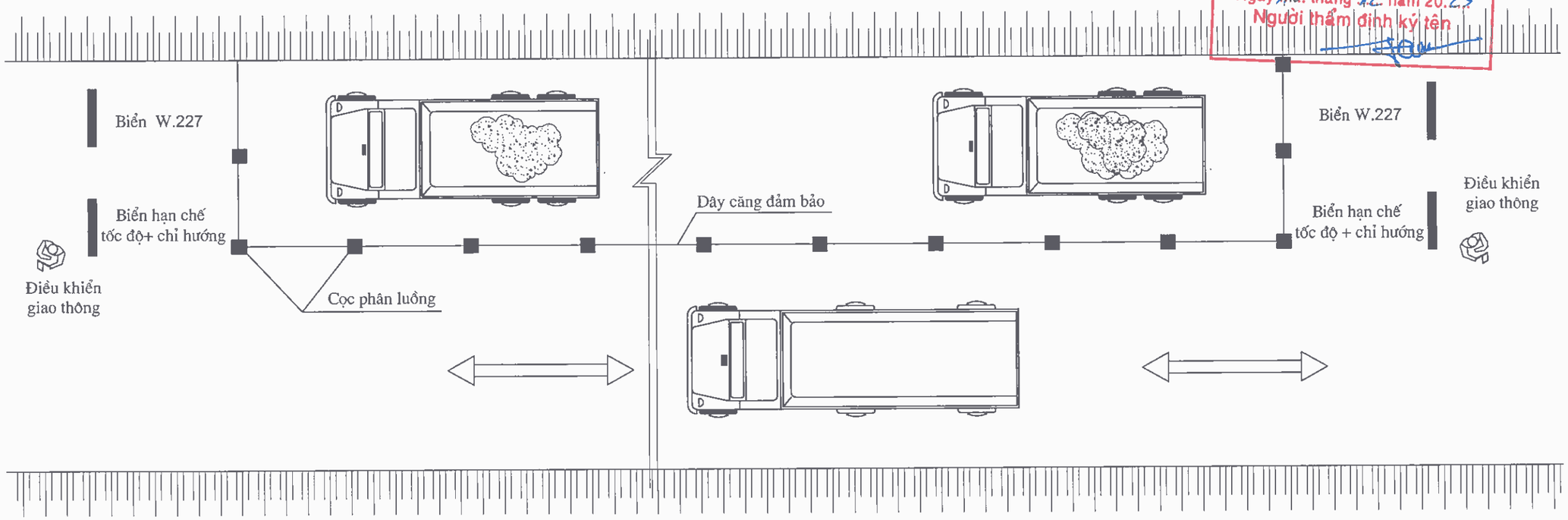

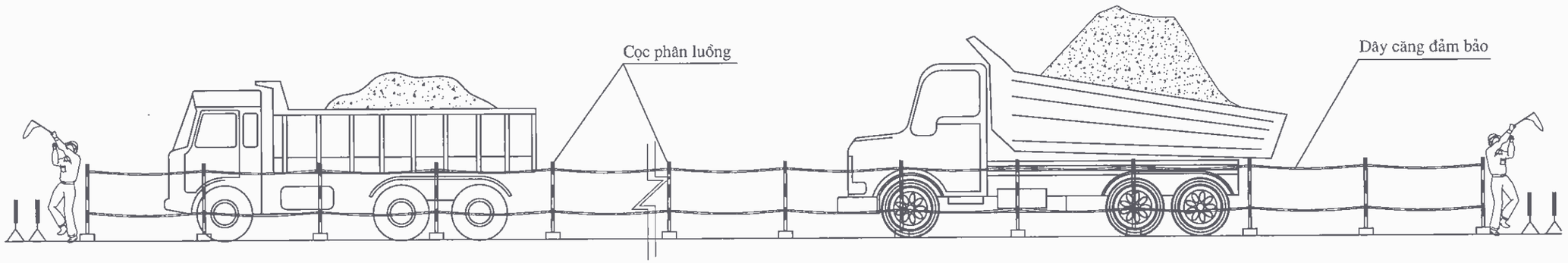

THUYẾT MINH TỔ CHỨC THI CÔNG:

I- GIỚI THIỆU CHUNG:
- Tuyến đường thuộc địa phận xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.
- Mũi thi công: 1 mũi

II- CHUẨN BỊ:
- Làm việc với địa phương về vị trí bãi đúc.
- Thi công bãi đúc cấu kiện.
- Tập kết máy móc thiết bị, nhân lực xuống công trình.

III- PHƯƠNG ÁN THI CÔNG:
- Chiều dài tuyến đường thi công khoảng 720m
- Thi công bằng máy kết hợp với thủ công bằng 2 mũi thi công để đảm bảo tiến độ đúng thiết kế
- Phương án thi công trên 1 nửa đường 1 lần
- Thi công theo đúng thiết kế được phê duyệt
- Không được đổ thải bừa bãi. Vị trí đổ thải phải làm việc rõ ràng và có sự chấp thuận của chính quyền địa phương.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động trong quá trình thi công.

IV- ĐẢM BẢO GIAO THÔNG:
- Đối với mỗi mũi thi công đều phải có 2 người đảm bảo giao thông (Một người điểm đầu, 1 người điểm cuối).
- Trên một mũi thi công phải bố trí dây căng, biển báo, đèn nháy báo hiệu phạm vi thi công công trình.

V- ĐẢM BẢO MÔI TRƯỜNG:
- Trong quá trình thi công phải thường xuyên tưới nước chống bụi để đảm bảo không ô nhiễm trong khu dân cư đông đúc
- Hạn chế tiếng ồn. Nếu thi công ban đêm phải có biện pháp hợp lý, không ảnh hưởng đến nhân dân

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
BIỆN PHÁP THI CÔNG

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH
Số 9, liền 20/59, đường Khuất Duy Tiến, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Mail: hdthanhbinh.jsc@gmail.com

GIÁM ĐỐC
LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỈ ĐẠO

HOÀN THÀNH:
...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:
ĐH-BPTC-3

CẤU TẠO CỌC PHÂN LUỒNG GIAO THÔNG

CHI TIẾT TẤM BẢN

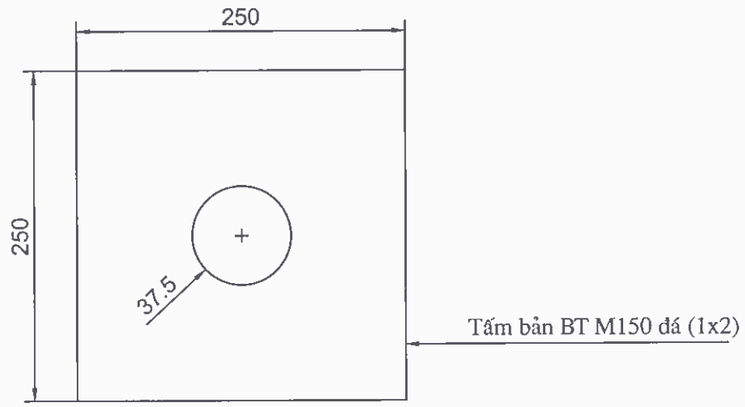

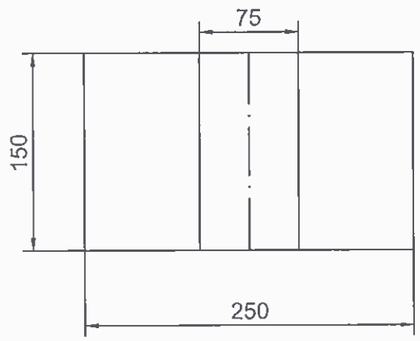

CHI TIẾT CỌC PHÂN LUỒNG

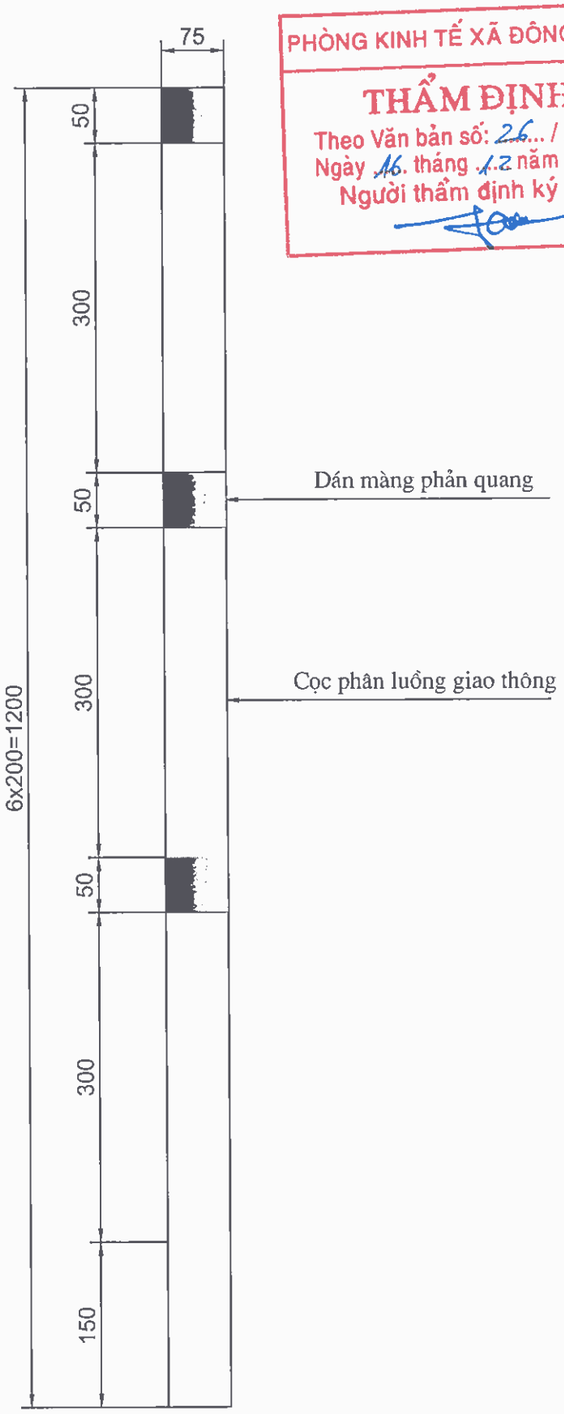

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 26... / TTr-PKT
Ngày 16 tháng 12 năm 2025
Người thẩm định ký tên

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
BIỆN PHÁP THI CÔNG

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH
Đ/C: SỐ 15 - LÔ 32 (15) ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU THỌ, P. HẠ ĐÌNH, Q. THANH XUÂN, HÀ NỘI
MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC
LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
THIẾT BỊ ĐẢM BẢO GIAO THÔNG

HOÀN THÀNH:
...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:
ĐH-BPTC-4

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 26/TĐ-ĐKT
Ngày 16 tháng 12 năm 2025
Người thẩm định ký tên

CẤU TẠO BIỂN BÁO ĐẢM BẢO ATGT

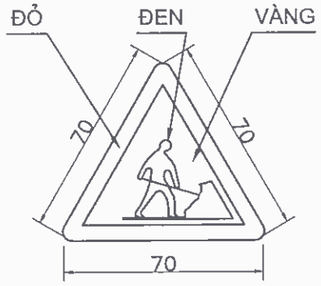

W.227
CÔNG TRƯỜNG

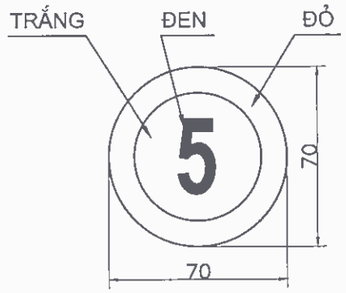

P.127
TỐC ĐỘ TỐI ĐA CHO PHÉP

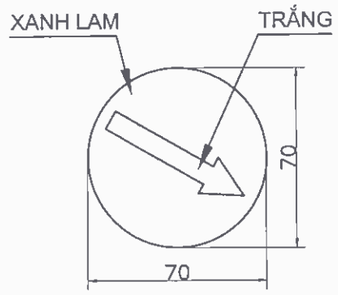

302a
HƯỚNG PHẢI ĐI
VÒNG CHƯỚNG NGẠI VẬT

CHI TIẾT ĐÈN NHÁY

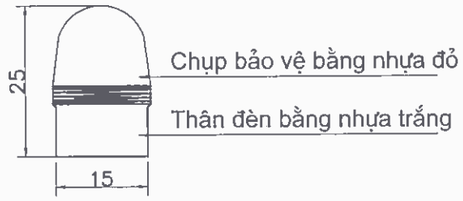

RÀO CHẮN THÉP

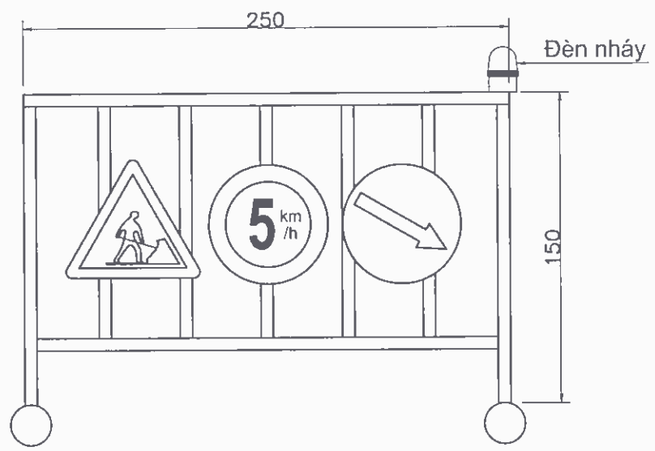

GHI CHÚ:
- Bản vẽ thể hiện các thiết bị đảm bảo an toàn giao thông khi thi công
- Các thiết bị sử dụng luân chuyển cho các phân đoạn thi công
- Kích thước bản vẽ là cm.

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
BIỆN PHÁP THI CÔNG

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH
CS.38 B1 KĐT 20/10 B, ĐƯỜNG PHẠM VĂN ĐỒNG, P. HÀ ĐÌNH, Q. THANH XUÂN, HÀ NỘI
MAIL: HDTHAIBINH.JSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:
LÊ MINH HIẾU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DŨNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
THIẾT BỊ ĐẢM BẢO GIAO THÔNG

HOÀN THÀNH:
...../ 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:
ĐH-BPTC-5

PHÒNG KINH TẾ XÃ ĐÔNG HƯNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 26../ TB-PKT
Ngày 16. tháng ..12 năm 20..25
Người thẩm định ký tên

BẢNG TIẾN ĐỘ THI CÔNG CHỈ ĐẠO

THỨ TỰ	HẠNG MỤC THI CÔNG	TRÌNH TỰ THI CÔNG CÁC THÁNG					
		1	2	3	4	5	6
01	Chuẩn bị mặt bằng, lán trại, bãi đúc	—					
02	Thi công rãnh	—	—	—	—	—	
03	Thi công cống ngang			—			
04	Thi công mặt đường				—	—	—
08	Hoàn thiện và bàn giao công trình						—

THUYẾT MINH:

1. Bản vẽ thể hiện tiến độ thi công chỉ đạo.
2. Trong quá trình thi công có thể thay đổi biện pháp thi công nhưng vẫn phải đảm bảo tiến độ thi công là 24 tháng.

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ ĐÔNG HƯNG

DỰ ÁN:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG D2-D4 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LA XÃ ĐÔNG HƯNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ ĐÔNG HƯNG - TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
BIỆN PHÁP THI CÔNG

GIAI ĐOẠN:
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HD THÁI BÌNH
CC 3CT4 - CHUNG CƯ 3CT4, ĐƯỜNG KHUẤT DUY TIẾN, P. NHÂN CHÍNH, Q. THANH XUÂN, TP. HÀ NỘI
HAI.CTCPTHANHNHT.ISC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC
LÊ MINH HIỆU

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN:
KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
KS. NGUYỄN VIỆT DÙNG

THIẾT KẾ:
THS. ĐINH VĂN TIẾN

KIỂM TRA:
THS. NGUYỄN HUY HOÀNG

TÊN BẢN VẼ:
TIẾN ĐỘ THI CÔNG CHỈ ĐẠO

HOÀN THÀNH:
..... / 2025

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:
ĐH-BPTC-6